BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**

**HOÀNG QUỐC LINH**

# QUY ĐỊNH VỀ LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

## ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

**BÌNH THUẬN - 2025**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**

**HOÀNG QUỐC LINH**

# QUY ĐỊNH VỀ LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

MÃ SỐ: 8380107

## ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**TS. PHAN PHƯƠNG NAM**

**BÌNH THUẬN - 2025**

# LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành Đề án tốt nghiệp **"QUY ĐỊNH VỀ LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH THUẬN"**, ngoài sự nỗ lực của bản thân tôi thì tôi được nhận sự hỗ trợ tích cực từ nhiều phía:

- Trước tiên, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Phan Thiết đã cho tôi môi trường học tập với đầy đủ cơ sở vật chất cùng với sự tâm huyết, nhiệt tình giảng dạy của quý Thầy, Cô trong suốt quá trình học tập tại trường;

- Cho phép tôi xin gửi lời cám ơn chân thành đến quý Anh, Chị kế toán trưởng các trường trung học phổ thông: Trường THPT Bùi Thị Xuân, Trường THPT Phan Thiết, Trường THPT Phan Bội Châu … đã dành thời gian hỗ trợ, giúp đỡ Tôi có được nhiều kiến thức trong quá trình thực tập và quá trình biên soạn hoàn thiện đề án;

- Đặc biệt, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thầy Tiến sĩ Phan Phương Nam, người luôn sát cánh chỉ bảo, hướng dẫn, hỗ trợ tận tình trong suốt thời gian tôi nghiên cứu, thực hiện đề án này.

Trong khuôn khổ hạn hẹp về thời gian và do chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nên đề án không tránh khỏi một số hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp của các thành viên Hội đồng nghiệm thu để tôi tiếp tục hoàn thiện đề án và tích lũy kinh nghiệm tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian tiếp theo.

Tôi trân trọng cảm ơn!

*Phan Thiết, ngày 25 tháng 3 năm 2025*

**Tác giả**

**Hoàng Quốc Linh**

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên: HOÀNG QUỐC LINH - MSSV: 2218380107007

Tôi cam đoan rằng đề án: **"Quy định về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông: thực tiễn áp dụng tại tỉnh bình thuận"** được hoàn thành trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp và do tôi tự thực hiện.

Ngoại trừ những tài liệu tham khảo được trích dẫn trong đề án này, tôi cam đoan rằng nội dung toàn văn của đề án chưa từng được công bố hoặc được sử dụng cho bất cứ đề án cùng cấp nào khác.

Không có sản phẩm nghiên cứu nào của người khác được sử dụng trong luận văn này mà không được trích dẫn theo đúng quy định./.

**Học viên**

**Hoàng Quốc Linh**

# TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Đề án tập trung nghiên cứu chuyên sâu về các quy định pháp luật liên quan đến lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông (THPT) công lập, với trọng tâm khảo sát thực tiễn áp dụng tại tỉnh Bình Thuận. Trong bối cảnh hiện nay, việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, đặc biệt là xu hướng chuyển giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đã đặt ra yêu cầu bức thiết phải rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Trường THPT công lập, với vai trò là đơn vị sự nghiệp có thu, chịu sự điều chỉnh của Luật Ngân sách Nhà nước, đang ngày càng được giao quyền tự chủ trong hoạt động tài chính. Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường vẫn còn nhiều bất cập. Một số khó khăn phổ biến có thể kể đến như: quy định pháp luật chưa đầy đủ hoặc còn chồng chéo; năng lực tổ chức thực hiện tại các trường còn hạn chế; việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý cấp trên và nhà trường đôi khi chưa chặt chẽ.

Đề án hướng đến việc phân tích và làm rõ cơ sở pháp lý điều chỉnh hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách tại các trường THPT công lập; chỉ ra điểm chưa hợp lý trong quy định cũng như trong khâu triển khai thực hiện. Bằng cách khảo sát thực tế tại một số trường tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, đề án đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp luật, tính hiệu quả của việc thực thi ngân sách, cũng như những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình tự chủ tài chính.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề án đề xuất các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. Những giải pháp này không chỉ có ý nghĩa đối với địa phương Bình Thuận mà còn có thể tham khảo áp dụng tại các tỉnh, thành phố khác có điều kiện tương đồng. Đề án kỳ vọng đóng góp về mặt lý luận trong việc hệ thống hóa pháp luật ngân sách Nhà nước trong cơ sở giáo dục khối giáo dục phổ thông, đồng thời mang lại giá trị thực tiễn cao trong quá trình xây dựng và áp dụng chính sách tài chính tại các trường THPT công lập.

# MỤC LỤC

**LỜI CẢM ƠN** ..... *v*

**LỜI CAM ĐOAN** ..... *vi*

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN** ..... *vii*

**MỤC LỤC** ..... *viii*

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT** ..... *xii*

**PHẦN MỞ ĐẦU** ..... *1*

**1. Tính cấp thiết của đề tài** ..... *1*

**2. Tình hình nghiên cứu** ..... *1*

**3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu** ..... *1*

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu** ..... *2*

***4.1. Đối tượng nghiên cứu*** ..... *2*

***4.2. Phạm vi nghiên cứu*** ..... *2*

**5. Phương pháp nghiên cứu** ..... *3*

**6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án** ..... *3*

**7. Cơ cấu của đề án** ..... *4*

**PHẦN NỘI DUNG** ..... *5*

**Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC** ..... *5*

**1.1. Khái quát về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách tại các trường trung học phổ thông** ..... *5*

***1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước*** ..... *5*

***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*** ..... *9*

***1.1.3. Vai trò của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông đối với hoạt động quản lý ngân sách Nhà nước*** ..... *13*

**1.2. Khái quát quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán**

**ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông** ..... *16*

***1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*** ... *16*

***1.2.2. Nội dung của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*** ..... *18*

**1.3. Đặc trưng của hoạt động lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước tại các trường trung học phổ thông công lập so với các đơn vị sự nghiệp công lập khác** ..... *22*

***1.3.1. Tổng quan phân loại*** ..... *22*

***1.3.2. Đặc trưng trong hoạt động Lập dự toán ngân sách*** ..... *22*

***1.3.3. Đặc trưng trong hoạt động Chấp hành ngân sách*** ..... *22*

***1.3.4. Đặc trưng trong hoạt động Quyết toán ngân sách*** ..... *23*

***1.3.5. Đặc trưng về cơ chế tự chủ và giám sát*** ..... *23*

***1.3.6.Tổng quan chung*** ..... *23*

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1** ..... *24*

**Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH THUẬN** ..... *26*

**2.1. Thực trạng quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông** ..... *26*

***2.1.1. Các văn bản pháp luật quy định về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*** ..... *26*

***2.1.2. Các nguyên tắc áp dụng trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*** ..... *28*

***2.1.3. Các quy định pháp luật về hoạt động lập dự toán ngân sách tại các trường trung học phổ thông*** ..... *31*

***2.1.4. Các quy định pháp luật về chấp hành ngân sách tại các trường trung học phổ thông*** ..... *36*

***2.1.5. Các quy định pháp luật về quyết toán ngân sách tại các trường trung***

*học phổ thông* ..... *39*

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận** .... *41*

***2.2.1. Thực tiễn thực hiện lập dự toán ngân sách của các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận*** ..... *41*

***2.2.2. Thực tiễn thực hiện chấp hành ngân sách của các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận*** ..... *44*

***2.2.3. Thực tiễn quyết toán ngân sách Nhà nước trong các trường trung học phổ thông Bình Thuận*** ..... *45*

**2.3. Vai trò giám sát, quản lý đối với hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước trong các trường trung học phổ thông** ..... *48*

***2.3.1. Các cơ quan giám sát, quản lý chủ yếu*** ..... *48*

***2.3.2. Vai trò của các cơ quan trong từng giai đoạn quản lý ngân sách***. *48*

***2.3.3. Tổng quát về thực trạng hoạt động giám sát, quản lý***..... *50*

**2.4. Đánh giá hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước cho các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 – 2024** *51*

***2.3.1. Thành tựu*** ..... *51*

***2.3.2. Những hạn chế và bất cập*** ..... *54*

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 2** ..... *57*

**Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH THUẬN** ..... *58*

**3.1. Định hướng hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông**.... *58*

***3.1.1. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông phải dựa trên quan điểm chỉ đạo, đường lối, chính sách của Đảng*** ..... *58*

***3.1.2. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và***

*quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông cần phảI đảm bảo những yêu cầu nhất định nhằm giúp cho hoạt động này được thuận tiện, hiệu quả và đáp ứng được xu thế mới* ..... *59*

**3.2. Giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước cho các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận** ..... *60*

***3.2.1. Cần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại trường trung học phổ thông công lập*** .. *60*

***3.2.2. Cần hoàn thiện hoạt động lập dự toán ngân sách Nhà nước tại các trung học phổ thông*** ..... *61*

***3.2.3. Cần hoàn thiện chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*** ..... *62*

***3.2.4. Cần hoàn thiện quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*** .....*64*

***3.2.5. Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*** .... *65*

***3.2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*** ..... *65*

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 3** ..... *67*

**KẾT LUẬN** ..... *68*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO** ..... *69*

**PHỤ LỤC** ..... *73*

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| Từ viết tắt | Từ đầy đủ |
|---|---|
| GDĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| THPT | Trung học phổ thông |
| KBNN | Kho bạc nhà nước |
| NSNN | Ngân sách Nhà nước |
| Luật NSNN 2015 | Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội khóa 13 |
| Thông tư 99/2018/TT-BTC | Thông tư 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên |
| Luật Giáo dục 2019 | Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14 |

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, việc đổi mới cơ chế tài chính trong lĩnh vực giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ nhằm thúc đẩy tính tự chủ, minh bạch và hiệu quả trong sử dụng ngân sách Nhà nước. Đối với các trường THPT công lập, yêu cầu chuyển sang mô hình tự chủ tài chính phần nào đã đặt ra những thách thức lớn trong hoạt động lập kế hoạch tài chính, sử dụng ngân sách và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tại nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Bình Thuận, cho thấy còn tồn tại nhiều vướng mắc như quy trình lập dự toán chưa sát thực tế, công tác giám sát chưa chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả cơ chế tự chủ. Những bất cập này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giáo dục mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về hoàn thiện hành lang pháp lý để bảo đảm ngân sách Nhà nước được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài này mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

## 2. Tình hình nghiên cứu

Hiện nay, có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước ở cấp quốc gia, nhưng các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực ngân sách trong khối giáo dục phổ thông, đặc biệt tại các trường THPT công lập ở địa phương, còn tương đối ít. Các tài liệu chủ yếu tập trung phân tích lý luận chung về ngân sách Nhà nước hoặc tự chủ tài chính trong giáo dục đại học. Trong khi đó, bối cảnh giáo dục phổ thông hiện nay đã có nhiều chuyển biến, đòi hỏi phải có những nghiên cứu riêng biệt, gắn với từng cấp học và điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. Tại tỉnh Bình Thuận, chưa có nhiều đề tài cấp học thạc sĩ hoặc nghiên cứu chuyên sâu nào phản ánh đầy đủ và toàn diện thực tiễn lập, chấp hành và quyết toán ngân sách trong các trường THPT. Vì vậy, đề tài có tính chất bổ sung mảng nghiên cứu và mang lại giá trị tham khảo thiết thực cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách địa phương.

## 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của đề án là phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật hiện hành

về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường THPT công lập, đồng thời khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện các quy định này tại tỉnh Bình Thuận. Qua đó, đề án nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Để đạt được mục đích nêu trên, đề án đặt ra các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hệ thống hóa các quy định pháp luật liên quan đến lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục phổ thông;

- Phân tích cơ sở lý luận về quản lý ngân sách trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đánh giá thực trạng thi hành các quy định pháp luật tại các trường THPT công lập ở tỉnh Bình Thuận, thông qua khảo sát, phỏng vấn và thu thập dữ liệu từ thực tế;

- Chỉ ra những bất cập, khó khăn và nguyên nhân trong quá trình áp dụng pháp luật;

- Đề xuất các kiến nghị, giải pháp hoàn thiện về chính sách và pháp luật phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của đề án là các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường THPT công lập. Trong đó, tập trung phân tích các nội dung cụ thể liên quan đến quy trình lập dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện chi tiêu và hoạt động quyết toán ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Ngoài ra, đề án cũng chú trọng đến việc phân tích vai trò của cơ quan quản lý cấp trên như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính trong việc giám sát và hướng dẫn các trường THPT thực hiện đúng quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước.

### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi nghiên cứu của đề án được xác định cụ thể như sau:

- *Về nội dung:* Tập trung vào các hoạt động lập dự toán, chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường THPT công lập; không mở rộng

sang các bậc học khác hoặc các đơn vị ngoài công lập.

- *Về không gian:* Khảo sát và nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại một số trường THPT tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như THPT Bùi Thị Xuân, THPT Phan Thiết, Trường THPT Phan Bội Châu, …

- *Về thời gian:* Nghiên cứu các số liệu và thực trạng áp dụng quy định pháp luật từ năm 2020 đến 2024 – giai đoạn có nhiều chuyển biến về tự chủ tài chính trong giáo dục phổ thông.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Đề án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu phù hợp với đặc thù của lĩnh vực luật học, bao gồm:

- *Phương pháp phân tích – tổng hợp:* Thu thập và hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành về ngân sách Nhà nước và áp dụng trong giáo dục phổ thông;

- *Phương pháp so sánh – đối chiếu:* So sánh giữa các quy định pháp luật và giữa thực tiễn áp dụng tại các địa phương để làm rõ ưu – nhược điểm;

- *Phương pháp điều tra xã hội học:* Tiến hành khảo sát, phỏng vấn trực tiếp kế toán, hiệu trưởng và cán bộ quản lý tài chính tại các trường THPT ở Bình Thuận;

- *Phương pháp thống kê và xử lý số liệu:* Tổng hợp các số liệu ngân sách của các năm để làm rõ tình hình thực hiện thu – chi ngân sách tại các đơn vị khảo sát.

## 6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án

Về lý luận, đề án góp phần hệ thống hóa và phát triển thêm cơ sở lý luận về pháp luật ngân sách Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. Việc làm rõ vai trò và tính đặc thù của các đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ chế tài chính công sẽ là tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu chuyên sâu hơn trong tương lai.

Về thực tiễn, đề án mang lại giá trị thiết thực trong việc nhận diện các khó khăn, bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật tại các trường THPT ở địa phương. Từ đó, đề xuất các giải pháp cụ thể, phù hợp, góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện tự chủ tài chính ngày càng mở rộng. Đây cũng là cơ sở để các cơ quan quản lý như Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận, Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận có căn cứ điều chỉnh chính

sách hỗ trợ các trường THPT công lập hiệu quả hơn.

## 7. Cơ cấu của đề án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, cơ cấu của Đề án tốt nghiệp còn có phần Nội dung với 3 chương, bao gồm các nội dung chính như sau:

*Chương 1:* Cơ sở lý luận về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước.

*Chương 2:* Thực trạng hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi ngân sách Nhà nước tại các trường THPT, thực tiễn áp dụng tại tỉnh Bình Thuận.

*Chương 3:* Định hướng và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi ngân sách Nhà nước tại các trường THPT tỉnh Bình Thuận.

# PHẦN NỘI DUNG

# Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

## 1.1. Khái quát về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách tại các trường trung học phổ thông

### *1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước*

Theo Khoản 14 Điều 4 Luật NSNN 2015 thì *"NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước"*. Như vậy thì NSNN sẽ gồm ba giai đoạn lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN.

***- Giai đoạn lập dự toán NSNN*** là giai đoạn thực hiện việc xây dựng và quyết định dự toán NSNN hàng năm. Giai đoạn này được tiến hành trong khoảng thời gian không giống nhau ở các quốc gia. Chẳng hạn, ở Anh, Đức giai đoạn lập và phê chuẩn dự toán ngân sách là 6 tháng; Nhật là 7 tháng, Pháp là 14 tháng, Mỹ là 18 tháng[1]. Ở Việt Nam, giai đoạn lập và phê chuẩn dự toán NSNN có thời gian khoảng 6 tháng, thường bắt đầu vào cuối tháng 05 của năm trước và thường kết thúc vào trước ngày 31/12 của năm trước, khi toàn bộ dự toán ngân sách và dự án phân bổ ngân sách ở các cấp ngân sách đã được quyết định.

***- Giai đoạn chấp hành NSNN*** là giai đoạn thực hiện dự toán NSNN đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định hay nói cách khác là giai đoạn thực hiện các chỉ tiêu thu, chi tài chính trong dự toán NSNN. Giai đoạn này ở các quốc gia đều quy định thời gian là 12 tháng (thời hạn năm ngân sách). Tuy nhiên, thời hạn bắt đầu và kết thúc của năm ngân sách ở các quốc gia có thể khác nhau. Ở Việt Nam, năm ngân sách được pháp luật quy định tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/ 01

[1] Tào Hữu Phùng, Nguyễn Công Nghiệp (1992), "Đổi mới ngân sách Nhà nước", NXB Thống kê -Hà nội 1992, tr. 189.

và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm[2].

***- Giai đoạn quyết toán NSNN***, là giai đoạn tổng kết, đánh giá việc thực hiện ngân sách và chính sách tài chính ngân sách của quốc gia cũng như xem xét trách nhiệm pháp lý của các cơ quan Nhà nước khi sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Nhà nước trong một năm ngân sách nhất định đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định nhằm giải trừ trách nhiệm, nghĩa vụ cho các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành trong một quá trình ngân sách, đồng thời cũng là thời điểm đánh dấu sự kết thúc của một quá trình ngân sách. Giai đoạn này được tính từ khi năm ngân sách kết thúc cho đến khi Quốc hội phê chuẩn báo cáo quyết toán NSNN. Thông thường giai đoạn này kéo dài khoảng từ 18 đến 24 tháng kể từ khi năm ngân sách kết thúc. Ở Việt Nam hiện nay, thời gian này là 18 tháng kể từ khi kết thúc năm ngân sách[3].

Như vậy, lập, chấp hành và quyết toán NSNN chính là cách nói khác của NSNN đề cập đến quá trình NSNN có sự tham gia của nhiều loại cơ quan khác nhau với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền khác nhau đòi hỏi phải có sự phân định rõ về thẩm quyền cho các chủ thể tham gia. Hơn nữa, do quá trình NSNN là quá trình khá phức tạp bao gồm nhiều loại công việc khác nhau được tiến hành theo trình tự và thủ tục chặt chẽ dựa trên những căn cứ và bảo đảm được các yêu cầu cần thiết. Bởi vậy, cần có pháp luật điều chỉnh quá trình ngân sách này. Bộ phận pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình NSNN bao gồm các quy phạm pháp luật quy định về thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước, quy định trình tự, thủ tục, thời gian tiến hành việc lập, chấp hành và quyết toán NSNN…

Như vậy, việc lập, chấp hành và quyết toán NSNN có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất, lập, chấp hành và quyết toán NSNN phải mang tính bao quát toàn bộ các khoản thu, các khoản chi của Nhà nước*. Bởi lẽ đây là cơ sở để Nhà nước tiến hành thu, chi khi dự toán NSNN được cơ quan có quyền lực quyết định nên cần sự bao quát và đầy đủ, tránh bỏ sót các khoản thu làm thất thoát ngân sách cũng như

[2] Điều 14 Luật NSNN số 83/2015/QH13.
[3] Khoản 7 Điều 70 Luật NSNN số 83/2015/QH13 quy định: "Quốc hội xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước chậm nhất là 18 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách."

tránh bỏ sót các khoản chi làm khó khăn cho quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước về sau.

Thông thường các quốc gia có các khoản thu như: các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí; thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước; các khoản vay nợ của NN; các khoản viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, thuế, phí, lệ phí chiếm tới khoảng 84-85% thu NSNN[4]. Vẫn biết là thuế là nguồn thu quan trọng của Quốc gia nhưng cũng cần xác định rằng Nhà nước cần tính toán và điều tiết thuế hợp lý để góp phần tác động tích cực cho việc đảm bảo công bằng và đảm bảo sự phát triển ổn định của nền kinh tế[5], tránh gây tác động tiêu cực đến xã hội và phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, các khoản chi của các quốc gia thường bao gồm: chi đầu tư phát triển kinh tế; chi cho các hoạt động sự nghiệp về văn hóa – xã hội; chi cho an ninh – quốc phòng; chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của Bộ máy Nhà nước; chi cho các hoạt động ngoại giao, chi trả nợ của Chính phủ…v.v... Trong đó, chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển là những khoản chi quan trọng và ảnh hưởng có tính quyết định đến hiệu quả chi NSNN. Chi thường xuyên phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó số lượng công chức, viên chức và chế độ tiền lương cho khu vực công là yếu tố quan trọng. Hệ thống cơ quan, tổ chức thuộc khu vực Nhà nước từ trung ương đến địa phương cùng số lượng công chức, viên chức vừa đủ, có chất lượng cao sẽ góp phần làm chi NSNN có hiệu quả. Chi đầu tư phát triển hay còn gọi là đầu tư bằng nguồn vốn NSNN là khoản chi ngân sách có ý nghĩa quan trọng, thường chiếm khoảng 30% tổng chi NSNN[6].

*Thứ hai, lập, chấp hành và quyết toán NSNN là hoạt động có nhiều chủ thể tham gia và cần tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định*. Trong đó, quá trình lập dự toán sẽ thường do cơ quan chấp hành thực hiện vì cơ quan chấp hành là cơ quan

[4] Ngô Doãn Vịnh và Nguyễn Ngô Việt Hoàng (2021), "Thu - chi ngân sách Nhà nước ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả", Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ Tập 22, Số 1 (2021), tr.4

[5] Nguyễn Văn Thuận, Trần Xuân Hằng, Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Kim Chi (2020), "Tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế tại các nước đang phát triển khu vực Châu Á", Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing số 60, 12/2020, tr. 44.

[6] Ngô Doãn Vịnh và Nguyễn Ngô Việt Hoàng (2021), "Thu - chi ngân sách Nhà nước ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả", Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ Tập 22, Số 1 (2021), tr.5

trực tiếp tiến hành các khoản thu, chi NSNN hàng năm nên họ biết là Nhà nước có những khoản thu có thể tiến hành thu, thu được khoản bao nhiêu và những khoản chi gì cần chi để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Tuy nhiên, bản kế hoạch này chỉ có hiệu lực và bắt buộc thực hiện khi và chỉ khi bản dự toán NSNN này khi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định. Mà cơ quan có thẩm quyền quyết định thường là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của người dân mà cơ quan này ở các quốc gia khác nhau có thể là khác nhau như ở Pháp đó là Nghị viện, ở Việt Nam là Quốc hội. Như vậy, về nguyên tắc thì tất cả các khoản chi chỉ có thể được thực hiện khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thông qua. Tuy nhiên, trong những trường hợp ngoại lệ, đặc biệt như khi xảy ra bão lụt gây hậu quả nghiêm trọng cho người dân thì khoản chi hỗ trợ cho cuộc sống của nhân dân vùng bị thiên tai, dù không được quy định trước trong dự toán NSNN, nhưng vẫn được thực chi vì điều đó cần thiết và hữu ích cho người dân.

Sau thời gian chấp hành, Nhà nước cần kiểm tra xem các cơ quan chấp hành đã thực hiện đúng hay chưa kế hoạch ngân sách được thông qua. Khi đó, lại có sự tham gia của kiểm toán Nhà nước nhằm đảm bảo các thông số trong báo cáo tài chính, bảng quyết toán do các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách lập là đúng và chính xác.

Từ đó, cho thấy quá trình này có nhiều chủ thể tham gia từ cơ quan chấp hành, cơ quan lập pháp, cơ quan kiểm toán và cả các tổ chức, cá nhân tham gia trong suốt quá trình từ lập dự toán, chấp hành đến hoạt động quyết toán NSNN.

*Thứ ba về mục đích của việc lập, chấp hành và quyết toán NSNN là nhằm thu đúng khả năng đóng góp của nền kinh tế vào ngân sách và sử dụng NSNN hiệu quả, hợp lý nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.* Theo đó, việc lập dự toán chính xác, phù hợp để đảm bảo việc điều tiết một phần của cải vật chất xã hội hình thành quỹ NSNN là phù hợp với khả năng đóng góp và sức chịu đựng của người dân. Việc thu này là đảm bảo "khoan sức dân"[7] nhưng không triệt tiêu khả năng tái tạo sức lao động của người dân, triệt tiêu động lực kinh doanh của tổ chức kinh tế.

[7] Hà Phan (2022), "Niềm vui thu thuế cao và nỗi buồn nặng gánh nộp" theo https://laodongcongdoan.vn/niem-vui-thu-thue-cao-va-noi-buon-nang-ganh-nop-88954.html truy cập ngày 10/12/2024.

Và do NSNN là dồi dào nhưng không có nghĩa là vô tận, nên nếu có kế hoạch rõ ràng, cụ thể thì Nhà nước có thể sử dụng số tiền từ NSNN một cách hiệu quả và hợp lý hơn.

### *1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*

Về lý luận, các trường THPT công lập là các đơn vị sự nghiệp có thu của Nhà nước với nguồn thu chủ yếu đến từ học phí. Do đó, về bản chất, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT cũng là một phần trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN. Hiện nay, thực hiện theo chủ trương đổi mới trong hoạt động tài chính, các trường đã dần chuyển sang tự chủ tài chính một phần tùy tình hình của các trường. Như vậy về cơ bản, các trường cũng phải tiến hành thực hiện hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN của đơn vị mình với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đó là Sở giáo dục và đào tạo.

Theo Khoản 10 Điều 4 Luật NSNN 2015 thì *"Đơn vị dự toán là tổ chức được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo năm ngân sách và được trao quyền phân phối, sử dụng các khoản tiền do ngân sách Nhà nước cấp phát"*. Đồng thời, Khoản 9 Điều 4 Luật NSNN 2015 quy định: *"Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách"*. Điều này được quy định rõ hơn tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Thông tư 99/2018/TT-BTC: *"Đơn vị dự toán cấp I gồm: Các Bộ, ngành và các tổ chức tương đương tại trung ương; Các sở, ban ngành và các đơn vị tương đương thuộc cấp tỉnh; Các đơn vị cấp phòng và tương đương thuộc cấp huyện thuộc đối tượng phải lập và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và KBNN đồng cấp theo quy định"*. Theo quy định này thì Sở GDĐT là đơn vị dự toán cấp 1 của Ngân sách tỉnh.

Bên cạnh đó, pháp luật không có quy định cụ thể thế nào đơn vị dự toán cấp II và đơn vị dự toán cấp III mà chỉ có quy định về đơn vị kế toán trung gian. Đơn vị kế toán trung gian là đơn vị kế toán cấp trên được đơn vị dự toán cấp 1 giao nhiệm vụ lập báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định của thông tư 99/2018/TT-BTC (Điều 5). Các cấp đơn vị trung gian theo quy định của Thông tư 99/2018/TT-BTC bao gồm:

*"Đơn vị kế toán trung gian 1 là đơn vị kế toán cấp trên, trực thuộc trực tiếp đơn vị dự toán cấp 1, trong đơn vị kế toán trung gian 1 có thể bao gồm các đơn vị kế toán trung gian 2 và đơn vị kế toán cơ sở cấp dưới trực thuộc trực tiếp.*

*– Đơn vị kế toán trung gian 2 là đơn vị kế toán cấp trên, trực thuộc trực tiếp đơn vị kế toán trung gian 1, trong đơn vị kế toán trung gian 2 gồm các đơn vị kế toán cơ sở cấp dưới trực tiếp.*

*Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 tổ chức nhiều hơn 2 cấp đơn vị kế toán trung gian thì các đơn vị vận dụng việc tổng hợp số liệu theo nguyên tắc và phương pháp tổng hợp tại Thông tư này."*

Như vậy, theo cách quy định trên có thể hiểu Trường THPT về bản chất chính là đơn vị dự toán cấp II của ngân sách cấp tỉnh. Bởi lẽ Trường THPT sẽ được nhận tiền từ ngân sách cấp tỉnh thông qua Sở GDĐT cũng như hoạt động lập, chấp hành và quyết toán của trường THPT đều phải thông qua Sở GDĐT để tổng hợp, tham gia vào quá trình lập, chấp hành và quyết toán của ngân sách Sở GDĐT.

Bên cạnh đó, hiện nay, theo quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, thì các trường THPT về cơ bản đã chuyển sang tự chủ tài chính một phần. Và dù là tự chủ một phần thì đây vẫn được coi là đơn vị dự toán, sử dụng NSNN.

Kết hợp các yếu tố trên, để có thể hiểu rằng: "hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là một bộ phận của việc lập, chấp hành và quyết toán NSNN, nhằm xác định toàn bộ các khoản thu, chi của trường THPT được dự toán, được cấp, tự chủ và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của trường THPT". Như vậy, hoạt động này gồm 3 hoạt động nhỏ là: Lập dự toán NSNN tại các trường THPT; Chấp hành NSNN tại các trường THPT và Quyết toán NSNN tại các trường THPT để tạo thành một chu trình NSNN tại các trường THPT.

Với cách hiểu như trên, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có một số đặc điểm như sau:

*Thứ nhất, hoạt động lập dự toán NSNN tại các trường THPT là quá trình lên kế hoạch cho hoạt động thu, chi NSNN tại các trường THPT diễn ra trong một năm ngân sách.* Theo đó, trong dự toán NSNN tại các trường THPT phải phản ánh các khoản thu, chi dự kiến sẽ tiến hành tại các trường THPT trong năm ngân sách tiếp theo. Trong đó, dự toán mô tả rõ các khoản dự toán thu, các khoản dự toán chi phù hợp và đúng với tình hình dự kiến của trường THPT theo quy định pháp luật. Thông thường, để xây dựng dự toán ngân sách này, các trường THPT sẽ căn cứ vào số liệu thực tiễn của các năm trước, dự kiến hoạt động của năm sau, căn cứ vào các hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền như Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính để việc xây dựng dự toán được chính xác và hợp lý. Bên cạnh đó, nếu có những khoản dự kiến thu khác, dự kiến chi khác thì các trường THPT cũng cần chuẩn bị nội dung giải trình để báo cáo với đơn vị dự toán cấp I của cấp tỉnh là Sở GDĐT khi có yêu cầu.

Về nguyên tắc khi dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định và giao dự toán thì khoản dự toán ngân sách này khó thay đổi nên các trường THPT cần thận trọng, kỹ lưỡng trong quá trình xây dựng dự toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chấp hành ngân sách tiếp sau.

Bên cạnh đó, việc xây dựng dự toán ngân sách của các trường THPT cần đảm bảo về yếu tố thời gian. Vì là đơn vị dự toán ngân sách cấp II của tỉnh thông qua đơn vị dự toán cấp I của tỉnh là Sở GDĐT, nên các trường THPT phải lập dự toán ngân sách trong thời gian quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho Sở GDĐT tiến hành tổng hợp trong dự toán ngân sách của mình gửi cho Sở Tài chính đưa vào dự toán ngân sách của tỉnh, nhằm xin ý kiến UBND cấp tỉnh trước khi trình cho HĐND cấp tỉnh quyết định. Do vậy, quá trình này là quá trình khởi đầu cho các hoạt động tiếp nối sau như chấp hành ngân sách, quyết toán ngân sách của Nhà nước, rất cần phải thận trọng và đúng tiến độ. Nếu thực hiện khâu này chậm tiến độ sẽ làm ảnh hưởng đến cả quá trình vận hành của chu trình ngân sách và hoạt động của cả hệ thống Nhà nước.

*Thứ hai, việc chấp hành NSNN của các trường THPT cũng cần tuân thủ các quy định chung về nguyên tắc thu, chi ngân sách và đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định.* Theo đó, sau khi được Sở GDĐT giao ngân sách được duyệt, các trường THPT phải tiến hành hoạt động thu, chi theo dự toán ngân sách được giao. Các hoạt động thu, chi phải tiến hành theo đúng quy định như xuất phiếu thu khi tiến hành thu các khoản thu; kiểm tra, kiểm soát hoạt động chi nhằm đảm bảo các khoản chi được thực hiện đúng theo dự toán và đảm bảo các điều kiện chi theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quyết toán về sau.

*Thứ ba, hoạt động quyết toán NSNN của các trường THPT cũng thực hiện theo đúng quy định về thời gian chỉnh lý quyết toán và các nguyên tắc quyết toán*. Theo đó, bộ phận kế toán tài chính của trường cần có những bước tham mưu cho hiệu trưởng đơn vị thực hiện các hoạt động quyết toán theo đúng quy định như xử lý các khoản chi chưa sử dụng hết ngân sách, kiểm tra và phát hiện các khoản thu chưa thu … nhằm giúp cho hoạt động quyết toán được thực hiện tốt, hoạt động xây dựng báo cáo tài chính của trường được đúng quy định và phản ánh chính xác toàn bộ hoạt động thu, chi trong năm ngân sách của đơn vị.

*Thứ tư, mục đích của hoạt động lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN của trường THPT là nhằm hướng đến xây dựng và thực hiện hoạt động giáo dục cho xã hội theo đúng quy định pháp luật*. Theo Điều 13 Luật Giáo dục 2019 quy định: *"Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.*

*- Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo môi trường giáo dục an toàn, bảo đảm giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để người học phát huy tiềm năng, năng khiếu của mình.*

*- Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, người học thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập"*.

Như vậy, tạo điều kiện cho công dân được quyền học tập để phát huy tiềm năng, năng khiếu là nghĩa vụ của Nhà nước, Nhà nước phải cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục hoạt động. Việc cung cấp kinh phí, ngân sách phải có cơ sở, phải có căn cứ và cần đảm bảo kinh phí Nhà nước được sử dụng đúng nơi, đúng chỗ và đúng mục đích. Đó cũng là yêu cầu của hoạt động lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN của các cơ sở giáo dục, của trường THPT. Vậy mục đích hướng tới của hoạt động này là nhằm đảm bảo NSNN được sử dụng đúng mục đích và giúp người dân (người học) được học tập, được trao dồi kiến thức, kỹ năng và phát huy năng lực của bản thân người học.

### *1.1.3. Vai trò của hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông đối với hoạt động quản lý ngân sách Nhà nước*

Hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có những vai trò sau đối với hoạt động quản lý NSNN:

*Thứ nhất, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT giúp Nhà nước xác lập được chính xác nhu cầu và khả năng của các trường THPT trong hoạt động giáo dục và đào tạo*. Thông qua quá trình này, Nhà nước nắm rõ các đặc điểm, tình hình trong hoạt động thu của các trường THPT như thu từ học phí và các khoản khác như thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe (nếu có)[8], học phí dạy thêm học thêm … Đồng thời cũng thông qua hoạt động này, Nhà nước nắm rõ nhu cầu chi của các trường thông qua chi trả lương, chi hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất, … Theo đó, tùy khả năng tài chính từng trường mà xác lập rõ về nguồn tài chính cần có hoạt động trong năm ngân sách hướng đến vấn đề trao dần quyền tự chủ tài chính cho các trường THPT theo hướng giảm dần sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động của trường mà để trường dần dần tự chủ trên cơ sở quy định của pháp luật.

*Thứ hai, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT*

[8] Hiện nay hoạt động này đã và đang có nhiều ý kiến trái chiều. Xem thêm: Thiên Án 92018), "Trong trường học có nên mở căng-tin không?" theo https://giaoduc.net.vn/trong-truong-hoc-co-nen-mo-cang-tin-khong-post192443.gd truy cập ngày 15/04/2024.

*giúp Nhà nước thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản chi NSNN nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.* Thông qua hoạt động này, Nhà nước sẽ xác định lượng học sinh cần sự hỗ trợ từ chính sách Nhà nước, nắm bắt được tình hình và nhu cầu chi về lương, chi hoạt động giáo dục, trang thiết bị cơ sở vật chất của các trường THPT để từ đó hình thành cơ chế kiểm tra, giám sát chặt nguồn thu và sử dụng các khoản chi để đảm bảo tính hiệu quả. Trên thực tế, các cơ quan thẩm quyền đã phát hiện nhiều trường THPT thực hiện thu, chi không đúng theo dự toán, theo quy định, gây thiệt hại cho ngân sách và làm mất lòng tin của người dân vào các hoạt động giáo dục; nhiều vụ việc đã được xử lý nghiêm minh[9].

*Thứ ba, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT đóng vai trò là cơ sở để Nhà nước xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Nhà nước.* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn tạo nên một xã hội văn minh, ở đó con người phải có tri thức, có đạo đức, văn minh, sống và làm việc theo pháp luật. Người đã đã chỉ rõ bản chất của việc dạy và học là muốn hiệu quả, thực chất, phải tập trung phát triển năng lực sẵn có của người học đó là huấn luyện khả năng tư duy của con người, phát huy năng lực riêng có của mỗi người. Với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định *"một nền giáo dục đào tạo ra những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có"* của người học. Ngành giáo dục là tổ chức có chức năng phát hiện, khơi gợi và phát huy năng lực đó. Ngày nay, ngành giáo dục Việt Nam cũng đang phải chuyển đổi các mô hình giáo dục linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người học, có những mô hình học chuyên biệt để người học lựa chọn cho phù hợp năng lực, sở thích, sở trường của mình; mô hình giáo dục chuyên sâu[10]. Theo đó, Đảng và Nhà nước luôn chú trọng

---

[9] Đình Minh (2023), "Thu chi sai quy định hơn 2 tỷ đồng, hiệu trưởng cùng 2 thuộc cấp lĩnh án" theo https://daidoanket.vn/thu-chi-sai-quy-dinh-hon-2-ty-dong-hieu-truong-cung-2-thuoc-cap-linh-an-10248089.html#:~:text=Kinh%20t%E1%BA%BF-,Thu%20chi%20sai%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20h%C6%A1n%202%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng%2C%20hi%E1%BB%87u,2%20thu%E1%BB%99c%20c%E1%BA%A5p%20l%C4%A9nh%20%C3%A1n&text=Hi%E1%BB%87u%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng%20THPT%20Ninh,h%C6%A1n%202%2C1%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng. truy cập ngày 23/01/2025.

[10] Khuyết danh (2022), "Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục" theo https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/hoc-tap-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giao-duc-3853 truy cập ngày 18/02/2025.

công tác giáo dục ở các cấp nói chung và bậc THPT nói riêng. Tuy nhiên, để việc phát triển hoạt động giáo dục hợp lý, hiệu quả thì cần phải có cơ sở, lý luận và thực tiễn chứng minh. Thông qua hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các cơ sở giáo dục, Nhà nước nắm bắt được khả năng thu, nhu cầu chi của các trường để từ đó xác định được chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục nói chung và giáo dục bậc THPT nói riêng. Trong hoạt động giáo dục không thể luôn áp dụng cơ chế cấp ngân sách và bao tiêu thu chi, và xu hướng tự chủ tài chính là xu hướng phát huy được hiệu quả và nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đúng đầu các cơ sở giáo dục; Việc *"phải có một cơ chế tự chủ để có người giám sát và tự chịu trách nhiệm. Nếu không có cơ chế chịu trách nhiệm thì những người dùng tiền Nhà nước vô tội vạ, và những điều mà xã hội đang kêu ca sẽ không thể hết"*[11] là hết sức cần thiết. Thực tế đã chứng minh: *"các đơn vị khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã chủ động sử dụng kinh phí NSNN giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu"*[12]. Nhưng sự thay đổi cơ chế quản lý, cấp phát tài chính trong hoạt động giáo dục không thể chuyển biến nhanh chóng và không tính toán mà phải có lộ trình, kế hoạch và từng bước, giúp cho các trường THPT tự chủ dần về tài chính. Muốn vậy, cần có số liệu, cơ sở luận và thực tiễn rõ ràng để chứng minh về việc chuẩn bị lộ trình như thế nào là phù hợp vừa để các chủ thể này không quá thụ động trông chờ vào Nhà nước nhưng cũng tránh trường hợp NSNN ngưng quá sớm trong khi khả năng tự chủ tài chính của các trường chưa cao, chưa tự quản được. Cho nên hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT đóng vai trò quan trọng, là cơ sở để nhà nước xây dựng kế hoạch thực nhiệm vụ giáo dục của Nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

[11] Xuân Trung (2015), "Bao cấp là thủ phạm khiến giáo dục chậm phát triển" theo https://giaoduc.net.vn/bao-cap-la-thu-pham-khien-giao-duc-cham-phat-trien-post162500.gd truy cập ngày 25/01/2025.
[12] Đặng Trinh (2018), "TP HCM trao tự chủ cho trường phổ thông" theo https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/tp-hcm-trao-tu-chu-cho-truong-pho-thong-20181120221018863.htm truy cập ngày 20/03/2025.

## 1.2. Khái quát quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường trung học phổ thông

### *1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*

Xuyên suốt quá trình lịch sử văn minh nhân loại đã cho thấy pháp luật là công cụ đặc biệt quan trọng và hiệu quả để Nhà nước thực hiện các chức năng của mình. Về cơ bản *"pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích và định hướng của Nhà nước"*[13]. Do vậy, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT cũng cần phải có sự điều chỉnh của Nhà nước nhằm đảm bảo quá trình được thực hiện có hiệu quả, theo đúng ý muốn của Nhà nước.

Có thể hiểu là: *"quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT"*.

Theo cách hiểu này thì quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là một bộ phận của pháp luật NSNN, một phần của Luật tài chính công*. Pháp luật tài chính công là tập hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội pháp sinh trong hoạt động tài chính của Nhà nước. Còn quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN

[13] Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, NXB Công an Nhân dân, tr. 125.

tại các trường THPT, bao gồm các quy định pháp luật điều chỉnh vào hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN của đơn vị dự toán cấp II *(như đã phân tích ở phần trên)*. Do vậy, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT, là một bộ phận của pháp luật tài chính công.

*Thứ hai, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có phạm vi điều chỉnh là những quan hệ phát sinh gắn liền với việc hình thành, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính thuộc NSNN của các trường THPT gồm ba nhóm quan hệ chính: nhóm quan hệ tạo lập các nguồn quỹ tài chính công của trường THPT, nhóm quan hệ quản lý, phân phối các nguồn quỹ tài chính công và nhóm quan hệ sử dụng các nguồn quỹ tài chính công.* Ba nhóm quan hệ này sẽ chịu sự chi phối của pháp luật trong toàn bộ quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT.

*Thứ ba, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT sử dụng hai phương pháp điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình này là phương pháp mệnh lệnh hành chính và phương pháp bình đẳng thoả thuận*. *Phương pháp mệnh lệnh hành chính* là phương pháp mà ở đó các cơ quan quản lý Nhà nước tác động đến các đối tượng bị quản lý bằng những mệnh lệnh, những quyết định hành chính. Phương pháp mệnh lệnh hành chính trong quản lý kinh tế thường mang tính chất bắt buộc, vì đó là mối liên hệ cấp dưới phục tùng cấp trên[14]. Ví dụ: Quan hệ phát kinh phí cho hoạt động giáo dục của trường THPT. *Phương pháp bình đẳng thoả thuận* là Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào các quan hệ pháp luật mà chỉ định ra khuôn khổ và các bên tham gia quan hệ pháp luật có thể thỏa thuận với nhau (về quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ pháp luật, cách thức giải quyết khi có tranh chấp xảy ra…) trong khuôn khổ đó, các bên

[14] Ngô Hoài Sơn, Nguyễn Lê Kim Kiều 92022), "Vận dụng lý thuyết phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế để xây dựng nền kinh tế số ở Việt Nam", Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, Số 21, tháng 9 năm 2022.

tham gia quan hệ pháp luật bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ[15]. Trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT, sự bình đẳng được thể hiện ở quyền và nghĩa vụ tài chính mà các bên phải thực hiện hoặc trong trường hợp các bên không phải thực hiện nghĩa vụ và thể hiện quyền tự quyết trong khuôn khổ pháp luật tài chính. Ví dụ: Phương pháp này áp dụng trong các trường hợp mua sắm các loại tài sản do trường quyết định theo sự phân quyền,…

*Cuối cùng, mục đích của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là nhằm đảm bảo hoạt động thu, chi của các trường THPT thực hiện nghiêm túc và đúng quy định pháp luật.* Các quy định là cơ sở, nền tảng cho quá trình thực hiện tài chính của trường THPT. Với các quy định đó, trường THPT sẽ tiến hành lập dự toán, thực hiện và quyết toán với Nhà nước. Đây cũng là cơ sở để Nhà nước tiến hành thanh tra, giám sát hoạt động sử dụng tài chính của các trường THPT. Thực tế đã chứng minh có rất nhiều trường hợp trường THPT đã có các hoạt động thu, chi không đúng quy định[16]. Việc làm trên đã và làm sai lệch những quan hệ tài chính của các trường THPT, sai định hướng của Nhà nước và tạo dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, các quy định ra đời tạo khuôn khổ cho các trường THPT thực hiện và là cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước quản lý đối với hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT.

### *1.2.2. Nội dung của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*

Với cách hiểu quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN

[15] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, NXB Tư Pháp, tr. 210.

[16] Nguyên Bảo (2023), "Vụ trường định thu 21 khoản: Hàng loạt sai sót dẫn tới 'lạm thu'" theo https://tuoitre.vn/vu-truong-dinh-thu-21-khoan-hang-loat-sai-sot-dan-toi-lam-thu-20230916182932971.htm truy cập ngày 10/01/2025; Hà Linh (2023), "Vụ thu gần 9 triệu đầu năm: Nhiều khoản sai, trường học bị 'tuýt còi'" theo https://tienphong.vn/vu-thu-gan-9-trieu-dau-nam-nhieu-khoan-sai-truong-hoc-bi-tuyt-coi-post1569585.tpo truy cập ngày 07/03/2025....

tại các trường THPT thì quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT sẽ bao gồm các nội dung sau:

*Thứ nhất, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT sẽ quy định các nguyên tắc áp dụng trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT.* Hiểu một cách cơ bản, nguyên tắc là điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm[17]. Việc ban hành các quy định về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT cũng là một nội dung rất quan trọng của Nhà nước trong hoạt động quản lý NSNN. Hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN cũng cần phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định. Những nguyên tắc này là kim chỉ nam, là tư tưởng cần phải thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ nội dung của pháp luật điều chỉnh về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT; những nguyên tắc này đã chỉ ra những nội dung cốt lõi, những yêu cầu cơ bản mà pháp luật điều chỉnh vào hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT cần đảm bảo để việc điều chỉnh có hiệu quả và đạt được sự mong muốn. Thông thường sẽ có các nguyên tắc như: cân đối thu, chi, tiết kiệm chi trong NSNN, chi đúng mục đích, chi hiệu quả…

*Thứ hai, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT sẽ quy định để xác định mức tự chủ tài chính của các trường THPT.* Chủ trương tự chủ tài chính là chủ trương hiện nay trong hoạt động giáo dục. Nếu nói về tự chủ đại học là vấn đề có lịch sử lâu đời thì tự chủ phổ thông mới chỉ được đặt ra và thực thi trong khoảng gần 20 năm nay cùng với sự ra đời của mô hình quản lý công mới[18]. Trong khi đó, quyền tự chủ của nhà trường phổ thông được hiểu là quyền của nhà trường trong việc quyết định những vấn đề có liên quan trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của nhà trường, bao gồm việc thực hiện chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục; việc tuyển dụng, hợp đồng giáo viên – nhân viên;

[17] Nguyễn Xuân Tùng (2011), Bàn về "nguyên tắc pháp quyền Xã hội chủ nghĩa", bài viết đăng trên http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1463 truy cập ngày 11/02/2025.

[18] Cơ chế tự chủ tài chính đối với các trường trung học phổ thông (THPT) công lập ở Việt Nam bắt đầu được triển khai từ năm 2006, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Nghị định này quy định quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm cả các trường THPT .

việc huy động nguồn lực tài chính và sử dụng ngân sách nhà trường. Nhìn từ góc độ của mô hình quản lý công mới thì đó là kiểu phân cấp quản lý tới cấp trường và được gọi là quản lý lấy nhà trường làm cơ sở (School - Based Management; SBM). Nó cũng có nhiều tên gọi khác như quản lý phân cấp, quản lý trao quyền, tự chủ trường học…[19]. Khi áp dụng tự chủ trong đó có tự chủ tài chính thì pháp luật cần quy định cơ sở căn cứ để trường THPT có thể xác định mức tài chính mình có thể tự chủ được cùng với mức tài chính NSNN cấp, từ đó trường THPT có thể thực hiện tốt và hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của mình. Các căn cứ, cơ sở và công thức tính cần phải có sự rõ ràng, minh bạch và thuận lợi trong quá trình xác định mức tự chủ tài chính để các trường THPT có thể dễ dàng áp dụng, vận dụng và tính toán ra con số hợp lý dựa vào dự toán để làm cơ sở cho NSNN cấp kinh phí hoạt động. Trên thực tế đã từng xảy ra tình trạng các định mức chi trong lĩnh vực giáo dục được xây dựng và quy định không hợp lý, làm cho việc xây dựng dự toán gặp khó khăn, công tác thu, chi không thực hiện được đúng, gây cản trở hoạt động giáo dục[20]. Vì vậy, khi quy định vấn đề này, cơ quan lập pháp rất quan tâm để quy định cho chính xác và phù hợp.

*Thứ ba, quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT sẽ quy định trình tự, thủ tục thực hiện pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT*. Theo đó, pháp luật phải quy định các bước trong quá trình thực hiện lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT, thời hạn thực hiện và các chế tài liên quan nếu vi phạm; Đây là một quá trình có sự kết nối lẫn nhau.

Lập dự toán là quá trình phân tích, đánh giá, tổng hợp, lập dự toán nhằm xác

[19] Phạm Đỗ Nhật Tiến (2018) "Tự chủ trong giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay: Hiện trạng và những việc cần làm" theo https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/50739/tu-chu-trong-giao-duc-pho-thong-o-nuoc-ta-hien-nay--hien-trang-va-nhung-viec-can-lam.aspx truy cập ngày 11/03/2025.

[20] "Năm 2014, tổng kinh phí nhà trường được cấp là 5,891 tỷ đồng, trong đó chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đã là 5,209 tỷ đồng (chiếm 87%), số còn lại 681 triệu đồng (chiếm 13%) dành cho chi khác. Trong khi đó, riêng tiền công lao động hợp đồng (bảo vệ, nhân viên vệ sinh), Nhà trường đã phải trả tới 100 triệu đồng; nộp bảo hiểm thất nghiệp 33 triệu đồng; tiền thưởng các loại gần 53 triệu đồng; chi phục vụ các kỳ thi gần 137 triệu đồng. Ngoài ra còn rất nhiều các khoản chi khác phục vụ, như: điện, nước, vật tư văn phòng, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, khen thưởng học sinh, sửa chữa cơ sở vật chất… Cũng do nguồn chi khác quá hạn hẹp nên các khoản chi, Trường đều phải chi ở mức tối thiểu, thậm chí thấp hơn tối thiểu." theo Khuyết danh (2015), "Về định mức phân bổ dự toán chi ngân sách: Nhiều bất cập cho các trường học" theo https://baothainguyen.vn/thoi-su-trong-tinh/201511/ve-dinh-muc-phan-bo-du-toan-chi-ngan-sach-nhieu-bat-cap-cho-cac-truong-hoc-3670AA8/ truy cập ngày 08/03/2025.

lập các chỉ tiêu thu chi của đơn vị dự kiến có thể đạt được trong năm kế hoạch, đồng thời xác lập các biện pháp chủ yếu về kinh tế - tài chính để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra. Lập dự toán NSNN tại các trường THPT là khâu quan trọng trong quá trình quản lý tài chính của trường THPT.

Chấp hành NSNN là quá trình thực hiện dự toán NSNN sau khi được các cơ quan có thẩm quyền thông qua những trật tự, nguyên tắc luật định. Trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT, việc chấp hành này cũng chính là việc các trường THPT tiến hành thu, chi NSNN theo dự toán đã được Sở GDĐT giao dựa trên cơ sở dự toán do trường THPT lập và trình. Quá trình thực hiện lập dự toán NSNN là cơ sở là tiền đề cho quá trình chấp hành NSNN tại trường THPT.

Quyết toán NSNN là việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện ngân sách và chính sách tài chính ngân sách của quốc gia cũng như xem xét trách nhiệm pháp lý của các cơ quan Nhà nước khi sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Nhà nước trong một thời gian nhất định, được cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn[21]. Theo đó, quyết toán NSNN tại các trường THPT cũng chính là việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện ngân sách của trường THPT cũng như xem xét trách nhiệm pháp lý của trường THPT khi sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong một thời gian nhất định, được cơ quan cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Đây hoạt động được tiến hành sau giai đoạn chấp hành NSNN của trường THPT.

Việc xác định rõ thứ tự các bước trong chu trình NSNN của trường THPT cũng là điều quan trọng để pháp luật hướng dẫn các trường THPT thực hiện hoạt động này. Tuy nhiên, quy định về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT không chỉ quy định về trình tự thời hạn tiến hành các bước trên mà còn phải quy định thời hạn tiến hành từng bước. Nếu không xác định được thời hạn thì các hoạt động trên cứ tiến hành mà không có thời điểm dừng lại, kết thúc để đánh giá,

[21] Lê Dình Thăng, "Bàn về khái niệm quyết toán ngân sách Nhà nước" theo https://www.sav.gov.vn/SMPT_Publishing_UC/TinTuc/PrintTL.aspx?idb=2&ItemID=1764&l=/noidung/tintuc/Lists/Nghiencuutraodoi#:~:text=Quy%E1%BA%BFt%20to%C3%A1n%20NSNN%20l%C3%A0%20kh%C3%A2u,n%C4%83m%20ng%C3%A2n%20s%C3%A1ch%20%C4%91%C3%A3%20qua. Truy cập ngày 09/03/2025.

rút kinh nghiệm cho các giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh việc quy định rõ thời hạn thực hiện thì cũng phải gắn liền trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện này.

## 1.3. Đặc trưng của hoạt động lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước tại các trường trung học phổ thông công lập so với các đơn vị sự nghiệp công lập khác

### *1.3.1. Tổng quan phân loại*

- *Trường THPT công lập:* Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, chịu sự quản lý của Sở GDĐT, phục vụ đối tượng là học sinh học tập theo năm học.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập khác:* Bao gồm các lĩnh vực như y tế, văn hóa, đào tạo nghề… với cơ quan chủ quản đa dạng và đối tượng phục vụ linh hoạt hơn.

### *1.3.2. Đặc trưng trong hoạt động Lập dự toán ngân sách*

- *Trường THPT công lập:*

+ Dự toán dựa vào số lượng lớp, học sinh, biên chế giáo viên, các hoạt động giáo dục.

+ Nguồn thu sự nghiệp hạn chế, chủ yếu là chi từ ngân sách nhà nước.

+ Gắn chặt với kế hoạch năm học, khó điều chỉnh giữa năm.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập khác:*

+ Có nhiều nguồn thu từ dịch vụ, phí, hợp đồng.

+ Gắn với đề án tự chủ tài chính, dễ điều chỉnh kế hoạch.

+ Có bộ phận kế hoạch – tài chính chuyên trách.

### *1.3.3. Đặc trưng trong hoạt động Chấp hành ngân sách*

- *Trường THPT công lập:*

+ Chấp hành theo quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Giao dịch chủ yếu qua Kho bạc Nhà nước.

+ Không có nguồn thu dịch vụ đáng kể.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập khác:*

+ Có thể chi từ nguồn thu ngoài ngân sách.

+ Cơ chế chi linh hoạt, gần với mô hình doanh nghiệp.

+ Có tổ chức tài chính nội bộ rõ ràng, chuyên nghiệp hơn.

### *1.3.4. Đặc trưng trong hoạt động Quyết toán ngân sách*

- *Trường THPT công lập:*

+ Quyết toán đơn giản, chủ yếu từ ngân sách chi thường xuyên.

+ Ít biến động về khoản thu chi.

+ Phụ thuộc vào quy trình thẩm định của Sở GDĐT và Sở Tài chính.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập khác:*

+ Báo cáo nhiều nguồn, cần hợp nhất cả nguồn thu ngoài NSNN.

+ Thường có kiểm toán nội bộ và kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn.

### *1.3.5. Đặc trưng về cơ chế tự chủ và giám sát*

- *Trường THPT công lập:*

+ Tự chủ tài chính hạn chế, thường ở nhóm 3.

+ Nguồn thu ngoài NSNN hạn chế.

+ Giám sát nội bộ thông qua công đoàn, thanh tra nhân dân, hội đồng trường.

- *Đơn vị sự nghiệp công lập khác:*

+ Có thể tự chủ toàn phần (nhóm 1, 2).

+ Đa dạng nguồn thu (dịch vụ, viện trợ…).

+ Có ban kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.

### *1.3.6. Tổng quan chung*

- Trường THPT công lập có quy trình tài chính ổn định, đơn giản hơn nhưng bị ràng buộc bởi lịch năm học và quy định ngân sách.

- Các đơn vị sự nghiệp khác có tính linh hoạt tài chính cao, yêu cầu quản trị nội bộ và tự chủ tài chính lớn hơn.

- Sự khác biệt cốt lõi là khả năng huy động, sử dụng và kiểm soát các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là một bộ phận của việc lập, chấp hành và quyết toán NSNN, nhằm xác định toàn bộ các khoản thu, chi của trường THPT được dự toán, được cấp, tự chủ và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của trường THPT.

Hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có đặc điểm là:

i) Hoạt động lập dự toán NSNN tại các trường THPT là quá trình lên kế hoạch cho hoạt động thu, chi NSNN tại các trường THPT diễn ra trong một năm ngân sách;

ii) Việc chấp hành NSNN của các trường THPT cũng cần tuân thủ các quy định chung về nguyên tắc thu, chi ngân sách và đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định;

iii) Hoạt động quyết toán NSNN của các trường THPT cũng thực hiện theo đúng quy định về thời gian chỉnh lý quyết toán, các nguyên tắc quyết toán;

iv) Mục đích của hoạt động lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN của trường THPT là nhằm hướng đến xây dựng và thực hiện hoạt động giáo dục cho xã hội theo đúng quy định pháp luật.

Hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT có vai trò:

i) Giúp Nhà nước xác lập được chính xác nhu cầu và khả năng của các trường THPT trong hoạt động giáo dục và đào tạo;

ii) Giúp Nhà nước thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản chi NSNN nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả;

iii) Là cơ sở để nhà nước xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Nhà nước.

Quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội

phát sinh trong quá trình hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT.

Nội dung của quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT gồm:

i) Quy định các nguyên tắc áp dụng trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT;

ii) Quy định để xác định mức tự chủ tài chính của các trường THPT;

iii) Quy định trình tự, thủ tục thực hiện pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT.

Trường THPT công lập cũng là một đơn vị sự nghiệp công lập có những điểm tương đồng và khác nhau cơ bản trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN. Tuy nhiên, Trường THPT công lập phù hợp với mô hình tài chính ổn định, ngân sách tập trung, chịu sự giám sát chặt chẽ từ cơ quan cấp trên và cơ chế nội bộ. Ngược lại, các đơn vị sự nghiệp công lập khác vận hành linh hoạt hơn, đòi hỏi năng lực quản trị tài chính – tự chủ cao, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cần kiểm soát tốt hơn.

# Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

## 2.1 Thực trạng quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông

### *2.1.1 Các văn bản pháp luật quy định về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*

Hiện nay hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN trong các đơn vị cơ sở giáo dục công lập tại Tỉnh Bình Thuận nói chung và nay hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT tại Tỉnh Bình Thuận nói chung thời gian qua được thực hiện dựa vào các văn bản pháp lý sau:

- Luật NSNN số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017 và các văn bản hướng dẫn đã thể chế hóa các nguyên tắc ngân sách cơ bản của hệ thống ngân sách hiện đại, đó là: Nguyên tắc toàn diện; Nguyên tắc ngân sách phải được chấp nhận trước; Nguyên tắc cân đối; Nguyên tắc rõ ràng, trung thực và chính xác; Nguyên tắc công khai hóa ngân sách; Nguyên tắc nhất niên;

- Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước.

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách

Nhà nước.

- Thông tư 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

- Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm

- Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước các năm và các giai đoạn;

- Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về phê duyệt phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Các quyết định của Sở GDĐT Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Phương án tự chủ tài chính các trường THPT công lập qua các giai đoạn.

Trong đó, Luật NSNN số 83/2015/QH13 đóng vai trò là văn bản chủ đạo chi phối và quy định những nội dung cơ bản của hoạt động này. Nghị định 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN; Thông tư 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 17/2024/TT-BTC và Thông tư 328/2016/TT-BTC hướng dẫn các vấn đề liên quan phát sinh trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN của các trường THPT. Tuy nhiên, vì hiện nay các trường THPT công lập đã và đang thực hiện theo hướng tự chủ tài chính một phần nên hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN của các trường THPT còn hải tuân thủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt hoạt động trên, hằng năm Bộ Tài chính sẽ có những thông tư hướng dẫn cụ thể hoạt động này theo từng năm. Về phía địa phương, UBND cấp tỉnh đóng vai trò là cơ quan chấp hành ngân sách ở địa phương, Sở GDĐT với vai trò là đơn vị dự toán cấp trên thực tiếp cũng ban hành những văn bản hướng dẫn cụ thể cho từng năm để phù hợp với tình hình của địa phương trên cơ sở các quy

định chung của cơ quant rung ương.

### *2.1.2 Các nguyên tắc áp dụng trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông*

Các nguyên tắc trong hoạt quản lý NSNN sẽ được áp dụng trong trong hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT. Bởi như đã đề cập thì trường THPT về bản chất cũng là đơn vị dự toán cấp II của ngân sách cấp tỉnh. Cụ thể[22]:

*Thứ nhất, toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN*. Việc phản ánh, tổng hợp đầy đủ nhằm tránh làm thất thoát NSNN và bao quát nguồn thu. Nếu Nhà trường khi lập dự toán không bao quát hết nguồn thu thì sẽ có thể làm cho nguồn thu trên dự toán ít và khả năng hỗ trợ tài chính từ NSNN nhiều hơn, vượt trên nhu cầu thật sự của Nhà trường làm cho quá trình phân phối NSNN có thể không hợp lý, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ khác của Nhà nước.

*Thứ hai, các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.* Theo đó, Trường THPT không thực hiện được nhiệm vụ chi khi chưa có nguồn tài chính, dự toán chi ngân sách làm phát sinh nợ khối lượng xây dựng cơ bản, nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên. Điều này nhằm đảm bảo tránh chi sai, chi không đúng mục đích làm ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong quá trình sử dụng NSNN.

*Thứ ba, khi thực hiện quyết toán NSNN tại trường THPT phải tuân thủ các nguyên tắc* sau[23]:

+ Một là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải bảo đảm *tính đầy đủ*. Theo nguyên tắc này, tất cả các nghiệp vụ thu, chi đều phải hạch toán và quyết toán với NSNN. Ngoài các khoản thu chi cân đối ngân sách còn phải báo cáo kèm theo các khoản có liên quan chặt chẽ với NSNN như các quỹ bên cạnh quỹ

[22] Tham khảo Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13
[23] Tham khảo Điều 63, 65 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13

NSNN (quỹ ngoài NSNN). Đa số các nước quy định nội dung của quyết toán NSNN, các tài liệu báo cáo kèm quyết toán NSNN. Chẳng hạn như luật ngân sách của Cộng hoà Pháp quy định các tài liệu báo cáo kèm quyết toán gồm: tiến triển số thu của ngân sách chung; các bản phụ lục giải trình theo chương trình và theo khoản kinh phí được cấp; bản diễn giải số liệu thu, chi trong năm; báo cáo hàng năm về hiệu lực, hiệu quả của các khoản chi tiêu ngân sách cũng như chính sách ngân sách; giải trình về cán cân thanh toán của Chính phủ ... Một số nước lại quy định phải báo cáo quyết toán ngân sách và tài sản như Cộng Hoà Liên bang Đức.

Có thể thấy rằng, *tính đầy đủ* là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong công tác quản lý NSNN. Quyết toán NSNN là một khâu của chu trình ngân sách do vậy cần phải tuân thủ nguyên tắc chung. Mặt khác, khi và chỉ khi quyết toán ngân sách thể hiện được đầy đủ các khía cạnh của năm ngân sách đã qua mới đảm bảo sức thuyết phục, trách nhiệm giải trình của trường THPT trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước. Đòi hỏi các khoản thu, chi ngân sách của năm tài khóa phải được báo cáo, giải trình một cách đầy đủ với cơ quan dân cử - cơ quan đại diện cho người nộp thuế - kể cả tính tuân thủ, tính hiệu lực, hiệu quả các các chính sách.

+ Hai là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải đảm bảo *tính thống nhất*. Thực hiện theo nguyên tắc này có nghĩa là việc quyết toán NSNN phải đảm bảo thống nhất từ cơ sở đến cơ quan quản lý tài chính ngân sách. Thể hiện từ khâu hạch toán kế toán cho đến khi tổng hợp quyết toán, kiểm toán quyết toán NSNN. Thực hiện nguyên tắc này đòi hỏi trước hết sự thống nhất trong việc tổ chức hệ thống thông tin về ngân sách mà quan trọng nhất trong hệ thống kế toán ngân sách. Thông tin kế toán phải thống nhất từ kế toán đơn vị sử dụng ngân sách cho đến hệ thống quản lý quỹ ngân sách, kế toán của các cấp ngân sách. Ngoài ra, sự thống nhất thể hiện trong việc tổ chức quyết toán NSNN từ khâu hạch toán kế toán đến khâu lập quyết toán của đơn vị cơ sở, xét duyệt, thẩm định quyết toán, kiểm toán quyết toán, thẩm tra, phê chuẩn quyết toán NSNN. Các chỉ tiêu báo cáo quyết toán, nội dung báo cáo, hệ thống mẫu biểu quyết toán cũng phải có sự thống nhất từ đơn vị sử dụng ngân sách đến các cơ quan quản lý NSNN. Sự thống nhất còn được thể hiện qua nguyên

tắc kế toán áp dụng trong kỳ hạch toán, tránh việc trong một kỳ hạch toán áp dụng các nguyên tắc khác nhau. Ngoài ra, cũng phải chú ý sự thống nhất giữa các kỳ để số liệu ngân sách có thể so sánh được với nhau giữa các kỳ nhằm phục vụ cho việc phân tích. Một vấn đề quan trọng là sự thống nhất giữa các chỉ tiêu quyết toán với các chỉ tiêu dự toán, đây là điều kiện đảm bảo sự so sánh giữa dự toán được giao với chỉ tiêu thực hiện, trên cơ sở đó tìm ra nguyên nhân chênh lệch so với mức ngân sách được giao. Điều này cực kỳ quan trọng, nhất là việc đánh giá tính tuân thủ của các trường THPT trong quá trình sử dụng ngân sách.

+ Ba là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải đảm bảo *tính cân đối*. Theo nguyên tắc này yêu cầu các khoản thu chi, phải đảm bảo cân đối. Đây là nguyên tắc luôn luôn phải quan tâm không chỉ ở khâu quyết toán NSNN mà còn phải quán triệt trong suốt chu trình NSNN của trường THPT. Cụ thể là: ngay từ khâu lập dự toán NSNN phải đảm bảo sự cân đối giữa thu và chi; trong quá trình chấp hành ngân sách cũng thường xuyên phải chú ý tới việc thiết lập lại quan hệ cân đối thu, chi bằng các biện pháp hữu hiệu; quá trình quyết toán NSNN cũng phải chỉ rõ được các yếu tố đã giúp cho thu, chi NSNN cân đối được trong thời gian qua và những kinh nghiệm đã tích luỹ được trong điều hành cân đối NSNN của trường THPT.

+ Bốn là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải đảm bảo *tính rõ ràng, trung thực và chính xác*. Sự rõ ràng ở đầy đòi hỏi gồm: rõ ràng về phương pháp tính toán xác định các khoản thu, chi và rõ ràng về phương pháp tính toán xây dựng dự toán và quyết toán NSNN. Các số liệu thu, chi NSNN phải phản ánh theo đúng thực trạng về kinh tế, xã hội; theo đúng mức tiền đã thu nộp hoặc đầu tư và có đầy đủ các cơ sở chứng minh cho mỗi nghiệp vụ thu, chi thực tế phát sinh đó. Tất cả những yếu tố trên sẽ hợp thành sự rõ ràng, trung thực và chính xác của các nội dung có liên quan trong quản lý NSNN. Một khi tính rõ ràng, trung thực và chính xác của NSNN được thực hiện tốt, thì việc công khai NSNN mới có giá trị. Để quyết toán NSNN được rõ ràng, chính xác, trung thực ngoài việc lập báo cáo còn phải có cơ quan kiểm toán xác nhận mức độ trung thực, tin cậy của số liệu.

+ Năm là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải tuân thủ *nguyên*

*tắc thường niên* (hay nguyên tắc theo niên độ ngân sách). Theo đó, các khoản thu, chi ngân sách của trường THPT phải hạch toán và quyết toán đúng niên độ ngân sách. Niên độ ngân sách nào thì quyết toán vào niên độ đó, không đưa các khoản thu chi của niên độ ngân sách này quyết toán vào niên độ ngân sách khác. Các báo cáo quyết toán NSNN luôn được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định và thường xác định là 1 năm (12 tháng). Kết thúc niên độ, cơ quan quản lý ngân sách chịu trách nhiệm hướng dẫn lập quyết toán và xử lý các vấn đề phát sinh khi kết thúc niên độ ngân sách phục vụ cho việc lập quyết toán NSNN. Qua kết quả quyết toán niên độ sẽ là điều kiện nhìn nhận lại các sự kiện ngân sách đã qua, kể cả các khoản chi cam kết và khuôn khổ chi tiêu trung hạn.

+ Sáu là, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải tuân thủ *nguyên tắc công khai, minh bạch*. Yêu cầu này đặt ra khi quyết toán nhằm tạo sự tham gia kiểm soát đối với hoạt động NSNN của trường THPT.

+ Cuối cùng, hoạt động quyết toán NSNN tại trường THPT phải tuân thủ *nguyên tắc hạn định* (nguyên tắc thực thanh thực chi). Nguyên tắc hạn định được hiểu là chỉ đưa vào quyết toán NSNN các khoản thực thu, thực chi. Đối với các khoản chưa dùng hoặc không dùng đến không được quyết toán. Các khoản thu quyết toán là các khoản đã thực thu vào quỹ ngân sách, không hạch toán và quyết toán đối với các khoản thu chưa phát sinh hoặc phát sinh nhưng chưa được huy động. Với các khoản chi, chỉ hạch toán và quyết toán với các khoản xuất quỹ ngân sách và chi cho các nhiệm vụ đã được xác định. Với các khoản đã xuất quỹ ngân sách nhưng chưa thực hiện phải nộp hoàn trả và không tính vào quyết toán.

### *2.1.3 Các quy định pháp luật về hoạt động lập dự toán ngân sách tại các trường trung học phổ thông*

Việc lập dự toán NSNN các trường THPT thông thường sẽ thực hiện các nội dung sau[24]:

***Bước 1: Xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước của trường trung học phổ thông***

[24] Tham khảo Điều 41 – Điều 48 Luật NSNN 2015.

*Cần đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN của các trường THPT*. Đơn vị giáo dục đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi của các năm cũ, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu, chi trong thời gian tới. Các năm cũ ở đây thường là dựa trên kết quả thực hiện kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm gồm năm tiến hành lập dự toán và 2 năm liền trước đó (ví dụ năm lập dự toán là năm 2024 để tiến hành lập dự toán cho năm 2024 thì cần phải căn cứ vào kết quả của các năm 2022, 2023 và những tháng đầu của năm 2024). Bởi theo quy định của Luật NSNN năm 2015 việc lập dự toán hàng năm cũng gắn liền với việc lập kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm (cho năm lập dự toán và 2 năm tiếp theo)[25].

Trên cơ sở đánh giá trên, các trường THPT sẽ tiến hành xây dựng dự toán NSNN của đơn vị mình theo hướng như sau:

*Đối với dự toán thu:* Đơn vị sẽ xây dựng dự toán thu theo đúng các văn bản quy định của pháp luật, đảm bảo chi tiết từng nội dung, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng. Theo đó, lập dự toán thu phải tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu phát sinh tại đơn vị để tính đúng, tính đủ nguồn thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu tùy vào điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị nhưng phấn đấu năm lập dự toán tăng bình quân chung khoảng một tỷ lệ % so với ước thực hiện năm đang chấp hành ngân sách.

*Đối với dự toán chi:* Đơn vị lập dự toán cần lưu ý các khoản chi

*+ Chi con người:* Khi xây dựng dự toán chi lương theo số biên chế được giao trong năm lập dự toán, trường hợp đến thời điểm xây dựng dự toán năm chưa có chỉ tiêu biên chế được phê duyệt thì tạm xây dựng dự toán năm lập dự toán theo biên chế năm đang chấp hành ngân sách. Bên cạnh đó, xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) năm dự toán theo mức lương cơ sở hiện đang áp dụng. Ngoài ra cần xác định kinh phí chi trả hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ từ nguồn NSNN quy định hiện hành.

[25] Điều 43 Luật NSNN năm 2015.

+ *Chi hoạt động:* Căn cứ vào quy định của định mức chi quy định tại Nghị quyết HĐND và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương để xây dựng cho phù hợp.

+ *Chi công việc:* như bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; thuyết minh các căn cứ, cơ sở xây dựng dự toán năm lập dự toán; nguyên nhân tăng, giảm so với kết quả thực hiện năm đang thực hiện. Số liệu báo cáo cần được thể hiện đầy đủ, chi tiết theo từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán. Trong đó, đối với các nhiệm vụ sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt căn cứ trên các hồ sơ dự toán; nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường năng lực; nhiệm vụ thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; an toàn, an ninh mạng,…), các đơn vị chi tiết về hồ sơ trình phê duyệt, quyết định phê duyệt, tổng kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện đến nay (nếu có); tính chất nguồn vốn và đề xuất việc xử lý thực hiện.

+ *Chi sự nghiệp giáo dục:* như xây dựng dự toán kinh phí chi hoạt động chuyên môn trên cơ sở văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; đối với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án phải được HĐND tỉnh phê duyệt theo lộ trình thời gian (phân kỳ kinh phí theo hàng năm) thực hiện của Chương trình, Đề án; thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh theo mức lương cơ sở mới; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên đối với các đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình điều chỉnh học phí và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

+ *Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội:* Trên cơ sở quyết toán các năm trước đó, các trường THPT xây dựng dự toán năm mới chi tiết theo số đối tượng hưởng, mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ, trong đó xác định kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo mức lương cơ sở đang có hiệu lực và có tính tới

các yếu tố dự kiến phát sinh tăng/giảm đối tượng trong năm lập dự toán.

***Bước 2: Gửi dự toán cho cơ quan quản lý cấp trên.***

Sau khi lập xong dự toán NSNN, trường THPT sẽ gửi dự toán cho Sở GDĐT để Sở GDĐT xem xét, tổng hợp vào dự toán NSNN chung của Sở GDĐT và gửi cho Sở Tài chính.

Các trường THPT của Bình Thuận hiện nay là đơn vị sự nghiệp công sử dụng NSNN. Theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì: "Dịch vụ sự nghiệp công" là dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác (gồm: nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, tư pháp, lao động thương binh và xã hội, sự nghiệp khác). Đồng thời Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: "Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước" là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện. Do vậy, các trường THPT của Bình Thuận hiện nay là đơn vị sự nghiệp công sử dụng NSNN.

Theo Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: "Căn cứ phương án tự chủ tài chính do các đơn vị sự nghiệp công đề xuất (không bao gồm phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công tại điểm a khoản 2 Điều này), cơ quan quản lý cấp trên xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại chi; kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp tại thời điểm thẩm định phương án tự chủ tài chính xác định được kinh phí đặt hàng cho đơn vị); dự kiến phân loại các đơn vị trực thuộc theo mức độ tự chủ tài chính, tổng hợp phương án phân loại và dự toán thu, chi của các đơn vị sự nghiệp công, có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Bộ Tài chính, cơ quan tài chính ở địa phương theo phân cấp) xem xét, có ý kiến". Trong khi các đơn vị dự toán khác không có quy định về

nội dung này.

Mặc dù quy định như trên nhưng điều đó không có nghĩa là các đơn vị sự nghiệp công có sử dụng NSNN (như các trường THPT) không phải lập dự toán hàng năm là không chính xác. Vì theo Điều 12 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: "1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán NSNN, đơn vị sự nghiệp công lập dự toán thu, chi ngân sách và cung cấp hoạt động dịch vụ thuộc phạm vi, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về NSNN và Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP,

2. Đơn vị sự nghiệp công lập dự toán theo quy định tại khoản 1 Điều này, gửi cơ quan quản lý cấp trên để xem xét, thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước"

Căn cứ quy định trên, việc lập dự toán của đơn vị sự nghiệp công (như các trường THPT) vẫn phải được thực hiện hàng năm, gửi cơ quan quản lý cấp trên (Sở GDĐT) để xem xét, thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính (Sở Tài chính) cùng cấp và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về NSNN.

Theo điểm c Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN thì "Các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách trực tiếp quản lý, sử dụng; xem xét và tổng hợp dự toán do các đơn vị trực thuộc lập, gửi báo cáo dự toán NSNN, chi tiết chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, chi tiết từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tới cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp.

Thời gian gửi báo cáo của các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, bảo đảm thời gian tổng hợp, gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương đến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều này." Như vậy, các trường THPT trực thuộc Sở GDĐT nên về nguyên tắc thời gian

nộp dự toán NSNN của các trường THPT sẽ do chính Sở GDĐT quy định. Căn cứ vào Khoản 4, 5 Điều 22 Nghị định 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN thì thời gian này phải dao động trong khoản thời gian sau ngày 15/6 và trước ngày 20/7 của năm trước năm lập dự toán[26].

### *2.1.4 Các quy định pháp luật về chấp hành ngân sách tại các trường trung học phổ thông*

Về nguyên tắc, trước ngày 31 tháng 12 năm trước, Sở GDĐT phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán NSNN cho các THPT theo đúng quy định.

Sở GDĐT giao dự toán ngân sách cho các trường THPT đồng thời gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng trường THPT) để thực hiện.

Căn cứ trên dự toán được giao, các trường tiến hành thu, chi theo quy định.

Trong đó, cần lưu ý:

*Thứ nhất, phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập* đối với các trường THPT như sau[27]:

- Kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho cơ sở giáo dục công

[26] Khoản 4, 5 Điều 22 Nghị định 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước quy định: "4. Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm:
a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm sau trong phạm vi được giao quản lý; thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm sau đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc;
b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm sau ở địa phương phù hợp với yêu cầu, nội dung và thời gian lập dự toán ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm sau đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm sau đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã.
5. Trước ngày 20 tháng 7 hàng năm:
a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương lập dự toán thu, chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách năm sau chi tiết theo từng lĩnh vực và chi tiết tới từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (đối với phần chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu);
b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, tổng hợp dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (phần dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu);" Do vậy, trong thời gian này, các Trường HPT phải nộp dự toán NSNN cho Sở GDĐT để sở GDĐT tổng hợp gửi cho Sở Tài chính để kịp làm theo tiến độ trên của quá trình lập dự toán NSNN cấp đại phương.

[27] Khoản 1 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo..

lập được NSNN cấp hàng năm theo hình thức giao dự toán. Việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập được thực hiện đồng thời với thời điểm phân bổ dự toán NSNN hàng năm. Khi giao dự toán cho các cơ sở giáo dục, cơ quan chủ quản phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp bù học phí cho người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập;

- Cơ sở giáo dục công lập gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hồ sơ rút dự toán bao gồm:

+ Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền giao đối với kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí;

+ Quyết định phê duyệt danh sách được hưởng chế độ miễn, giảm học phí của cơ sở giáo dục công lập kèm danh sách, tổng hợp đề nghị cấp bù tiền học phí miễn, giảm;

Gồm các nội dung: Họ tên, đối tượng, tổng số học sinh thuộc diện được miễn, giảm học phí hiện đang theo học tại trường, mức thu học phí của nhà trường, mức học phí miễn, giảm và kinh phí đề nghị cấp bù và toàn bộ hồ sơ xét duyệt các đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

+ Giấy rút dự toán theo quy định để rút dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí;

Kho bạc Nhà nước căn cứ Hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản thu học phí của cơ sở giáo dục đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá dự toán do cơ sở giáo dục đề nghị rút.

Kinh phí NSNN cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho cơ sở giáo dục công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở này và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế đối tượng được cấp bù và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp dự toán giao thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho cơ sở giáo dục công lập cao hơn số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế và mức cấp bù theo quy định của Nhà nước thì cơ sở giáo

dục báo cáo cơ quan chủ quản để xử lý theo quy định hiện hành.

*Thứ hai, các khoản chi lương, phụ cấp và thường xuyên* của trường THPT được áp dụng chi ngân sách theo hình thức rút dự toán từ Kho bạc Nhà nước (KBNN)[28]. Theo đó, quy trình sẽ được tiến hành như sau:

i) Căn cứ vào nhu cầu chi và theo yêu cầu nhiệm vụ chi, Hiệu trưởng trường THPT lập và gửi hồ sơ thanh toán theo quy định gửi KBNN nơi giao dịch để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán.

ii) KBNN kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ của trường THPT theo quy định, nếu đủ điều kiện theo quy định, thì thực hiện chi trả trực tiếp cho người hưởng lương hoặc chi trả qua trường THPT.

iii) Khi thực hiện chi trả theo hình thức rút dự toán từ KBNN, KBNN thực hiện chi cho trường THPT đảm bảo các khoản chi đáp ứng các điều kiện chi NSNN theo quy định và hạch toán theo đúng quy định của mục lục NSNN hiện hành.

Trong phương thức chi này, KBNN chịu trách nhiệm rất lớn bởi KBNN là cơ quan kiểm tra các điều kiện chi NSNN. Theo đó, nếu các điều kiện cho không đảm bảo thì KBNN có quyền từ chối chi nhằm tránh chi sai, chi không đúng dự toán và làm lãng phí NSNN. Điều đó có nghĩa là về cơ bản KBNN chỉ chi trả khi khoản chi đó đảm bảo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN năm 2015[29].

---

[28] Tham khảo Điều 18 Thông tư 342/2016/TT-BTC Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước.

[29] Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN năm 2015 quy định: "Chi ngân sách Nhà nước chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật này; đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định chi và đáp ứng các điều kiện trong từng trường hợp sau đây:

a) Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng;

b) Đối với chi thường xuyên phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí thì thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và phù hợp với dự toán được giao tự chủ;

c) Đối với chi dự trữ quốc gia phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;

d) Đối với những gói thầu thuộc các nhiệm vụ, chương trình, dự án cần phải đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ) Đối với những khoản chi cho công việc thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch phải theo quy định về giá hoặc phí và lệ phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành."

### *2.1.5 Các quy định pháp luật về quyết toán ngân sách tại các trường trung học phổ thông*

❖ **Quy định về khóa sổ kế toán và xử lý thu, chi ngân sách Nhà nước cuối năm[30]:**

Việc khóa sổ kế toán phải bảo đảm thực hiện theo các yêu cầu sau:

i) Các khoản thu thuộc ngân sách các năm trước, nhưng nộp từ ngày 01 tháng 01 năm sau thì phải hạch toán và quyết toán vào thu ngân sách năm sau;

ii) Hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, chưa thực hiện hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ các trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Nghị định 163/2016/NĐ-CP;

iii) Các khoản đã tạm ứng trong dự toán được thanh toán đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán; nếu hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn chưa đủ thủ tục thanh toán thì xử lý như sau:

Trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại Điều 43 của Nghị định 163/2016/NĐ-CP, thì chuyển sang năm sau thực hiện;

Trường hợp không được chuyển sang năm sau, thì trường THPT nộp lại NSNN trước ngày 15 tháng 02 năm sau. Sau thời hạn này, trường THPT chưa nộp, KBNN thực hiện thu hồi số tạm ứng bằng cách trừ lĩnh vực chi tương ứng thuộc dự toán ngân sách năm sau của trường THPT, nếu dự toán năm sau không bố trí lĩnh vực chi đó hoặc có bố trí nhưng ít hơn số phải thu hồi, KBNN thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để xử lý;

iv) Các khoản tạm thu, tạm giữ thực hiện xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 12 số dư trên tài khoản tạm thu, tạm giữ mà chưa được cấp có thẩm quyền quyết định xử lý, được chuyển sang năm sau để theo dõi và xử lý tiếp theo quy định của pháp luật;

v) Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của trường THPT mở tại KBNN đến cuối ngày 31 tháng 12 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời

[30] Xem Điều 42 Nghị định 163/2016/NĐ-CP.

gian chỉnh lý quyết toán. Đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả NSNN; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại Điều 43 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc NSNN cấp, được chuyển sang năm sau sử dụng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, khi khóa sổ kế toán thì trường THPT còn phải thực hiện các nội dung:

i) Rà soát, thực hiện nộp các khoản phải nộp ngân sách nhưng chưa nộp vào NSNN. Trường hợp chưa kịp làm thủ tục nộp vào ngân sách năm hiện hành mà chuyển nộp vào ngân sách năm sau, thì hạch toán và quyết toán vào thu ngân sách năm sau;

ii) Rà soát để xử lý đối với dự toán còn lại chưa chi, số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị tại KBNN, dư tạm ứng và tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị để chủ động chi tiêu, thanh toán tạm ứng trong năm;

iii) Các khoản thu, chi NSNN mà chế độ quy định thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi vào NSNN thì phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi vào NSNN.

❖ **Quy định về trình tự lập. xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của các trường trung học phổ thông**[31]:

- Trường THPT lập báo cáo quyết toán ngân sách theo chế độ quy định và gửi Sở GDĐT. Trường hợp trường THPT nhận kinh phí ủy quyền của Sở GDĐT, thì báo cáo quyết toán phần kinh phí ủy quyền với Sở GDĐT đã ủy quyền;

- Sở GDĐT xét duyệt quyết toán ngân sách của Trường THPT và thông báo kết quả xét duyệt gửi Trường THPT; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách thuộc phạm vi được giao quản lý, gửi UBND tỉnh;

❖ **Quy định về xử lý sai phạm được phát hiện trong quá trình xét duyệt, thẩm định, thanh tra, kiểm toán, tổng hợp quyết toán ngân sách Nhà nước**[32]**:**

Khi xét duyệt, thẩm định, thanh tra, kiểm toán, tổng hợp quyết toán NSNN hằng năm, nếu phát hiện các khoản chi sai chế độ hoặc không đủ điều kiện quyết toán, thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý như sau:

[31] Xem Khoản 3 Điều 44 Nghị định 163/2016/NĐ-CP.
[32] Khoản 3 Điều 27 Thông tư 342/2016/TT-BTC Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước.

Nếu chi sai thì phải thu hồi đủ cho ngân sách; nếu chưa đủ điều kiện quyết toán thì phải hoàn chỉnh thủ tục quyết toán theo quy định;

Các trường THPT phải thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước gửi Sở GDĐT tổng hợp gửi Sở Tài chính kết quả thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để báo cáo Bộ Tài chính. Các kiến nghị, kết luận của thanh tra, Kiểm toán Nhà nước được thực hiện sau ngày 15 tháng 11 năm sau đối với quyết toán NSNN năm trước, thì hạch toán vào năm ngân sách tại thời điểm xử lý theo chế độ quy định;

Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ tài chính theo quy định.

## 2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận

### *2.2.1 Thực tiễn thực hiện lập dự toán ngân sách của các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận*

Hàng năm, căn cứ văn bản hướng dẫn về xây dựng dự toán NSNN của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, các trường THPT công lập xây dựng dự toán ngân sách, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp rà soát, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt dự toán. Việc lập dự toán này của các trường THPT được tiến hành dựa trên các hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Bình Thuận[33].

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách do UBND cấp tỉnh giao, cơ quan quản lý trực tiếp tiến hành giao dự toán cho đơn vị cấp dưới bảo đảm theo đúng nguyên tắc và thẩm quyền quy định; khớp, đúng với dự toán UBND tỉnh đã giao cả về tổng

[33] Minh chứng phụ lục: Công văn số:1858/SGDĐT-KHTC ngày 17/8/2021 của Sở GDĐT Bình Thuận V/v chủ động xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2022, 2023 và 2024; Công văn số 2399/SGDĐT-KHTC ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT Bình Thuận V/v xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2024 – 2026; Quyết định số 2767/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; Công văn số 897/SGDĐT-VP ngày 26/3/2025 của Sở GDĐT Bình Thuận V/v tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025.

mức và chi tiết theo từng nội dung; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật, đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Trong giai đoạn 04 năm 2021-2024, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phân bổ dự toán cho các trường THPT công lập, số tiền 1.285 tỷ đồng.

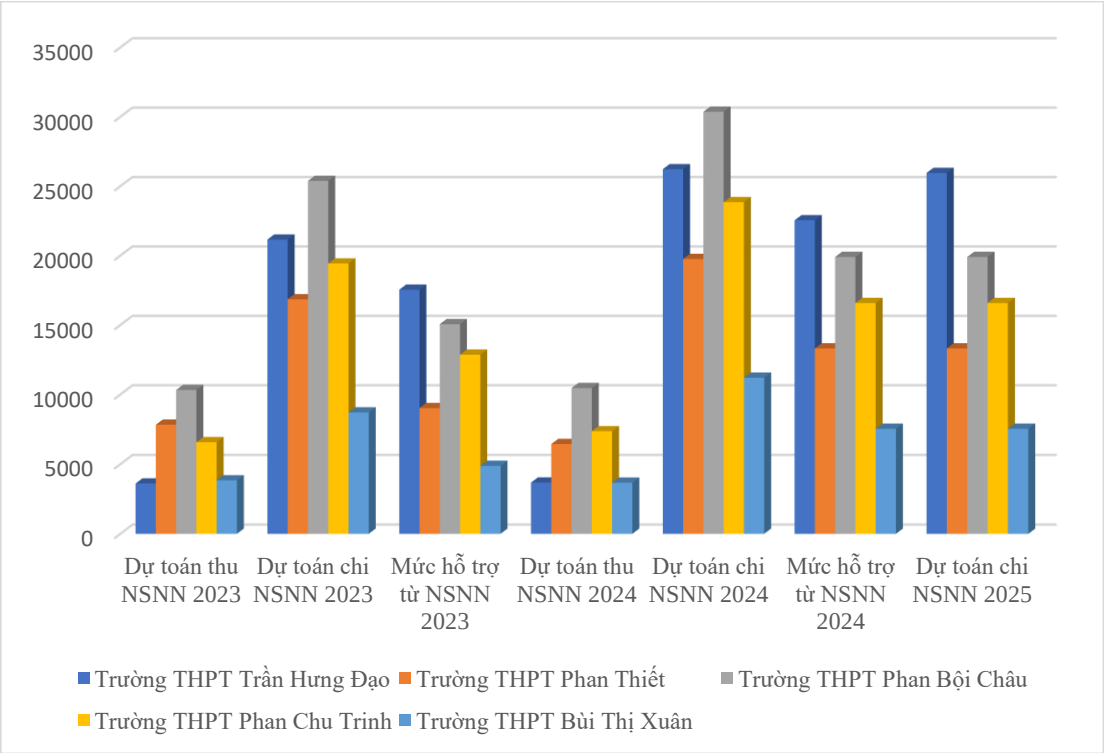


***Minh chứng: So sánh, đối chiếu cơ sở pháp lý lập dự toán ngân sách của các trường THPT trong 3 tỉnh Bình Thuận – Lâm Đồng – Đắk Nông***

Quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước của các trường THPT nói riêng và của các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung đều phải căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.

Lập bảng đối chiếu so sánh để nhận thấy sự khác biệt của 3 tỉnh trong việc định hướng phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục, để từ đó nhận ra các cơ hội, thách thức trong quá trình sáp nhập tỉnh *(sáp nhập tỉnh từ tháng 9/2025)*

| *Nội dung* | *Bình Thuận* | *Lâm Đồng* | *Đắk Nông* |
|---|---|---|---|
| ***Căn cứ pháp lý*** | NQ 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 | NQ 16/2021/NQ-HĐND ngày 04/08/2021 | NQ 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 |
| ***Nguyên tắc phân bổ*** | Theo số lớp, có phân loại bậc lớp học, thêm hỗ trợ theo khoảng cách | Theo % quỹ lương + định mức chi khác, có mức tối thiểu cho bậc học | Theo biên chế + định mức chi thường xuyên theo đầu người |
| ***Định mức chi sự nghiệp giáo dục*** | 15–18 triệu đồng/lớp/năm; hỗ trợ 75 triệu/trường xa | Chi khác bằng 18% quỹ lương (tối thiểu 13–15%) | 20 triệu đồng/biên chế/năm |
| ***Hỗ trợ trường vùng khó khăn*** | Trường Ngô Quyền huyện Phú Quý: 300 triệu/năm | Hỗ trợ bảo vệ 3,5 triệu/điểm trường/tháng | Học sinh dân tộc nội trú: có học bổng |
| ***Cơ chế tự chủ tài chính*** | Áp dụng theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, xác định mức hỗ trợ theo loại hình | Áp dụng nguyên tắc xã hội hóa, phân bổ theo quy mô trường/lớp | Ưu tiên giảm chi trực tiếp, tăng tự chủ đơn vị SNCL theo ND 60/2021/NĐ-CP |
| ***Chỉ tiêu đặc thù*** | Hỗ trợ trường xa, phân loại lớp học | Theo % quỹ lương + mức tối thiểu chi khác | Theo biên chế và đối tượng chính sách |
| ***Hệ số nâng lương*** | Không rõ | 3% | 2% |

***+ Thuận lợi của các trường THPT tỉnh Bình Thuận:***

- Định mức phân bổ theo lớp học rõ ràng, dễ lập dự toán theo thực tế quy mô trường.

- Có chính sách hỗ trợ cụ thể cho trường xa, vùng đặc biệt.

- Phân loại rõ nhóm tự chủ tài chính, tạo thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

***+ Khó khăn của các trường THPT tỉnh Bình Thuận so với Lâm Đồng và Đắk Nông:***

- Việc phân bổ theo lớp học có sự bất cập là các đơn vị trường học có sự chênh lệch lớn về quy mô nhưng các hoạt động giáo dục tập trung như tham gia Hội thi, Hội khỏe Phù đổng thì chi phí hoạt động như nhau, trường ít lớp cũng có mức chi gần bằng với trường có nhiều lớp.

- Không phân bổ theo quỹ lương và % chi khác như Lâm Đồng. Không quy định mức tối thiểu chi thường xuyên theo cấp học. Không áp dụng tỷ lệ chi cố định theo biên chế như Đắk Nông.

### *2.2.2 Thực tiễn thực hiện chấp hành ngân sách của các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận*

Căn cứ vào dự toán được duyệt cho các cấp ngân sách địa phương, các trường THPT đã chủ động tổ chức và điều hành khâu chấp hành dự toán được duyệt của cấp mình quản lý thông qua các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo đúng quy định hiện hành. Ngân sách cấp trên *(Sở GDĐT, UBND tỉnh)* có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ và tạo điều kiện cho ngân sách cấp dưới *(các trường THPT)* chấp hành dự toán được duyệt. Ngược lại, ngân sách cấp dưới phải đảm bảo chấp hành dự toán theo sự chỉ đạo của ngân sách cấp trên, đồng thời cung cấp thông tin một cách kịp thời và đầy đủ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của đơn vị mình để cùng cấp trên phối hợp giải quyết.

Căn cứ dự toán NSNN được giao, Thủ trưởng các trường THPT công lập đã siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao; điều hành chi NSNN theo như dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên; căn cứ quy định về chế độ tự chủ tài chính tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai thực hiện.

Trong những năm qua, chưa có sai phạm nghiêm trọng về chấp hành của các

trường THPT tỉnh Bình Thuận.

### *2.2.3 Thực tiễn quyết toán ngân sách Nhà nước trong các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận*

Công tác khóa sổ kế toán, xử lý thu, chi NSNN cuối năm; sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính; xử lý chuyển nguồn ngân sách… đã được các đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan tài chính cùng cấp và KBNN thực hiện theo quy định.

Hàng năm, cơ quan quản lý trực tiếp (Sở GDĐT) đã tiến hành xét duyệt quyết toán NSNN của các trường THPT công lập, theo đó kiểm tra danh mục báo cáo quyết toán năm và báo cáo tài chính theo quy định; kiểm tra các khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị; kiểm tra việc quản lý, sử dụng NSNN…từ đó chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, sai phạm.

Các hoạt động này được tiến hành dưới sự hướng dẫn của Sở GDĐT để nhằm đảm bảo quá trình này được thực hiện đúng luật và hiệu quả[34].

Trong giai đoạn 04 năm 2021-2024, cơ quan quản lý cấp trên tiến hành xét duyệt quyết toán NSNN các trường THPT công lập và kiến nghị thu hồi, nộp vào NSNN số tiền 123 triệu đồng do các đơn vị thực hiện chế độ chính sách chưa đúng quy định.

***Minh chứng 1: Đối chiếu, so sánh kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách của 2 đơn vị trong các năm 2020-2023: THPT Phan Thiết và THPT Bùi Thị Xuân[35]***

❖ ***Bảng đối chiếu tổng hợp***

| Năm | ***THPT Phan Thiết*** | | ***THPT Bùi Thị Xuân*** | | ***Nhận xét so sánh*** |
|---|---|---|---|---|---|
| | *Tỷ lệ giải ngân %* | *Số dư/Hủy dự toán* | *Tỷ lệ giải ngân %* | *Số dư/Hủy dự toán* | |
| 2020 | Chưa rõ | Chưa rõ | 99,5% | 3.573.500 | *PT chưa có thông báo; BTX giải ngân tốt, sai sót nhỏ.* |
| 2021 | 99,5% | 61.752.000 | 99,8% | 12.487.500 | *BTX sát sao hơn trong thực hiện chi, PT có hủy dự toán HS.* |

[34] Minh chứng phụ lục: Hướng dẫn số 3357 /SGDĐT-KHTC ngày 19/12/2023 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc thực hiện công tác khoá sổ kế toán, công tác quyết toán năm 2023; Quyết định số 33/QĐ-SGDĐT ngày 07/01/2025 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc thành lập Đoàn xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024.
[35] Căn cứ các Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách các năm 2020, 2021, 2022 và 2023 của Sở GDĐT Bình Thuận đối với trường THPT Phan Thiết và THPT Bùi Thị Xuân

| Năm | ***THPT Phan Thiết*** | | ***THPT Bùi Thị Xuân*** | | ***Nhận xét so sánh*** |
|---|---|---|---|---|---|
| | *Tỷ lệ giải ngân %* | *Số dư/Hủy dự toán* | *Tỷ lệ giải ngân %* | *Số dư/Hủy dự toán* | |
| 2022 | 99,7% | 11.250.000 | 99,9% | 6.150.000 | *Cả hai trường đạt hiệu quả cao, BTX nổi bật hơn.* |
| 2023 | 99,4% | 56.938.355 | 99,47% | 23.480.811 | *Cả hai đều có sai sót chi sai quy định, PT sai định mức phụ cấp.* |

❖ ***Đánh giá so sánh chi tiết***

- *Trường THPT Phan Thiết:* Tổng kinh phí được giao hàng năm dao động từ 12 đến 13,7 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân cao, đạt từ 98% đến gần 100%, thể hiện năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Có sự chênh lệch nhỏ giữa số liệu báo cáo và số liệu xét duyệt (trung bình 0,3-0,6%/năm). Số dư chuyển sang năm sau thấp, phản ánh mức độ sử dụng kinh phí sát thực tế.

- *Trường THPT Bùi Thị Xuân:* Kinh phí được giao ổn định ở mức khoảng 6,5 đến 7,3 tỷ đồng. Tỷ lệ quyết toán hàng năm đạt từ 99% đến gần 101% so với dự toán, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Số dư chuyển sang năm sau không đáng kể, chủ yếu do điều chỉnh hoặc các khoản chờ quyết toán.

+ *Về tỷ lệ giải ngân:* Cả hai trường đều đạt mức trên 99%, cho thấy việc thực hiện chi đúng kế hoạch tương đối hiệu quả. Trường THPT Bùi Thị Xuân có tỷ lệ giải ngân nhỉnh hơn trong các năm 2021–2022, cho thấy sự chủ động cao trong triển khai nhiệm vụ tài chính. Trường THPT Phan Thiết có những năm phải hủy dự toán do không chi chế độ học sinh, là điểm cần chú ý.

+ *Về sai sót:* Trường THPT Phan Thiết có tồn tại chi tiếp khách từ quỹ phúc lợi không đúng đối tượng, Trường THPT Bùi Thị Xuân chi sai phụ cấp dân quân, cả hai đều thiếu công khai đúng quy định. Trường THPT Bùi Thị Xuân có số lượng học sinh chưa nhận hỗ trợ khá lớn năm 2022, thể hiện hạn chế trong phối hợp thực hiện chính sách. Trường THPT Phan Thiết PT có các sai sót trong xét đối tượng hưởng chính sách và báo cáo tài chính chưa khớp giữa các hệ thống.

***Minh chứng 2: Tổng hợp đánh giá việc chấp hành thu, chi ngân sách nhà nước Trường THPT Bắc Bình – Bình Thuận (giai đoạn 2022–2024)***

❖ ***Tình hình thu, chi ngân sách***

| *Năm* | *Dự toán giao* | *Kinh phí thực nhận* | *Kinh phí quyết toán* | *Tỷ lệ giải ngân* |
|---|---|---|---|---|
| 2022 | 15.670.512.500 | 15.676.410.786 | 15.676.410.786 | 100% |
| 2023 | 16.369.759.500 | 16.341.496.653 | 16.341.496.653 | 99,83% |
| 2024 | 22.450.780.500 | 22.191.346.761 | 22.191.346.761 | 98,77% |

❖ ***Đánh giá việc chấp hành tài chính***

*+ Ưu điểm:*

- Nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng hạn theo quy định hằng năm.

- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách định kỳ đúng quy định.

- Triển khai kịp thời chi trả lương, phụ cấp và các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh.

- Hạch toán kế toán, chứng từ, sổ sách cơ bản đúng theo Thông tư 107/2017/TT-BTC.

*+ Tồn tại, hạn chế:*

- Năm 2022: Một số chứng từ chi chưa đầy đủ; tồn tạm ứng qua nhiều năm; chưa nộp tiền thuê đất căn tin.

- Năm 2023: Chưa nộp đủ thuế TNDN từ học phí; sai phạm trong chi phụ cấp dân quân; thiếu chứng từ chi Hội khỏe Phù Đổng; chưa trích đủ 40% nguồn cải cách tiền lương.

- Năm 2024: Chưa chi trả lương tháng 12 kịp thời (sau đó đã khắc phục); chưa theo dõi rõ từng nguồn, gây âm Quỹ phúc lợi.

❖ ***Kiến nghị và hướng khắc phục***

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ chứng từ theo đúng quy định, tránh sai sót lặp lại.

- Tăng cường theo dõi các khoản thu chi riêng biệt (học phí, dịch vụ, hỗ trợ), tránh âm quỹ hoặc chi sai mục đích.

- Thực hiện đúng nghĩa vụ thuế; đảm bảo trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

- Triệt để tiết kiệm chi tiêu, đặc biệt với các khoản chi phúc lợi, chi hội họp, khen thưởng nội bộ.

***Minh chứng 32: Tổng hợp đánh giá việc chấp hành thu, chi ngân sách nhà nước Trường THPT Nguyễn Trường Tộ – Bình Thuận (giai đoạn 2022–2024)***

❖ ***I. Tình hình thu, chi ngân sách***

| *Năm* | *Dự toán giao* | *Kinh phí thực nhận* | *Kinh phí quyết toán* | *Tỷ lệ giải ngân* |
|---|---|---|---|---|
| 2022 | 7.227.882.500 | 7.224.176.149 | 7.224.176.149 | 99,95% |
| 2023 | 7.360.152.500 | 7.105.997.161 | 7.105.811.161 | 96,55% |
| 2024 | 9.517.254.500 | 9.511.295.277 | 9.511.295.277 | 98,35% |

❖ ***Đánh giá việc chấp hành tài chính***

*+ Ưu điểm:*

- Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính được nộp đúng thời gian quy định.

- Hạch toán kế toán, mở sổ sách cơ bản đúng quy định Thông tư 107/2017/TT-BTC.

- Thực hiện chi trả lương, phụ cấp và chế độ chính sách học sinh đầy đủ, kịp thời.

- Công khai ngân sách cơ bản đảm bảo, đáp ứng quy định hiện hành.

*+ Tồn tại, hạn chế:*

- Một số hồ sơ công khai chưa đầy đủ biên bản công khai hoặc biểu mẫu chưa đúng quy định.

- Năm 2023 và 2024: Không chi trả kịp thời lương tháng 12 do thiếu kinh phí, phải chờ hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Vẫn còn tình trạng tạm ứng chưa hoàn ứng kịp thời, ảnh hưởng đến hoạt động quyết toán.

- Chi vượt định mức phụ cấp dân quân tự vệ (năm 2023), đã bị yêu cầu thu hồi.

- Chưa nộp đủ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ học phí; chưa trích lập đầy đủ 40% nguồn cải cách tiền lương.

❖ ***III. Kiến nghị và hướng khắc phục***

- Rà soát hoàn thiện hồ sơ công khai ngân sách và chứng từ chi theo quy định.

- Tổ chức theo dõi sát sao các khoản tạm ứng, xây dựng quy chế xử lý tạm ứng

chặt chẽ.

- Nộp đầy đủ thuế từ nguồn thu dịch vụ; trích đúng tỷ lệ cải cách tiền lương theo quy định.

- Chủ động điều chỉnh kế hoạch thu chi phù hợp với thực tế và nghị quyết của HĐND tỉnh về học phí.

- Tiếp tục duy trì công khai tài chính định kỳ, đúng biểu mẫu và thời hạn.

### 2.3 Vai trò của các cơ quan giám sát, quản lý đối với hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước trong các trường trung học phổ thông

#### *2.3.1 Các cơ quan giám sát, quản lý chủ yếu*

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước;

- Cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước;

- Cơ quan đại diện Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh/huyện;

- Các cơ chế giám sát nội bộ: Đội ngũ chuyên trách, Quy chế chi tiêu nội bộ, Thanh tra nhân dân, Công đoàn cơ sở

#### *2.3.2 Vai trò của các cơ quan trong từng giai đoạn quản lý ngân sách*

***+ Đối với hoạt động Lập dự toán ngân sách***

- *Sở GDĐT:* Hướng dẫn các trường lập dự toán theo định mức, tổng hợp và trình UBND tỉnh.

- *Sở Tài chính:* Thẩm định dự toán, cân đối nguồn lực ngân sách.

- *UBND tỉnh:* Phê duyệt dự toán ngân sách của từng đơn vị trường.

- *HĐND tỉnh:* Thông qua dự toán ngân sách hàng năm.

- *Kho bạc Nhà nước:* Kiểm tra định mức chi khi giải ngân.

- *Nội bộ trường:* Tổ chức lập dự toán trên cơ sở nhu cầu thực tế về con người, điều kiện cơ sở vật chất và các hoạt động dạy và học;, có căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ, có sự tham gia góp ý của tập thể (Hội đồng trường, Công đoàn).

***+ Đối với hoạt động Chấp hành ngân sách***

- *Hiệu trưởng:* Chủ tài khoản, tổ chức thực hiện dự toán theo đúng nội dung

và tùy thuộc vào thực tiễn hoạt động của đơn vị. Các tình huống phát sinh phải căn cứ cơ sở pháp lý và cần được sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- *Sở GDĐT:* Kiểm tra, hướng dẫn sử dụng ngân sách đúng quy định, đúng dự toán và thực tiễn trong hoạt động giáo dục.

- *Kho bạc Nhà nước:* Kiểm soát chi, thanh toán đúng mục đích, đúng nội dung.

- *Sở Tài chính:* Theo dõi thực chi ngân sách trong suốt quá trình.

- *Thanh tra:* Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo kế hoạch thanh tra hoặc qua kiến nghị, phản ánh, tố cáo.

- *Nội bộ trường:* Triển khai thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, có công khai dự toán và chi tiêu cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động.

- *Công đoàn, Thanh tra nhân dân:* Tham gia giám sát hoạt động chi tiêu, phát hiện dấu hiệu bất thường, phản biện công khai trong các cuộc họp nội bộ.

***+ Đối với hoạt động Quyết toán ngân sách***

- *Trường THPT:* Lập báo cáo quyết toán, chịu trách nhiệm số liệu và chứng từ. Thời hạn khóa sổ và lập quyết toán theo đúng quy định.

- *Sở GDĐT:* Thẩm định cấp cơ sở, tổng hợp gửi Sở Tài chính xem xét.

- *Sở Tài chính:* Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- *Kho bạc Nhà nước:* Đối chiếu chi thực tế.

- *Kiểm toán Nhà nước:* Kiểm toán theo kế hoạch.

- *HĐND tỉnh:* Giám sát, thông qua quyết toán ngân sách.

- *Thanh tra nhân dân, Công đoàn:* Tham gia kiểm tra nội bộ về công tác tài chính về chứng từ, báo cáo; góp ý tại các hội nghị viên chức – người lao động.

### *2.3.3 Tổng quát về thực trạng hoạt động giám sát, quản lý*

*Thuận lợi:* Hệ thống giám sát đa tầng, rõ ràng, đủ cấp độ, không chồng chéo. Có hành lang pháp lý đầy đủ. Có sự phối hợp liên ngành.

*Khó khăn:* Trình độ cán bộ tài chính chưa đồng đều dễ dẫn đến việc hiểu và vận dụng các văn bản pháp quy chưa đồng nhất, sai lệch. Một số nơi giám sát mang tính hình thức. Ứng dụng CNTT trong kiểm soát còn yếu.

*Đặc biệt, quan tâm đến cơ chế giám sát nội bộ thông qua:* Đội ngũ kế toán,

thủ quỹ có chuyên môn; chủ động tham mưu cho Hiệu trưởng và đồng thời giám sát toàn bộ quá trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN đúng quy định nhưng không bó buộc, cản trở nhiệm vụ trọng tâm trong nhà trường là hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ là công cụ điều tiết minh bạch nên phải có sự tham gia góp ý, điều chỉnh và thực hiện nhằm phát huy tốt nội lực của đơn vị, kiểm soát quá trình chấp hành ngân sách. Tăng cường vai trò phản biện, giám sát của Thanh tra nhân dân, công đoàn giúp tăng trách nhiệm giải trình, giảm thiểu rủi ro và tránh sai phạm.

- Quan tâm nâng cao năng lực tài chính – kế toán cho cán bộ tại các trường. Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý ngân sách công nhằm sớm phát hiện sai sót, đồng thời giúp quản lý tổng quan quá trình lập, chấp hành NSNN. Nâng cao vai trò phản biện của Công đoàn và thanh tra nhân dân, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ định kỳ, đột xuất. Cập nhật, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp thực tiễn và Luật NSNN.

## 2.4 Đánh giá hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước cho các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 – 2024

### *2.4.1 Thành tựu*

***Thành tựu trong hoạt động lập dự toán ngân sách:***

- *Một là,* tính chi tiết và minh bạch cao trong hoạt động lập dự toán ngân sách. Có thể nhìn nhận hoạt động lập dự toán được thực hiện với mức độ chi tiết đáng kể, bao gồm cả thu và chi, được phân bổ rõ ràng cho từng trường THPT, từng khoản mục, đảm bảo minh bạch và dễ theo dõi. Theo đó, dự toán thu năm 2024 đạt 122.417.000.000 đồng, chia nhỏ thành thu học phí (91.258.000.000 đồng), thu cho thuê mặt bằng (3.472.000.000 đồng), và thu dạy thêm học thêm (27.687.000.000 đồng). Mỗi trường có dự toán riêng, ví dụ Trường THPT Phan Bội Châu dự toán thu 10.799.000.000 đồng, với học phí chiếm 8.462.000.000 đồng. Đồng thời, dự toán chi năm 2024 là 435.395.000.000 đồng, phân bổ chi tiết cho quỹ lương (385.268.000.000 đồng), chi hoạt động định mức (21.353.000.000 đồng), và chi khác (28.774.000.000 đồng). Ví dụ, Trường THPT Trần Hưng Đạo dự toán chi 26.224.000.000 đồng, trong

đó quỹ lương là 25.115.000.000 đồng. Chính sự chi tiết này giúp cho Sở GDĐT, UBND tỉnh dễ dàng giám sát, điều chỉnh ngân sách, đồng thời đáp ứng yêu cầu minh bạch của Luật NSNN 2015.

- *Hai là,* việc tuân thủ chính sách và ưu tiên mục tiêu giáo dục. Dự toán ngân sách thể hiện sự tuân thủ chặt chẽ các chính sách Nhà nước, đồng thời ưu tiên các mục tiêu giáo dục như hỗ trợ học sinh khó khăn, cải cách tiền lương và phát triển giáo dục dân tộc thiểu số. Theo đó, việc hỗ trợ học sinh khó khăn được thể hiện thông qua Phụ lục 04 cho thấy dự toán hỗ trợ chi phí học tập năm 2024 là 1.283.000.000 đồng cho 869 học sinh (tăng từ 1.074.000.000 đồng cho 734 học sinh năm 2023). Đồng thời, dự toán về cải cách tiền lương cũng được thể hiện rõ nét. Dự toán trích 35.773.000.000 đồng (40% thu học phí) để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, với khoản chênh lệch lương tăng thêm là 66.364.000.000 đồng. Điều này đảm bảo giáo viên được hưởng mức lương cơ sở mới (1,8 triệu đồng/tháng). Việc ưu tiên các chính sách này không chỉ đáp ứng nhu cầu hoạt động của các trường mà còn góp phần thực hiện mục tiêu công bằng và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

- *Ba là,* việc điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu thực tế. Dự toán được điều chỉnh dựa trên kết quả thực hiện các năm trước, cho thấy sự linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu thực tế. Tổng thu dự toán năm 2024 (122.417.000.000 đồng) tăng nhẹ so với ước thực hiện năm 2023 (121.796.000.000 đồng) và vượt xa quyết toán 2022 (56.812.000.000 đồng), phản ánh nỗ lực huy động nguồn lực. Sự điều chỉnh này giúp dự toán sát với thực tế, đảm bảo nguồn lực đủ để duy trì hoạt động giáo dục trong bối cảnh kinh tế - xã hội biến động (hậu COVID-19, thiên tai tại Bình Thuận).

***Thành tựu trong hoạt động chấp hành ngân sách:***

- *Một là,* việc huy động nguồn thu vượt dự toán. Các trường THPT tỉnh Bình Thuận đã thực hiện tốt việc huy động nguồn thu, thường xuyên vượt dự toán đề ra, đảm bảo nguồn lực bổ sung cho hoạt động giáo dục. Theo đó, tổng thu ước thực hiện năm 2023 là 121.796.000.000 đồng, vượt dự toán (120.323.000.000 đồng) khoảng 1.2%. Ví dụ, Trường THPT Phan Bội Châu ước thu năm 2023 là 10.653.000.000

đồng, vượt dự toán (6.707.000.000 đồng) tới 58.8%, chủ yếu nhờ thu học phí (8.556.000.000 đồng). Thu dạy thêm học thêm cũng tăng trưởng ổn định, từ 26.402.000.000 đồng (ước 2023) lên 27.687.000.000 đồng (dự toán 2024). Việc vượt thu này cho thấy năng lực quản lý tài chính tốt, đồng thời giảm bớt áp lực lên NSNN cấp bổ sung.

- *Hai là,* đảm bảo chi thường xuyên và chính sách ưu tiên. NSNN được chấp hành hiệu quả, đảm bảo chi thường xuyên (quỹ lương, phụ cấp) và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên. Trong đó, dự toán chi quỹ lương năm 2024 là 385.268.000.000 đồng, tăng từ 322.126.000.000 đồng (ước 2023) và 300.298.000.000 đồng (quyết toán 2022), đảm bảo mức lương mới 1.8 triệu đồng/tháng. Việc hỗ trợ học sinh thông qua ghi nhận tại Phụ lục 06 với kinh phí hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn năm 2024 là 362.000.000 đồng cho 45 học sinh, tăng từ 174.000.000 đồng cho 37 học sinh năm 2023. Sự đảm bảo này giúp duy trì hoạt động giảng dạy, nâng cao đời sống giáo viên và hỗ trợ học sinh khó khăn, góp phần ổn định hệ thống giáo dục phổ thông.

- *Ba là,* thực hiện tốt các khoản nộp ngân sách. Theo đó, các trường thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản đóng góp vào NSNN, thể hiện tính kỷ luật tài chính cao. Tổng nộp thuế và các khoản khác năm 2024 dự toán là 3.110.000.000 đồng, tăng từ 3.078.000.000 đồng (ước 2023) và 1.833.000.000 đồng (quyết toán 2022). Ví dụ, Trường THPT Phan Thiết nộp 225.000.000 đồng năm 2024, bao gồm thuế TNDN học phí (124.000.000 đồng) và thuế GTGT cho thuê mặt bằng (24.000.000 đồng). Điều này không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh, hỗ trợ các chính sách công khác.

***Thành tựu trong hoạt động quyết toán ngân sách:***

- *Một là,* báo cáo minh bạch và đầy đủ. Theo đó, quyết toán ngân sách được các trường thực hiện minh bạch, chi tiết theo từng trường và từng khoản mục, đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính công. Báo cáo minh bạch giúp tăng cường trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện cho các cơ quan kiểm toán và thanh tra dễ dàng đánh giá tính hợp lệ của ngân sách.

- *Hai là,* đảm bảo cân đối nguồn lực. Dù tổng thu thấp hơn tổng chi, quyết toán cho thấy khả năng cân đối nguồn lực tốt nhờ sự hỗ trợ từ NSNN, đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng. Quyết toán năm 2022 ghi nhận tổng thu 56.812.000.000 đồng chỉ chiếm 16.3% tổng chi (348.887.000.000 đồng), phần còn lại được bù đắp bởi NSNN cấp 293.908.000.000 đồng. Sự cân đối này đảm bảo các trường duy trì hoạt động ổn định, đặc biệt trong bối cảnh nguồn thu tự chủ còn hạn chế.

- *Ba là,* tăng cường hỗ trợ giáo dục đặc thù. Quyết toán phản ánh sự ưu tiên cho các chương trình giáo dục đặc thù, đặc biệt là hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Qua đó khẳng định cam kết của tỉnh trong việc phát triển giáo dục cho các nhóm yếu thế, góp phần giảm khoảng cách giáo dục giữa các khu vực.

Tóm lại, có thể đánh giá các trường PTTH tỉnh Bình Thuận đã tiến hành hoạt động lập dự toán được tính chi tiết, minh bạch, tuân thủ chính sách, và linh hoạt điều chỉnh, tạo nền tảng vững chắc cho quản lý ngân sách. Đối với hoạt động chấp hành ngân sách thì việc huy động nguồn thu vượt kế hoạch, đảm bảo chi thường xuyên, và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thể hiện hiệu quả trong triển khai. Còn hoạt động quyết toán ngân sách được báo cáo minh bạch, cân đối nguồn lực tốt, và ưu tiên giáo dục đặc thù, phản ánh tính kỷ luật và trách nhiệm cao.

Những thành tựu này cho thấy hoạt động quản lý ngân sách cho các trường THPT tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021–2024 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trong bối cảnh nhiều thách thức

### *2.4.2 Những hạn chế và bất cập*

Bên cạnh những thành công trên, thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT tỉnh Bình Thuận đã cho thấy một hạn chế và bất cập sau:

*Thứ nhất, phương pháp lập dự toán các trường THPT công lập đang áp dụng còn nhiều bất cập.* Hiện nay, các trường THPT công lập áp dụng phương pháp lập

dự toán dựa trên cơ sở số liệu quá khứ[36]. Đây là phương pháp truyền thống được áp dụng ở các đơn vị sự nghiệp có thu. Theo phương pháp này, dự toán năm sau được lập trên cơ sở số liệu của các năm trước và thực hiện điều chỉnh theo sự biến động của tỷ lệ lạm phát và tốc độ tăng trưởng. Lập dự toán theo phương pháp cũ phù hợp với các đơn vị có nhiệm vụ ổn định, không phản ánh chính xác nhiệm vụ thực tế của năm kế hoạch, gây khó khăn cho đơn vị khi triển khai thực hiện dự toán. Do đó, để thực hiện đổi mới quản lý chi thường xuyên theo yêu cầu của cơ chế tự chủ tài chính, các trường THPT công lập cần nghiên cứu áp dụng phương pháp lập dự toán mới, dựa trên các nhiệm vụ, mục tiêu của năm kế hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

*Thứ hai, chưa khai thác triệt để các nguồn thu.* Nguồn kinh phí hoạt động của trường chủ yếu là nguồn NSNN cấp, nguồn thu sự nghiệp tuy có tăng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu chi của trường do nguồn thu chủ yếu là học phí. Khi có sự biến động về nguồn thu học phí *(do số lượng học sinh biến động, do thay đổi quy định mức học phí ...)* sẽ ảnh hưởng sai lệch dự thu, dự chi[37].

Hoạt động dịch vụ của các trường THPT công lập thời gian qua tuy có mở rộng nhưng chưa hiệu quả. Các khoản thu của nhiều trường còn thực hiện theo phương pháp thủ công, nhất là các khoản thu về học phí và các khoản phải thu khác. Do vậy, việc thống kê số lượng học sinh chưa đóng học phí còn gặp nhiều khó khăn, nhiều khi không chính xác, không bảo đảm yêu cầu của hoạt động quản lý, ảnh hưởng tới quyền lợi của học sinh.

---

[36] Còn gọi là Incremental budgeting: Ngân sách sẽ được lập dựa trên căn cứ là ngân sách năm trước, đơn vị lập dự toán sẽ tăng hoặc giảm theo một tỷ lệ % nhất định. Đây là cách lập ngân sách truyền thống và rất phổ biến theo https://www.linkedin.com/pulse/l%E1%BA%ADp-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-ng%C3%A2n-s%C3%A1ch-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o-2024-t%C3%A0i-li%E1%BB%87u-tham-nhan truy cập ngày 10/02/2025.

[37] "Nhiều trường THPT ở tỉnh Bình Thuận chưa trả lương tháng 12/2024", nguyên nhân: HĐND tỉnh Bình Thuận ban hành Nghị quyết số 05 (ngày 15/5/2024) quy định mức hỗ trợ học phí năm học 2023-2024 và mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với cơ sở giáo dục; theo đó mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 giảm so với mức thu học phí năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024, dẫn đến nguồn thu học phí năm 2024 và năm 2025 giảm so với dự toán thu học phí đã xây dựng tại phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025, bài viết đăng trên https://vov.vn/xa-hoi/nhieu-truong-thpt-o-tinh-binh-thuan-chua-tra-luong-thang-122024-post1154497.vov truy cập ngày 15/02/2025

- Khắc phục: "Bình Thuận giao bổ sung hơn 21 tỷ đồng để chi trả lương tháng 12/2024 cho giáo viên", bài viết đăng trên https://vov.vn/xa-hoi/binh-thuan-giao-bo-sung-hon-21-ty-dong-de-chi-tra-luong-thang-122024-cho-giao-vien-post1154741.vov truy cập ngày 15/02/2025

***Nguyên nhân của các hạn chế:***

*Một là,* năng lực, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT công lập chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, dẫn đến hiệu quả công tác tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về quản lý chi thường xuyên tại đơn vị còn hạn chế. Theo đó, đội ngũ cán bộ quản lý của nhiều trường THPT công lập chưa thật sự hiểu sâu về quản lý nhân sự, cơ sở vật chất và tài chính khi được giao quyền tự chủ nên còn lúng túng trong xử lý tình huống, nhất là các phát sinh chưa có tiền lệ.

*Hai là,* đôi khi vẫn xảy ra tình trạng khi xây dựng dự toán ngân sách cho năm sau, UBND tỉnh chưa giao biên chế kịp thời nên việc xây dựng dự toán phải dựa trên cơ sở biên chế của năm trước. Trong năm, sau khi UBND tỉnh giao biến chế chính thức thì phải điều chỉnh dự toán được giao. Việc này dẫn đến dự toán phải điều chỉnh nhiều lần trong năm.

*Ba là,* có sự điều chỉnh, thay đổi chế độ chính sách tài chính của chính quyền, của Nhà nước trong năm tài khóa có tác động trực tiếp đến hoạt động dự toán ngân sách, như giảm – miễn mức thu học phí, tăng mức lương cơ bản, thay đổi quy định khai thác tài sản công để cung cấp hoạt động phụ trợ trông giữ xe học sinh, căn tin …[38]

*Bốn là,* sự yếu kém trong quá trình lập, chấp hành ngân sách của một số trường THPT dẫn đến việc quản lý, sử dụng, điều hành ngân sách chưa đạt hiệu quả như: không xây dựng kế hoạch chi trong phạm vi dự toán được giao, không cân đối nguồn kinh phí được giao trong quá trình thực hiện dự toán … dẫn đến thiếu kinh phí hoạt động.

[38] Dự tính năm 2025, các trường THPT sẽ hụt dự toán nguồn thu do tác động của:
- Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm; theo Khoản 1, Điều 5 quy định: "Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh…", trong khi trong dự thu các trường thì nguồn thu từ hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường chiếm một tỷ trọng cao;
- Nguồn thu học phí năm học 2025-2026 giảm khi: "Bộ Chính trị quyết định miễn học phí cho học sinh công lập cả nước từ tháng 9-2025", bài viết đăng trên https://tuoitre.vn/bo-chinh-tri-quyet-dinh-mien-hoc-phi-cho-hoc-sinh-cong-lap-ca-nuoc-tu-thang-9-2025-20250228173146582.htm truy cập ngày 05/3/2025.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Về cơ bản, hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN của các trường THPT phải tuân thủ các nguyên tắc như: toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN; các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; và các nguyên tắc khác chi phố trong thực hiện quyết toán NSNN tại trường THPT như bảo đảm tính đầy đủ, tính thống nhất, tính cân đối, rõ ràng, trung thực và chính xác…

Quá trình lập dự toán NSNN được thực hiện theo hai bước là: xây dựng dự toán NSNN của trường THPT và gửi dự toán cho Sở GDĐT.

Quá trình chấp hành NSNN tại các trường THTPT phải đảm bảo thu hợp lý và chi dung theo quy định như thực hiện đúng quy định về phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các trường THPT; cần kiếm soát hoạt động chi như đảm bảo hồ sơ thanh toán theo đúng yêu cầu của KBNN…

Quá trình quyết toán NSNN tại các trường THPT phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về khóa sổ, quy định về trình tự lập. xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của các trường THPT…

Thông qua thực tiễn áp dụng, đã cho thấy quá trình này còn một số điểm bất cập, hạn chế như: phương pháp lập dự toán các trường THPT công lập đang áp dụng còn nhiều bất cập và các trường chưa khai thác triệt để các nguồn thu; sự thay đổi các quy định về chính sách có ảnh hưởng đến công tác tài chính, đến nguồn thu; sự yếu kém trong quá trình lập, chấp hành ngân sách của một số trường THPT dẫn đến việc quản lý, sử dụng, điều hành ngân sách chưa đạt hiệu quả như: không xây dựng kế hoạch chi trong phạm vi dự toán được giao, không cân đối nguồn kinh phí được giao trong quá trình thực hiện dự toán…dẫn đến thiếu kinh phí hoạt động.

# Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH THUẬN

## 3.1 Định hướng hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông

### *3.1.1 Việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông phải dựa trên quan điểm chỉ đạo, đường lối, chính sách của Đảng*

Đại hội XII nhấn mạnh: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hưởng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học"; Đây là sự tiếp tục khẳng định quan điểm của Nghị quyết Trung ương 8, khoá XI. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ tư duy, quan điểm đến mục tiêu, hệ thống, chương trình giáo dục, các chính sách, cơ chế và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Đổi mới ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, ở cả Trung ương và địa phương, ở cả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đổi mới để tạo ra chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng ngày àng tốt hơn yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nhu cầu học tập của toàn dân.

Kết luận số 37-KL/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII xác định: "Đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính; xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này; Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, giao quyền tự chủ phù

hợp, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp; Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công..."

Cụ thể hóa các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó tiếp tục xác định: Hoàn thiện thể chế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đầy đủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập về phạm vi hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính gắn với cơ chế đánh giá độc lập.

Hội nghị Trung ương 6 (khoá XII) ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý.

Với các định hướng trên tác động, việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN tại các trường THPT cũng cần tuân theo các định hướng trên, để càng ngày các trường THPT thuận lợi hơn trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN theo hướng tự chủ dần và hoàn toàn về tài chính nhưng vẫn đi theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục bậc phổ thông nói riêng.

### *3.1.2 Việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước tại các trường trung học phổ thông cần phải đảm bảo những yêu cầu nhất định nhằm giúp cho hoạt động này được thuận tiện, hiệu quả và đáp ứng được xu thế mới*

*Một là,* việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN tại các trường THPT phải bảo đảm kỷ luật tài khóa tổng thể. Bảo đảm kỷ luật tài khóa tổng thể đòi hỏi một sự tiếp cận đối với những vấn đề ngân

sách đang tồn tại, hiểu biết tất cả những mối liên kết và đánh giá những trở lực thuộc về định chế và sau đó tìm ra những điểm tiếp cận thích hợp để đẩy mạnh quá trình cải cách chi tiêu công theo từng giai đoạn. Ngân sách phải bao quát tất cả những hoạt động của trường THPT.

*Hai là,* việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN tại các trường THPT phải cải thiện về hiệu quả phân bổ ngân sách. Sự phân bổ ngân sách hiệu quả chính là sự phân bổ các nguồn lực tài chính quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế bền vững và một xã hội phát triển hài hoà.

*Ba là,* việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN tại các trường THPT phải tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý NSNN. Trong nền kinh tế hàng hóa, khoản chi tiêu công là một trong các phương tiện để thực hiện một hoạt động nhằm mục tiêu công ích. Một khoản chi phục vụ một mục tiêu; khoản chi là thứ yếu so với mục đích chi mà người quyết định chi theo đuổi.

*Bốn là,* việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN tại các trường THPT phải đảm bảo sự công khai, minh bạch trong chi tiêu công. Việc tăng cường hiệu lực quản lý chi ngân sách đòi hỏi các cơ quan sử dụng ngân sách phải tiến hành công khai từng khoản chi tiêu công một cách minh bạch để qua đó những cơ quan quản lý Nhà nước hoặc những người dân có quan tâm có thể tiến hành kiểm tra, giám sát các chi tiêu ngân sách.

## 3.2 Giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước cho các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Thuận

### *3.2.1 Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại trường trung học phổ thông công lập*

Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các trường THPT công lập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, am hiểu về quản lý nhân sự, cơ sở vật chất và quản lý tài chính tại trường THPT công lập. Từ đó, đưa ra các định hướng,

quyết định đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị nói chung và hiệu quả hoạt động tài chính nói riêng.

Năng lực, nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tài chính, kế toán quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính, kế toán và quản lý chi thường xuyên. Vì vậy, cần quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ tài chính, kế toán nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn, hoàn thiện kiến thức và cập nhật chính sách về tài chính, kế toán, qua đó giải quyết tốt và tham mưu hiệu quả với lãnh đạo nhà trường các vấn đề về tài chính, bảo đảm sự vận hành bộ máy của đơn vị đạt kết quả tốt.

### *3.2.2 Hoàn thiện hoạt động lập dự toán ngân sách Nhà nước tại các trung học phổ thông*

Hiện nay, các trường THPT tỉnh Bình Thuận đã và đang áp dụng phương pháp lập dự toán cấp không (phương pháp zero)[39]. Đây là phương pháp xác định các chỉ tiêu trong dự toán dựa trên nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động trong năm kế hoạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, không dựa vào kết quả hoạt động của năm trước. Lập dự toán theo phương pháp này, đơn vị phải xác định chính xác các nhiệm vụ của năm kế hoạch, tính toán được nhu cầu kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ, sau đó tổng hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ của năm đó. Sử dụng phương pháp này, đơn vị sẽ đánh giá được hiệu quả chi phí của từng loại hoạt động trong đơn vị, tránh được tình trạng mất cân đối giữa khối lượng công việc và chi phí thực hiện như hiện nay. Từ đó, có thể lựa chọn được cách thức phân bổ nguồn lực tối ưu nhất. Tuy nhiên, để có thể vận dụng hiệu quả phương pháp này, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý chi thường xuyên tại trường THPT công lập phải có khả năng phân tích, xác định đầy đủ các nhiệm vụ cần thực hiện của năm kế hoạch, đánh giá, so sánh giữa nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của đơn vị để có phương án phân bổ nguồn kinh phí hợp lý.

Cần lưu ý rằng việc lập dự toán phải được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi

[39] Còn gọi là Zero-based budgeting theo https://luatminhkhue.vn/lap-du-toan-tu-dau-zero-based-budgeting-la-gi.aspx truy cập ngày 08/02/2025.

do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Theo đó, để nâng cao chất lượng lập dự toán NSNN nói chung và lập dự toán các trường THPT nói riêng thì cần phải tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

*Một là,* tăng cường tập huấn, hướng dẫn về định mức, chế độ chi ngân sách, tiết kiệm chi hội họp, công tác, văn phòng phẩm, điện nước, hạn chế chi mua sắm, trang thiết bị, khi chưa thực sự cần thiết nhằm tránh lãng phí ngân sách, cũng như phát sinh dự toán, trong điều hành chi phải có trong tâm, trọng điểm, có thứ tự ưu tiên nội dung chi và chi phải theo tiến độ nguồn kinh phí, tránh tình trạng nhiệm vụ công việc đang còn phải triển khai nhưng lại hết dự toán kinh phí.

*Hai là,* dự toán NSNN là căn cứ pháp lý để các trường THPT thực hiện thu, chi và cũng là căn cứ để các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành thu, chi NSNN của trường. Để quá trình kiểm tra, kiểm soát chi NSNN được thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, đảm bảo cho các trường có dự toán chi ngân sách ngay từ đầu năm cần xác định quy trình và lịch trình lập, duyệt, phân bổ NSNN cho rõ ràng, minh bạch. Tất cả các cơ quan, đơn vị đều phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc thực hiện theo đúng quy trình trên.

*Ba là,* xem xét tăng thời gian chuẩn bị dự toán ngân sách để có thể dành lượng thời gian cần thiết cho việc các trường THPT chuẩn bị dự toán thu - chi NSNN chi tiết theo mục lục ngân sách.

*Bốn là,* dự toán NSNN phải được xây dựng từ dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao của các trường THPT đồng thời phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá hiệu quả của những khoản thu, chi các năm trước; mọi khoản chi về NSNN đều phải được xác định một cách chi tiết trước trong dự toán và đúng với chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước.

### *3.2.3 Hoàn thiện chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*

Trong thời gian qua, các khoản chi của trường được thực hiện theo dự toán được duyệt, phù hợp với các chế độ, định mức chi tiêu NSNN và quy chế chi tiêu nội bộ của trường. Tuy nhiên, cơ cấu các khoản chi này còn chưa hợp lý, một số khoản

chi chưa được quản lý chặt chẽ, vẫn còn tình trạng lãng phí, thất thoát. Do đó, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp đổi mới cơ cấu chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính.

Nhà trường cần sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ tiền lương, tiết kiệm những khoản chi hành chính, nâng cao nội dung chi trực tiếp cho giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo. Cụ thể là:

(i) Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế theo hướng tinh gọn và hoạt động hiệu quả, chủ động thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho từng phòng, ban;

(ii) Thực hiện tiết kiệm các khoản chi về quản lý hành chính như: điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, công tác phí, hạn chế tổ chức các cuộc họp, hội nghị không cần thiết;

(iii) Tăng chi cho công tác giảng dạy, học tập. Đây là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm chất lượng đào tạo của nhà trường.

Đối với giáo viên: cần có chính sách ưu đãi, bảo đảm phân phối thu nhập công bằng và tương xứng với công sức lao động của giáo viên, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên tích cực tham gia công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần khuyến khích nâng cao trình độ, có chính sách hỗ trợ phù hợp cho việc đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ giảng dạy. Chính sách tiền lương cần phù hợp với trình độ chuyên môn của từng bậc đào tạo, không chỉ phụ thuộc vào thời gian làm việc như hiện nay. Quy định khối lượng giảng dạy hợp lý đối với cán bộ giảng dạy, đặc biệt là cán bộ trẻ cần có thời gian tự bồi dưỡng, học sau đại học, tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Đối với học sinh: tiếp tục quan tâm đến việc cấp học bổng cho học sinh có thành tích học tập, rèn luyện tốt và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn trong việc hỗ trợ các học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Bên cạnh đó, cần phải dành nguồn đáp ứng đủ mức chi cho con người nhằm

đảm bảo điều kiện tái tạo sức lao động của giáo viên. Đồng thời để hạn chế được những nhân tố ảnh hưởng đến làm tăng chỉ cho con người, các trường nên có kế hoạch rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên hiện có, tinh giản biên chế những giáo viên không đủ điều kiện sức khoẻ cũng như trình độ dạy học, tuyển mới giáo viên phù hợp với nhu cầu giảng dạy ở nhà trường, tránh hiện tượng tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu, tuyển dụng do quen biết.

Các trường cũng cần nâng dần tỷ trọng chi nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy và học. Việc mua sắm trang thiết bị dạy học phải dựa trên nhu cầu sử dụng của các trưởng, tránh hiện tượng một số thiết bị mua về không sử dụng dẫn tới lãng phí trong chỉ tiêu ngân sách. Đồng thời các trường THPT cũng cầngiảm dần tỷ trọng các khoản chi phí quản lý hành chính, kiểm soát chặt chẽ các khoản tiếp khách để tránh lảng phí trong chi.

### *3.2.4 Hoàn thiện quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*

Là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, trường THPT công lập được phép xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đây là cơ sở pháp lý cho các nội dung chi thường xuyên của đơn vị. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng dân chủ, khoa học và hợp lý sẽ giúp cho việc sử dụng kinh phí được công khai, minh bạch, góp phần xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh; đồng thời, bảo đảm quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên trong việc kiểm tra, giám sát quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao cũng như khoản kinh phí tiết kiệm được.

Bên cạnh đó, các trường THPT cũng phải xây dựng thuyết minh chi tiết, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán đã phân bổ làm cơ sở cho việc đánh giá, xây dựng dự toán năm sau. Quyết toán NSNN phải báo cáo được tính hiệu lực, hiệu quả của các khoản thu, chỉ ngân sách. Thông qua việc đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả có thể biết được việc phân bổ ngân sách có hợp lý hay không, có đảm bảo nguồn lực cho việc thực thi chính sách một cách tốt nhất hay không. Từ đó nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán đối với các đơn vị dự toán trực thuộc.

### *3.2.5 Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*

Để bảo đảm công tác quản lý chi thường xuyên được tốt thì vấn đề kiểm tra, kiểm soát tài chính trong trường THPT công lập là rất cần thiết. Việc kiểm tra, kiểm soát tài chính phải được thực hiện từ bên trong và bên ngoài nhà trường.

Biện pháp tốt nhất để kiểm soát các khoản chi thường xuyên đó là kiểm soát quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Mọi khoản chi thường xuyên trong nhà trường phải được thể hiện chi tiết, cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ. Bên cạnh đó, bộ phận kế toán phải thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu các chứng từ kế toán, bảo đảm thống nhất về số liệu và nội dung chi. Thực hiện việc công khai tài chính trong trường cũng là một trong những giải pháp để tăng cường công tác kiểm soát tài chính của nhà trường; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên trong việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, tài sản Nhà nước một cách khách quan; kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm công tác quản lý chi thường xuyên, bảo đảm việc sử dụng kinh phí có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kiểm tra, kiểm soát tài chính và công tác khác của nhà trường còn được thực hiện bởi các cơ quan chức năng như: KBNN thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình phân bổ và sử dụng các khoản kinh phí thuộc NSNN theo Luật NSNN; chỉ cấp phát kinh phí khi các khoản chi có trong dự toán được duyệt, đúng chế độ tiêu chuẩn định mức chi NSNN do cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc mức chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, khoản chi đó phải được chủ tài khoản quyết định chi. Định kỳ hằng quý và hết năm tài chính, trường THPT công lập phải lập báo cáo quyết toán thu, chi gửi Sở Tài chính xem xét và phê duyệt. Hằng năm, Sở Tài chính cần tổ chức tốt việc thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động tài chính của trường, trong đó có hoạt động quản lý chi thường nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, sai phạm của nhà trường, bảo đảm công tác quản lý chi thường xuyên của nhà trường được thực hiện tốt.

### *3.2.6 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước*

Nhà trường cần đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị tin học, ứng dụng công

nghệ thông tin trong quản lý nhà trường trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong quản lý học sinh và quản lý thu học phí. Quá trình thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân phối thông tin trong quản lý chi thường xuyên ở trường THPT công lập bao gồm nhiều khâu, mỗi khâu đảm nhận một nhiệm vụ khác nhau. Khối lượng thông tin cần xử lý ngày càng lớn, việc tiếp nhận, xử lý thông tin ra quyết định quản lý chi thường xuyên theo hình thức tập trung, hiện đại bằng các thiết bị tin học và các phần mềm ứng dụng sẽ giúp công tác quản lý chi thường xuyên đạt hiệu quả tốt hơn. Đi đôi với trang bị thiết bị tin học, cần đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý chi thường xuyên thành thạo về công nghệ thông tin nhằm khai thác có hiệu quả hệ thống trang thiết bị, góp phần làm cho công tác quản lý chi thường xuyên đạt hiệu quả cao.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việc hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT cần phải dựa trên quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và đảm bảo những yêu cầu nhất định nhằm giúp cho hoạt động này được thuận tiện, hiệu quả và đáp ứng được xu thế mới.

Trên cơ sở thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT làm phát sinh những hạn chế nhất định được nêu tại Chương 2, tác giả kiến nghị để hoàn thiện hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại các trường THPT thì Nhà nước cần cần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT công lập; hoàn thiện hoạt động lập dự toán NSNN tại các THPT; hoàn thiện chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN; hoàn thiện quyết toán chi thường xuyên NSNN; hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chi thường xuyên NSNN.

## KẾT LUẬN

Trong yêu cầu thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Theo yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT từ năm học 2022-2023; Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi công tác quản lý NSNN trong nhà trường THPT phải đổi mới hơn nữa, đáp ứng kịp thời, đảm bảo phát huy những kinh nghiệm hiện có, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội trong nước.

Quy định lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN cho các trường THPT tại tỉnh Bình Thuận là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo, cho công cuộc xây dựng và phát triển địa phương toàn diện, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đề tài hệ thống hóa được cơ sở lý luận cơ bản về NSNN và hoạt động lập, chấp hành và quyết toán NSNN tại trường THPT theo các quy định hiện hành. Qua nghiên cứu quy định lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN đã đánh giá kết quả đạt được, những khuyết điểm tồn tại trong hoạt động này giai đoạn 2021 – 2023; trên cơ sở đó đề ra những giải pháp cơ bản để nâng cao việc chấp hành quy định lập, chấp hành và quyết toán chi NSNN cho các trường THPT tại tỉnh Bình Thuận trong thời gian tới.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

## I. Văn bản quy phạm pháp luật:

1. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017 và các văn bản hướng dẫn đã thể chế hóa các nguyên tắc ngân sách cơ bản của hệ thống ngân sách hiện đại, đó là: Nguyên tắc toàn diện; Nguyên tắc ngân sách phải được chấp nhận trước; Nguyên tắc cân đối; Nguyên tắc rõ ràng, trung thực và chính xác; Nguyên tắc công khai hóa ngân sách; Nguyên tắc nhất niên;

2. Nghị định 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước.

3. Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Thông tư số 56/2022/TT-BTC Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Nghị định 81/2021/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

6. Thông tư 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

7. Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước;.

8. Thông tư 328/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

9. Thông tư 137/2017/TT-BTC Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm;

10. Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm;

11. Quyết định số 2792/QĐ- UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

12. Các Quyết định của Sở GDĐT Bình Thuận về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT công lập;

13. Các công văn của Sở GDĐT Bình Thuận về việc hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tiếp theo;

14. Các Thông báo của Sở GDĐT về kết quả xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của các đơn vị.

**II. Luận văn, sách tham khảo, bài viết Tạp chí:**

15. Tào Hữu Phùng, Nguyễn Công Nghiệp (1992), "Đổi mới ngân sách Nhà nước", NXB Thống kê -Hà nội 1992.

16. Ngô Hoài Sơn, Nguyễn Lê Kim Kiều 92022), "Vận dụng lý thuyết phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế để xây dựng nền kinh tế số ở Việt Nam", Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, Số 21, tháng 9 năm 2022.

17. Nguyễn Văn Thuận, Trần Xuân Hằng, Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Kim Chi (2020), "Tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế tại các nước đang phát triển khu vực Châu Á", Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing số 60, 12/2020.

18. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, NXB Công an Nhân dân.

19. Ngô Doãn Vịnh và Nguyễn Ngô Việt Hoàng (2021), "Thu - chi ngân sách Nhà nước ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả", Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ Tập 22, Số 1 (2021).

**III. Các tài liệu từ nguồn internet:**

20. Thiên Án (2018), "Trong trường học có nên mở căng-tin không?" theo https://giaoduc.net.vn/trong-truong-hoc-co-nen-mo-cang-tin-khong-post192443.gd

21. Nguyên Bảo (2023), "Vụ trường định thu 21 khoản: Hàng loạt sai sót dẫn

tới 'lạm thu'" theo https://tuoitre.vn/vu-truong-dinh-thu-21-khoan-hang-loat-sai-sot-dan-toi-lam-thu-20230916182932971.htm

22. Khuyết danh (2022), "Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục" theo https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/hoc-tap-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giao-duc-3853

23. Hà Linh (2023), "Vụ thu gần 9 triệu đầu năm: Nhiều khoản sai, trường học bị 'tuýt còi'" theo https://tienphong.vn/vu-thu-gan-9-trieu-dau-nam-nhieu-khoan-sai-truong-hoc-bi-tuyt-coi-post1569585.tpo

24. Đình Minh (2023), "Thu chi sai quy định hơn 2 tỷ đồng, hiệu trưởng cùng 2 thuộc cấp lĩnh án" theo https://daidoanket.vn/thu-chi-sai-quy-dinh-hon-2-ty-dong-hieu-truong-cung-2-thuoc-cap-linh-an-10248089.html#:~:text=Kinh%20t%E1%BA%BF-,Thu%20chi%20sai%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20h%C6%A1n%202%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng%2C%20hi%E1%BB%87u,2%20thu%E1%BB%99c%20c%E1%BA%A5p%20l%C4%A9nh%20%C3%A1n&text=Hi%E1%BB%87u%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng%20THPT%20Ninh,h%C6%A1n%202%2C1%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng

25. Hà Phan (2022), "Niềm vui thu thuế cao và nỗi buồn nặng gánh nộp" theo https://laodongcongdoan.vn/niem-vui-thu-thue-cao-va-noi-buon-nang-ganh-nop-88954.html

26. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2018) "Tự chủ trong giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay: Hiện trạng và những việc cần làm" theo https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/50739/tu-chu-trong-giao-duc-pho-thong-o-nuoc-ta-hien-nay--hien-trang-va-nhung-viec-can-lam.aspx.

27. Lê Dình Thăng, "Bàn về khái niệm quyết toán ngân sách Nhà nước" theo https://www.sav.gov.vn/SMPT_Publishing_UC/TinTuc/PrintTL.aspx?idb=2&ItemID=1764&l=/noidung/tintuc/Lists/Nghiencuutraodoi#:~:text=Quy%E1%BA%BFt%

20to%C3%A1n%20NSNN%20l%C3%A0%20kh%C3%A2u,n%C4%83m%20ng%C3%A2n%20s%C3%A1ch%20%C4%91%C3%A3%20qua.

28. Đặng Trinh (2018), "TP HCM trao tự chủ cho trường phổ thông" theo https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/tp-hcm-trao-tu-chu-cho-truong-pho-thong-20181120221018863.htm

29. Xuân Trung (2015), "Bao cấp là thủ phạm khiến giáo dục chậm phát triển" theo https://giaoduc.net.vn/bao-cap-la-thu-pham-khien-giao-duc-cham-phat-trien-post162500.gd

30. Nguyễn Xuân Tùng (2011), Bàn về "nguyên tắc pháp quyền Xã hội chủ nghĩa", bài viết đăng trên http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1463

31. Đoàn Sĩ (2025)/VOV TP.HCM, "Nhiều trường THPT ở tỉnh Bình Thuận chưa trả lương tháng 12/2024", bài viết đăng trên https://vov.vn/xa-hoi/nhieu-truong-thpt-o-tinh-binh-thuan-chua-tra-luong-thang-122024-post1154497.vov

32. Đoàn Sĩ (2025)/VOV TP.HCM, "Bình Thuận giao bổ sung hơn 21 tỷ đồng để chi trả lương tháng 12/2024 cho giáo viên", bài viết đăng trên https://vov.vn/xa-hoi/binh-thuan-giao-bo-sung-hon-21-ty-dong-de-chi-tra-luong-thang-122024-cho-giao-vien-post1154741.vov

33. Thành Chung (2025/Tuổi trẻ): "Bộ Chính trị quyết định miễn học phí cho học sinh công lập cả nước từ tháng 9-2025", bài viết đăng trên https://tuoitre.vn/bo-chinh-tri-quyet-dinh-mien-hoc-phi-cho-hoc-sinh-cong-lap-ca-nuoc-tu-thang-9-2025-20250228173146582.htm

**IV. Các trang điện tử:**

34. https://baothainguyen.vn

35. https://www.linkedin.com

36. https://luatminhkhue.vn

37. https://nld.com.vn

38. https://www.sav.gov.vn

## PHỤ LỤC

1. Công văn 1858/SGDĐT-KHTC ngày 17/8/2021 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc chủ động xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm: 2022, 2023 và 2024;

2. Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022 của các đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Công văn 65/SGDĐT-KHTC ngày 09/01/2024 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở GDĐT;

4. Công văn số 2399/SGDĐT-KHTC ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026;

5. Hướng dẫn số 3357/SGDĐT-KHTC ngày 19/12/2023 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc thực hiện công tác khóa sổ kế toán, công tác quyết toán năm 2023;

6. Quyết định 07/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2024 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

7. Quyết định số 789/QĐ-SGDDT ngày 24/7/2024 về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT công lập;

8. Công văn 897/SGDĐT-VP ngày 26/3/2025 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

9. Thông báo số 1042/TB-SGDĐT ngày 27/4/2023 của Sở GDĐT Bình Thuận về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022. Đơn vị được thông báo: Trường THPT Phan Thiết. Mã chương: 422.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1858/SGDĐT-KHTC
V/v chủ động xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm: 2022, 2023 và 2024

*Bình Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

Kính gửi:
- Trưởng các phòng CM, NV thuộc Sở;
- Hiệu trưởng các trường THPT công lập;
- Các Ban, Đảng ủy cơ quan Sở.

Hiện nay Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài - chính ngân sách nhà nước 03 năm: 2022, 2023 và 2024. Trong thời gian chờ văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc cơ quan sở, Hiệu trưởng các trường THPT công lập căn cứ chức năng nhiệm vụ của phòng và đơn vị mình, chủ động xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch 03 năm 2022, 2023 và 2024 (đối với các trường THPT công lập), cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Dự toán NSNN năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với Nghị quyết của Đảng, các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển của địa phương theo quy định, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan.

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022 tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**II. Nội dung thực hiện:**

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021

- Căn cứ quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, kết quả thu, chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2021 và khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm để đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng/giảm các khoản thu trong năm 2021.

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên, chi công việc năm 2021 bao gồm: thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm, dự kiến khả

năng thực hiện cả năm 2021 chi tiết theo từng nội dung được giao; bên cạnh đó làm rõ các nhiệm vụ chi phát sinh để ứng phó với đại dịch Covid-19 (nếu có).

- Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện, lý do trong trường hợp thực hiện không đạt dự toán được giao.

**2. Xây dựng dự toán NSNN năm 2022**

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm: 2022, 2023 và 2024.

- Căn cứ đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 theo các nội dung nêu ở phần trên;

Các đơn vị chủ động xây dựng dự toán thu, chi ngân sách tại đơn vị, cụ thể như sau:

2.1 Đối với dự toán thu năm 2022

- Xây dựng theo đúng các văn bản quy định của pháp luật, đảm bảo chi tiết từng nội dung, thuyết minh cơ sở tính toán, trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và thực hiện công khai, minh bạch. Trong quá trình xây dựng đối với dự toán thu hoạt động cho thuê mặt bằng bán căn tin, giữ xe đạp cần lưu ý thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê mặt bằng giữ xe hai bánh, căn tin, hồ bơi, ký túc xá của các Trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

- Lập dự toán thu phải tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu phát sinh tại đơn vị để tính đúng, tính đủ nguồn thu; bình quân chung tăng khoảng 6-8% so với ước thực hiện năm 2021 (mức tăng cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị).

2.2 Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022

a) Chi con người:

- Xây dựng theo số biên chế được giao năm 2022 (trường hợp chưa được giao biên chế thì tạm xây dựng bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01/6/2021.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng), trường hợp có phát sinh quỹ tiền lương theo biên chế (tăng, giảm) phải có thuyết minh làm rõ; bao gồm:

+ Quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/6/2021, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ.

+ Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Kinh phí chi trả lương cho người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

b) Chi hoạt động: tạm thời xây dựng theo định mức như sau:

- Định mức chi hoạt động của các trường: 15 triệu đồng/lớp.

- Hỗ trợ đối với các trường có ít lớp:

+ 20 lớp đầu tiên: hệ số 1,2 trên định mức chuẩn.
+ Lớp thứ 21 đến lớp thứ 40: hệ số 1,1 trên định mức chuẩn.
+ Lớp thứ 41 trở lên: hệ số 1,0 trên định mức chuẩn.

- Hỗ trợ đối với các trường xa đơn vị chủ quản (khoảng cách từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo trên 15km) để thực hiện tập huấn Chương trình giáo dục Giáo dục phổ thông năm 2018 (bắt đầu từ năm 2020-2025): 75 triệu đồng/trường/năm.

- Hỗ trợ trường nằm ở vùng bãi ngang, hải đảo: hệ số 1,5 tổng dự toán.

c) Chi công việc:

- Xây dựng dự toán chi công việc phải xác định nhu cầu bức xúc để ưu tiên, trong đó ưu tiên thanh toán toán nợ cho các công trình nâng cấp, sửa chữa.

- Dự toán chi công việc không được cao hơn dự toán được giao năm 2021.

d) Chi sự nghiệp giáo dục (các phòng CM, NV thuộc sở):

Xây dựng dự toán kinh phí chi hoạt động chuyên môn trên cơ sở văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; đối với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án phải được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt theo lộ trình thời gian (phân kỳ kinh phí theo hàng năm) thực hiện của Chương trình, Đề án.

Các phòng GDTrH-GDTX&HN và phòng MN-TH cần lưu ý: khi xây dựng dự toán chi chế độ công tác phí cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, triển khai chuyên đề…: cần xây dựng dự toán chia ra 02 đối tượng, bao gồm dự toán chi cho đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục và dự toán chi cho đối tượng là công chức của cơ quan Sở.

**3. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024**

Các đơn vị lập kế hoạch thu, chi NSNN 03 năm 2022 - 2024 theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính

**4. Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán NSNN năm 2022**

- Tiếp tục nghiên cứu hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính để xây dựng dự toán.

- Sử dụng bảng lương tháng 07/2021 và quy mô học sinh lớp 10 (theo chỉ tiêu kế hoạch được giao), lớp 11 và lớp 12 (học sinh lớp 10 và lớp 11 năm học 2020-2021 lên năm học 2021-2022) để xây dựng dự toán chi con người và các hoạt động của trường.

- Các biểu mẫu báo cáo:

+ Đối với các trường THPT công lập: các biểu mẫu từ biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 08; Bảng lương tháng 07/2021; Dự toán thu, chi Đảng bộ/Chi bộ năm 2022; Danh sách và hệ số Ban chỉ huy quân sự năm 2022; Dự toán chi phụ cấp giáo viên dạy người khuyết tật (nếu có): **02 bộ**.

+ Đối với các phòng CM, NV; các Ban, Đảng thuộc sở: báo cáo theo biểu mẫu số 09: **01 bộ**. Dự toán thu, chi Đảng bộ năm 2022; Danh sách và hệ số của Ban chỉ huy quân sự năm 2022; Danh sách tăng lương năm 2022: **02 bộ**. Ngoài ra lưu ý Văn phòng sở khi xây dựng dự toán chi công việc tại cơ quan cần lưu ý:

- *Xây dựng dự toán chi công việc bao gồm các nội dung chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; mua sắm, sửa chữa lớn. Đối với các hoạt động mua sắm, sửa chữa nhỏ (thiết bị, máy móc văn phòng…) chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.*

- *Đối với dự toán chi khen thưởng, đề nghị Văn phòng Sở chia ra 02 nội dung: khen thưởng cho cá nhân, tổ chức của các đơn vị trường học (mang tính chất khen thưởng của ngành) chi từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục khác; chi cho cá nhân, tổ chức là công chức, người lao động và các phòng ban thuộc Sở chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.*

Yêu cầu các đơn vị chủ động xây dựng dự toán, sau khi có văn bản hướng dẫn của UBND; Phòng KH-TC của Sở sẽ có thông báo kịp thời để chỉnh sửa, hoàn chỉnh (nếu có) và thông báo thời gian nộp báo cáo và thảo luận dự toán.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính) để trao đổi, hoàn thiện./.

**Nơi nhận:**
- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Đoàn Thái**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2570 /QĐ-UBND | *Bình Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022 của các đơn vị sự nghiệp công lập**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022;*

*Căn cứ Công văn số 9975/BTC-HCSN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3544/STC-HCSN ngày 23 tháng 11 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đồng ý cho các đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022 *(Danh sách kèm theo)*.

**Điều 2.**

1. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, ban hành Quyết định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022 (nếu có).

2. Giao Sở Tài chính giám sát việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị theo danh sách tại Điều 1;
- Lưu: VT, TH. Thuần

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Đăng**

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH BÌNH THUẬN<br>**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:65/SGDĐT-KHTC<br>V/v tổ chức thực hiện Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh | *Bình Thuận, ngày 09 tháng 01 năm 2024* |

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THPT công lập

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, UBND tỉnh có Quyết định số 2792/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển Quyết định nêu trên đến Hiệu trưởng các trường THPT công lập, đề nghị Hiệu trưởng các trường nghiên cứu tổ chức thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện lưu ý một số nội dung sau:

1. Căn cứ Quyết định số 2792/QĐ-UBND, các trường phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch điều chỉnh nguồn kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên được giao tại Quyết định số 2461/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các trường THPT công lập từ Mã nguồn 12 - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang Mã nguồn 13 - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ.

2. Tại khoản 6 Điều 9 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, quy định: "*Trong thời kỳ ổn định tự chủ tài chính, trường hợp đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ hoặc có biến động lớn về tình hình kinh tế xã hội, thay đổi chính sách, chế độ hoặc do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh dẫn đến biến động lớn về nguồn thu hoặc nhiệm vụ chi, từ đó làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, sau khi đơn vị đã sử dụng các Quỹ được trích lập còn dư theo quy định nhưng cân đối thu chi của đơn vị đến cuối năm ngân sách không đảm bảo theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt, vào quý I của năm tiếp theo, đơn vị có trách nhiệm xây dựng phương án tự chủ về tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính cho thời gian còn lại của thời kỳ ổn định*".

Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 các trường THPT công lập xây dựng theo định mức chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 6 tháng 12 năm 2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND

sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh. Theo đó, định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2024 có tăng so với năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 2459/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 6 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh, căn cứ mức thu học phí của HĐND tỉnh theo quy định hiện hành, các trường THPT công lập rà soát Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, trường hợp cần thiết xây dựng Phương án tự chủ tài chính năm 2024, năm 2025 cho phù hợp với Quyết định số 2459/QĐ-SGDĐT và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND. Trong quá trình xây dựng Phương án tự chủ tài chính năm 2024, năm 2025, lưu ý:

- Đối với dự toán chi tiền lương, các trường xây dựng dự toán chi lương theo mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

- Đối với việc xác định mức Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên năm 2024 bằng phần kinh phí còn thiếu giữa B và A (=B-A) nhưng tối đa không vượt quá dự toán chi thường xuyên đã được giao tại Quyết định số 2459/QĐ-SGDĐT (kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên, mã nguồn 13).

- Về lộ trình nâng mức độ tự chủ tài chính, đối với các trường thuộc nhóm 3 (thuộc loại hình đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên), rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, tính toán lộ trình năm 2025 thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Thời gian gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày **16/3/2024** để rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt (các đơn vị gửi 02 bộ báo cáo: 01 bộ có chữ ký, đóng dấu gửi đường công văn; 01 bộ file mềm có chữ ký, đóng dấu (scan hoặc ký số) gửi qua địa chỉ email Phòng Kế hoạch - Tài chính).

Quá thời hạn nêu trên, các trường không gửi báo cáo xem như không có nhu cầu điều chỉnh Phương án tự chủ tài chính, trường hợp có vấn đề phát sinh, các đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (U02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Toàn Thắng**

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2399/SGDĐT-KHTC
V/v xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026

*Bình Thuận, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi:
- Hiệu trưởng các Trường THPT công lập;
- Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở;
- Các Ban, Đảng ủy cơ quan Sở.

Thực hiện Công văn số 3569/UBND-TH ngày 20 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026, cụ thể như sau:

**I. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023 và 03 năm 2021 - 2023**

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu

- Căn cứ kết quả thu 8 tháng đầu năm và dự kiến khả năng thực hiện 4 tháng cuối năm, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2023; trong đó đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm các khoản thu trong năm 2023.

- Trên cơ sở quyết toán năm 2021, thực hiện năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2023, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu 03 năm 2021 - 2023; trong đó báo cáo chi tiết từng nguồn thu, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu trong thời gian tới.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi

- Căn cứ kết quả chi 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2023, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2023; trong đó báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2023 chi tiết theo từng nội dung được giao; những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị.

- Trên cơ sở quyết toán năm 2021, thực hiện năm 2022 và ước thực hiện

năm 2023; các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi 03 năm 2021 - 2023; theo đó báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong 03 năm 2021 - 2023; những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị.

**II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2024**

1. Đối với dự toán thu năm 2024

- Xây dựng dự toán thu theo đúng các văn bản quy định của pháp luật, đảm bảo chi tiết từng nội dung, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng.

- Lập dự toán thu phải tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu phát sinh tại đơn vị để tính đúng, tính đủ nguồn thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu tùy vào điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị nhưng phấn đấu năm 2024 tăng bình quân chung khoảng 5 - 7% so với ước thực hiện năm 2023.

**2.** Đối với dự toán chi năm 2024

a) Chi con người

- Xây dựng dự toán chi lương theo số biên chế được giao năm 2024, trường hợp đến thời điểm xây dựng dự toán năm 2024 chưa có chỉ tiêu biên chế được phê duyệt thì tạm xây dựng dự toán năm 2024 theo biên chế năm 2023.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) năm 2024 theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, trên cơ sở đó xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương năm 2024 so với năm 2023, bao gồm:

+ Quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/9/2023, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ.

+ Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.800.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Kinh phí chi trả hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi hoạt động: thực hiện theo định mức chi quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh).

c) Chi công việc

- Các nội dung bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công: thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2065/SGDĐT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc tổ chức thực hiện Công văn số 2865/UBND-TH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh.

- Thuyết minh các căn cứ, cơ sở xây dựng dự toán năm 2024; nguyên nhân tăng, giảm so với kết quả thực hiện năm 2023. Số liệu báo cáo thể hiện đầy đủ, chi tiết theo từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán. Trong đó lưu ý, đối với các nhiệm vụ sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường năng lực; nhiệm vụ thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; an toàn, an ninh mạng,…), các đơn vị chi tiết về hồ sơ trình phê duyệt, quyết định phê duyệt, tổng kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện đến nay (nếu có); tính chất nguồn vốn và đề xuất việc xử lý thực hiện.

- Xây dựng dự toán chi công việc phải xác định nhu cầu bức xúc để ưu tiên, trong đó ưu tiên thanh toán toán nợ cho các công trình nâng cấp, sửa chữa.

d) Chi sự nghiệp giáo dục

- Xây dựng dự toán kinh phí chi hoạt động chuyên môn trên cơ sở văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; đối với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án phải được HĐND tỉnh phê duyệt theo lộ trình thời gian (phân kỳ kinh phí theo hàng năm) thực hiện của Chương trình, Đề án.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh theo mức lương cơ sở mới; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên đối với các đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình điều chỉnh học phí và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính.

e) Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội: trên cơ sở quyết toán năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2023, các đơn vị xây dựng dự toán năm 2024 chi tiết theo số đối tượng hưởng, mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ, trong đó xác định kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (đối tượng xây dựng dự toán năm 2024 được xác định trên cơ sở số đối tượng ước thực hiện năm 2023, đã tính tới các yếu tố dự kiến phát sinh tăng/giảm đối tượng trong năm 2024).

**III. Một số lưu ý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2024**

- Sử dụng bảng lương tháng 9/2023 và mức lương cơ sở 1.800.000 đồng để xây dựng dự toán chi con người.

- Các biểu mẫu báo cáo:

+ Đối với các trường THPT công lập: các biểu mẫu từ biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 08; dự toán thu, chi Đảng bộ/Chi bộ năm 2024; danh sách và hệ số Ban chỉ huy quân sự năm 2024; dự toán chi phụ cấp giáo viên dạy người khuyết tật (nếu có): **02 bộ**.

+ Đối với các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở; các Ban, Đảng ủy cơ quan Sở: báo cáo theo biểu mẫu số 09; dự toán thu, chi Đảng bộ năm 2024; danh sách và hệ số của Ban chỉ huy quân sự năm 2024; danh sách tăng lương từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2024: **01 bộ.**

- Thời gian gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính) chậm nhất **ngày 27/9/2023** để rà soát, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính.

Trên đây là hướng dẫn về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026, đề nghị Hiệu trưởng các Trường THPT công lập, Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở; các Ban, Đảng ủy cơ quan Sở tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC (U2b).

**KT.GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Phương An**

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 3357 /SGDĐT-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện công tác khoá sổ kế toán, công tác quyết toán năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THPT công lập

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

Để công tác quyết toán năm thực hiện theo đúng quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác khóa sổ kế toán, công tác quyết toán năm 2023, cụ thể như sau:

- Công tác khóa sổ kế toán, xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm; sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính; xử lý chuyển nguồn ngân sách…tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 và Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Trong quá trình thực hiện quyết toán, đề nghị các đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

+ Ngoài các biểu mẫu báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính, các đơn vị báo cáo bổ sung các nội dung, số liệu quyết toán theo các biểu mẫu gửi đính kèm (các biểu số liệu này đơn vị tổng hợp chung vào Báo cáo quyết toán).

+ Sau khi đối chiếu với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, các đơn vị gửi Bảng đối chiếu dự toán kinh phí (chỉ gửi bảng tổng hợp) và Bảng tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau có xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (02 bộ), gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch - Tài chính).

- Sau khi lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, các đơn vị gửi 02 bộ Báo cáo quyết toán, 02 bộ Báo cáo tài chính về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch - Tài chính) **chậm nhất ngày 19 tháng 02 năm 2024** (các đơn vị lưu ý: Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính phải có chữ ký của Hiệu trưởng nhà trường và đóng dấu của đơn vị).

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT công lập triển khai thực hiện công tác báo cáo quyết toán theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính) để được hướng dẫn./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***
- Như trên ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (U.02b)

**Nguyễn Thị Toàn Thắng**

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/QĐ-SGDĐT

*Bình Thuận, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

## GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT công lập *(chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường THPT công lập thực hiện niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường THPT công lập tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu :VT, KHTC (U.02b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Toàn Thắng**

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024**
**CƠ QUAN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP**

*(Kèm theo Quyết định 07/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2024 của Sở GDĐT)*

*Đơn vị: triệu đồng*

| Số TT | Đơn vị/Nội dung | Tổng số dự toán giao đầu năm | Tổng số dự toán phân bổ đầu năm, trong đó: | Chi tiết theo đơn vị sử dụng | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Sở Giáo dục và Đào tạo | Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo | Trường THPT Phan Bội Châu | Trường THPT Phan Chu Trinh | Trường THPT Phan Thiết | Trường THPT Bùi Thị Xuân |
| | **Tổng cộng** | **392,276** | **392,276** | **53,336** | **25,952** | **19,901** | **16,583** | **13,311** | **7,540** |
| **I** | **Chi quản lý hành chính** | **7,761** | **7,761** | **7,761** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 7,076 | 7,076 | 7,076 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 685 | 685 | 685 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | **Chi sự nghiệp giáo dục** | **384,515** | **384,515** | **45,575** | **25,952** | **19,901** | **16,583** | **13,311** | **7,540** |
| 1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 316,088 | 316,088 | 0 | 22,546 | 19,901 | 16,583 | 13,311 | 7,540 |
| 2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 68,427 | 68,427 | 45,575 | 3,406 | 0 | 0 | 0 | 0 |

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

*Phụ lục 02*

**Sở Giáo dục & Đào tạo Bình Thuận**

**DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024**

| STT | NỘI DUNG | *Tổng* | | | | *Trường THPT Trần Hưng Đạo* | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 |
| | | | Dự toán | Ước thực hiện | | | Dự toán | Ước thực hiện | |
| **I** | **Tổng thu** | **56,812** | **120,323** | **121,796** | **122,417** | **1,224** | **3,701** | **3,760** | **3,818** |
| - | Thu học phí | 24,149 | 91,024 | 89,279 | 91,258 | 835 | 3,351 | 3,272 | 3,308 |
| + | *Thu đủ học phí* | *0* | *0* | *0* | *87,732* | | | | *3,294* |
| + | *Miễn học phí* | *0* | *0* | *0* | *1,772* | | | | *0* |
| + | *Giảm 70% học phí* | *0* | *0* | *0* | *38* | | | | *0* |
| + | *Giảm 50% học phí* | *0* | *0* | *0* | *1,716* | | | | *14* |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 2,987 | 2,897 | 3,163 | 3,472 | 214 | 180 | 260 | 280 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 29,676 | 26,402 | 29,354 | 27,687 | 175 | 170 | 228 | 230 |
| **II** | **Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định** | **1,833** | **2,981** | **3,078** | **3,110** | **83** | **88** | **137** | **140** |
| - | Thuế TNDN học phí (2%) | 448 | 1,820 | 1,786 | 1,825 | 17 | 67 | 65 | 66 |
| - | Thuế GTGT & TNDN cho thuê mặt bằng (10%) | 305 | 292 | 319 | 350 | 21 | 18 | 26 | 28 |
| - | Thuế đất cho thuê mặt bằng | 487 | 341 | 385 | 382 | 41 | 0 | 41 | 41 |
| - | Thuế TNDN học thêm dạy thêm (2%) | 593 | 528 | 588 | 553 | 4 | 3 | 5 | 5 |
| **III** | **Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương** | **0** | **35,676** | **0** | **35,773** | **0** | **1,313** | **0** | **1,297** |
| - | Thu học phí (40% tổng thu hệ THPT) | 0 | 35,676 | 0 | 35,773 | 0 | 1,313 | 0 | 1,297 |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **IV** | **Tổng thu được để lại đưa vào cân đối chi (=I - II)** | **54,979** | **117,342** | **118,718** | **119,307** | **1,141** | **3,613** | **3,623** | **3,678** |
| **V** | **Tổng chi** | **348,887** | **353,151** | **371,301** | **435,395** | **21,868** | **21,152** | **21,571** | **26,224** |
| ***1*** | ***Quỹ tiền lương và nâng lương thường xuyên trong năm (gồm mức lương theo ngạch bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp,...) trong đó:*** | ***300,298*** | ***308,941*** | ***322,126*** | ***385,268*** | ***20,909*** | ***20,264*** | ***20,198*** | ***25,115*** |
| *1.1* | *Mức lương 1.490.000 đồng* | 0 | 0 | 0 | 318,904 | | | | *20,789* |
| *1.2* | *Chênh lệch lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (1.800.000 đồng - 1.490.000 đồng)* | 0 | 0 | 0 | 66,364 | | | | *4,326* |
| ***2*** | ***Định mức chi hoạt động (tính theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh)*** | ***17,101*** | ***17,547*** | ***17,397*** | ***21,353*** | ***322*** | ***674*** | ***674*** | ***830*** |
| - | *Đối với bậc học trung học phổ thông: chi hoạt động tính theo số lớp, khoảng cách và các trường đặc thù* | 17,101 | 17,547 | 17,397 | 21,353 | *322* | *674* | *674* | *830* |
| ***3*** | ***Chi khác*** | ***31,488*** | ***26,663*** | ***31,778*** | ***28,774*** | ***637*** | ***214*** | ***699*** | ***279*** |
| - | Chi tiết thực hành thể dục, AN-GDQP | 2,042 | 1,407 | 1,833 | 1,715 | 62 | 60 | 62 | 72 |
| - | Chi hướng dẫn tập sự | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật | 58 | 166 | 134 | 735 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 356 | 0 | 123 | 0 | 82 | 0 | 123 | 0 |
| - | Chi dạy thêm học thêm, ôn tập | 27,645 | 23,801 | 28,110 | 24,962 | 171 | 154 | 224 | 207 |
| - | Chi GDTX (851 học sinh) | 1,065 | 1,289 | 1,288 | 1,362 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Khác (chế độ trường đặc thù) | 322 | 0 | 290 | 0 | 322 | 0 | 290 | 0 |
| **VI** | **Nguồn cải cách tiền lương** | **1,756** | **37,441** | **1,751** | **37,996** | **64** | **1,371** | **58** | **1,429** |
| - | *Nguồn CCTL còn tồn tại đơn vị/huyện đến cuối năm 2024, gồm: số ngân sách cấp và 40% số thu để lại theo chế độ* | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | *0* |
| - | *Tiết kiệm 10% (kinh phí chi hoạt động năm 2024: V.2 x 10%)* | 1,715 | 1,720 | 1,706 | 2,135 | *32* | *29* | *29* | *83* |
| - | *Nguồn khác (tiết kiệm 10% chi công việc, ngân sách cấp….)* | 41 | 45 | 45 | 88 | *32* | *29* | *29* | *49* |
| - | *40% số thu để lại theo chế độ năm 2024 (=III)* | 0 | 35,676 | 0 | 35,773 | *0* | *1,313* | *0* | *1,297* |
| **VII** | **Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên [=V - IV - min(V.1.2;VI)],** | **293,908** | **235,809** | **252,583** | **316,088** | **20,727** | **17,539** | **17,948** | **22,546** |
| | ***trong đó:*** | | | | | | | | |
| - | *Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị (=V.1.2)* | 0 | 0 | 0 | 66,364 | *0* | *0* | *0* | *4,326* |
| - | *Ngân sách cấp bổ sung nguồn CCTL (nếu có)* | 0 | 0 | 0 | 28,368 | *0* | *0* | *0* | *2,897* |

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

**Sở Giáo dục & Đào tạo Bình Thuận**

**DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024**

| STT | NỘI DUNG | *Trường THPT Phan Thiết* | | | | *Trường THPT Phan Bội Châu* | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 |
| | | | Dự toán | Ước thực hiện | | | Dự toán | Ước thực hiện | |
| **I** | **Tổng thu** | **5,390** | **8,032** | **8,792** | **6,611** | **4,458** | **10,653** | **10,653** | **10,799** |
| - | Thu học phí | 1,425 | 5,171 | 5,117 | 5,211 | 2,015 | 8,556 | 8,556 | 8,462 |
| + | *Thu đủ học phí* | | | | *5,071* | | | | *8,308* |
| + | *Miễn học phí* | | | | *86* | | | | *108* |
| + | *Giảm 70% học phí* | | | | *0* | | | | *0* |
| + | *Giảm 50% học phí* | | | | *54* | | | | *46* |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 215 | 240 | 315 | 140 | 210 | 225 | 225 | 237 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 3,750 | 2,621 | 3,360 | 1,260 | 2,233 | 1,872 | 1,872 | 2,100 |
| **II** | **Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định** | **150** | **203** | **225** | **167** | **208** | **333** | **333** | **337** |
| - | Thuế TNDN học phí (2%) | 29 | 103 | 102 | 104 | 40 | 171 | 171 | 169 |
| - | Thuế GTGT & TNDN cho thuê mặt bằng (10%) | 22 | 24 | 32 | 14 | 21 | 23 | 23 | 24 |
| - | Thuế đất cho thuê mặt bằng | 24 | 24 | 24 | 24 | 102 | 102 | 102 | 102 |
| - | Thuế TNDN học thêm dạy thêm (2%) | 75 | 52 | 67 | 25 | 45 | 37 | 37 | 42 |
| **III** | **Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương** | **0** | **2,027** | **0** | **2,043** | **0** | **3,354** | **0** | **3,317** |
| - | Thu học phí (40% tổng thu hệ THPT) | 0 | 2,027 | 0 | 2,043 | 0 | 3,354 | 0 | 3,317 |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **IV** | **Tổng thu được để lại đưa vào cân đối chi (=I - II)** | **5,240** | **7,829** | **8,567** | **6,444** | **4,250** | **10,320** | **10,320** | **10,462** |
| **V** | **Tổng chi** | **16,985** | **16,852** | **17,439** | **19,755** | **25,386** | **25,382** | **25,700** | **30,363** |
| ***1*** | ***Quỹ tiền lương và nâng lương thường xuyên trong năm (gồm mức lương theo ngạch bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp,...) trong đó:*** | ***13,046*** | ***13,671*** | ***13,671*** | ***17,593*** | ***21,387*** | ***22,064*** | ***22,236*** | ***26,580*** |
| *1.1* | *Mức lương 1.490.000 đồng* | | | | *14,562* | | | | *22,002* |
| *1.2* | *Chênh lệch lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (1.800.000 đồng - 1.490.000 đồng)* | | | | *3,031* | | | | *4,578* |
| ***2*** | ***Định mức chi hoạt động (tính theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh)*** | ***487*** | ***750*** | ***750*** | ***943*** | ***1,185*** | ***1,110*** | ***1,110*** | ***1,350*** |
| - | *Đối với bậc học trung học phổ thông: chi hoạt động tính theo số lớp, khoảng cách và các trường đặc thù* | *487* | *750* | *750* | *943* | *1,185* | *1,110* | *1,110* | *1,350* |
| ***3*** | ***Chi khác*** | ***3,452*** | ***2,431*** | ***3,018*** | ***1,219*** | ***2,814*** | ***2,208*** | ***2,354*** | ***2,433*** |
| - | Chi tiết thực hành thể dục, AN-GDQP | 69 | 68 | 68 | 83 | 112 | 104 | 104 | 124 |
| - | Chi hướng dẫn tập sự | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi dạy thêm học thêm, ôn tập | 3,383 | 2,363 | 2,950 | 1,136 | 2,182 | 1,688 | 1,834 | 1,893 |
| - | Chi GDTX (851 học sinh) | 0 | 0 | 0 | 0 | 520 | 416 | 416 | 416 |
| - | Khác (chế độ trường đặc thù) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **VI** | **Nguồn cải cách tiền lương** | **49** | **2,102** | **75** | **2,137** | **119** | **3,465** | **111** | **3,452** |
| - | *Nguồn CCTL còn tồn tại đơn vị/huyện đến cuối năm 2024, gồm: số ngân sách cấp và 40% số thu để lại theo chế độ* | | | | *0* | | | | *0* |
| - | *Tiết kiệm 10% (kinh phí chi hoạt động năm 2024: V.2 x 10%)* | *49* | *75* | *75* | *94* | *119* | *111* | *111* | *135* |
| - | *Nguồn khác (tiết kiệm 10% chi công việc, ngân sách cấp….)* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| - | *40% số thu để lại theo chế độ năm 2024 (=III)* | *0* | *2,027* | *0* | *2,043* | *0* | *3,354* | *0* | *3,317* |
| **VII** | **Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên [=V - IV - min(V.1.2;VI)],** | **11,745** | **9,023** | **8,873** | **13,311** | **21,136** | **15,062** | **15,380** | **19,901** |
| | ***trong đó:*** | | | | | | | | |
| - | *Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị (=V.1.2)* | *0* | *0* | *0* | *3,031* | *0* | *0* | *0* | *4,578* |
| - | *Ngân sách cấp bổ sung nguồn CCTL (nếu có)* | *0* | *0* | *0* | *894* | *0* | *0* | *0* | *1,126* |

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

**Sở Giáo dục & Đào tạo Bình Thuận**

**DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024**

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | NỘI DUNG | *Trường THPT Phan Chu Trinh* | | | | *Trường THPT Bùi Thị Xuân* | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 | Quyết toán 2022 | Năm 2023 | | Dự toán 2024 |
| | | | Dự toán | Ước thực hiện | | | Dự toán | Ước thực hiện | |
| **I** | **Tổng thu** | **2,384** | **6,707** | **7,029** | **7,413** | **1,492** | **3,932** | **4,295** | **3,756** |
| - | Thu học phí | 1,303 | 5,657 | 5,454 | 5,538 | 652 | 3,127 | 2,997 | 3,051 |
| + | *Thu đủ học phí* | | | | *5,349* | | | | *3,008* |
| + | *Miễn học phí* | | | | *162* | | | | *27* |
| + | *Giảm 70% học phí* | | | | *0* | | | | *0* |
| + | *Giảm 50% học phí* | | | | *27* | | | | *16* |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 0 | 0 | 0 | 0 | 180 | 105 | 98 | 105 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 1,081 | 1,050 | 1,575 | 1,875 | 660 | 700 | 1,200 | 600 |
| **II** | **Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định** | **48** | **134** | **141** | **149** | **54** | **95** | **101** | **91** |
| - | Thuế TNDN học phí (2%) | 26 | 113 | 109 | 111 | 14 | 63 | 60 | 61 |
| - | Thuế GTGT & TNDN cho thuê mặt bằng (10%) | 0 | 0 | 0 | 0 | 20 | 11 | 10 | 11 |
| - | Thuế đất cho thuê mặt bằng | 0 | 0 | 0 | 0 | 7 | 7 | 7 | 7 |
| - | Thuế TNDN học thêm dạy thêm (2%) | 22 | 21 | 32 | 38 | 13 | 14 | 24 | 12 |
| **III** | **Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương** | **0** | **2,217** | **0** | **2,171** | **0** | **1,225** | **0** | **1,196** |
| - | Thu học phí (40% tổng thu hệ THPT) | 0 | 2,217 | 0 | 2,171 | 0 | 1,225 | 0 | 1,196 |
| - | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập (40% phần còn lại sau khi thu trừ chi) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **IV** | **Tổng thu được để lại đưa vào cân đối chi (=I - II)** | **2,336** | **6,573** | **6,888** | **7,264** | **1,438** | **3,837** | **4,194** | **3,665** |
| **V** | **Tổng chi** | **18,859** | **19,432** | **20,959** | **23,847** | **8,608** | **8,711** | **9,465** | **11,205** |
| ***1*** | ***Quỹ tiền lương và nâng lương thường xuyên trong năm (gồm mức lương theo ngạch bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp,...) trong đó:*** | ***16,845*** | ***17,568*** | ***18,464*** | ***21,029*** | ***7,316*** | ***7,421*** | ***7,660*** | ***9,918*** |
| *1.1* | *Mức lương 1.490.000 đồng* | | | | *17,408* | | | | *8,210* |
| *1.2* | *Chênh lệch lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (1.800.000 đồng - 1.490.000 đồng)* | | | | *3,621* | | | | *1,708* |
| ***2*** | ***Định mức chi hoạt động (tính theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh)*** | ***855*** | ***840*** | ***840*** | ***1,035*** | ***608*** | ***534*** | ***504*** | ***659*** |
| - | *Đối với bậc học trung học phổ thông: chi hoạt động tính theo số lớp, khoảng cách và các trường đặc thù* | *855* | *840* | *840* | *1,035* | *608* | *534* | *504* | *659* |
| ***3*** | ***Chi khác*** | ***1,159*** | ***1,024*** | ***1,655*** | ***1,783*** | ***684*** | ***756*** | ***1,301*** | ***628*** |
| - | Chi tiết thực hành thể dục, AN-GDQP | 78 | 77 | 80 | 93 | 37 | 40 | 40 | 50 |
| - | Chi hướng dẫn tập sự | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Chi dạy thêm học thêm, ôn tập | 1,081 | 947 | 1,575 | 1,690 | 647 | 631 | 1,176 | 541 |
| - | Chi GDTX (851 học sinh) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 85 | 85 | 37 |
| - | Khác (chế độ trường đặc thù) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **VI** | **Nguồn cải cách tiền lương** | **86** | **2,301** | **84** | **2,275** | **61** | **1,278** | **50** | **1,262** |
| - | *Nguồn CCTL còn tồn tại đơn vị/huyện đến cuối năm 2024, gồm: số ngân sách cấp và 40% số thu để lại theo chế độ* | | | | *0* | | | | *0* |
| - | *Tiết kiệm 10% (kinh phí chi hoạt động năm 2024: V.2 x 10%)* | *86* | *84* | *84* | *104* | *61* | *53* | *50* | *66* |
| - | *Nguồn khác (tiết kiệm 10% chi công việc, ngân sách cấp….)* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| - | *40% số thu để lại theo chế độ năm 2024 (=III)* | *0* | *2,217* | *0* | *2,171* | *0* | *1,225* | *0* | *1,196* |
| **VII** | **Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên [=V - IV - min(V.1.2;VI)],** | **16,523** | **12,859** | **14,071** | **16,583** | **7,170** | **4,874** | **5,271** | **7,540** |
| | ***trong đó:*** | | | | | | | | |
| - | *Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị (=V.1.2)* | *0* | *0* | *0* | *3,621* | *0* | *0* | *0* | *1,708* |
| - | *Ngân sách cấp bổ sung nguồn CCTL (nếu có)* | *0* | *0* | *0* | *1,346* | *0* | *0* | *0* | *446* |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**
**Sở Giáo dục & Đào tạo**

**Phụ lục 2a**

# KẾ HOẠCH THU CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NĂM 2024

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2022 | Số học sinh | Dự kiến thu năm 2023 | | | Số học sinh | Dự toán thu năm 2024 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số tháng | Mức thu | Số thu (triệu đồng) | | Số tháng | Mức thu | Số thu (triệu đồng) |
| *A* | *B* | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=2*3*4 | 6 | 7 | 8.00 | 9=6*7*8 |
| **I** | **Tổng cộng** | **56,812** | **36,533** | | | **121,796** | **38,232** | | | **122,417** |
| - | **Trường THPT Trần Hưng Đạo** | **1,224** | **1,212** | | | **3,760** | **1,234** | | | **3,818** |
| + | Thu học phí | 835 | 1,212 | 9 | 0.300 | 3,272 | 1,234 | | | 3,308 |
| | *Thu học phí* | | | | | | *1,220* | *9* | *0.30* | *3,294* |
| | *Miễn học phí* | | | | | | *4* | *9* | *0.00* | *0* |
| | *Giảm 70% học phí* | | | | | | | *9* | | *0* |
| | *Giảm 50% học phí* | | | | | | *10* | *9* | *0.15* | *14* |
| + | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 214 | | | | 260 | | | | 280 |
| + | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 175 | | | | 228 | | | | 230 |
| - | **Trường THPT Phan Thiết** | **5,390** | **1,895** | | | **8,792** | **1,950** | | | **6,611** |
| + | Thu học phí | 1,425 | 1,895 | 9 | 0.300 | 5,117 | 1,950 | | | 5,211 |
| | *Thu học phí* | | | | | | *1,878* | *9* | *0.30* | *5,071* |
| | *Miễn học phí* | | | | | | *32* | *9* | *0.30* | *86* |
| | *Giảm 50% học phí* | | | | | | *40* | *9* | *0.15* | *54* |
| + | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 215 | | | | 315 | | | | 140 |
| + | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 3,750 | | | | 3,360 | | | | 1,260 |
| - | **Trường THPT Phan Bội Châu** | **4,458** | **3,169** | | | **10,653** | **3,151** | | | **10,799** |
| + | Thu học phí (THPT: 2.874, GDTX: 260) | 2,015 | 3,169 | 9 | 0.300 | 8,556 | 3,151 | | | 8,462 |
| | *Thu học phí* | | | | | | *3,077* | *9* | *0.30* | *8,308* |
| | *Miễn học phí* | | | | | | *40* | *9* | *0.30* | *108* |
| | *Giảm 50% học phí* | | | | | | *34* | *9* | *0.15* | *46* |
| + | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 210 | | | | 225 | | | | 237 |
| + | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 2,233 | | | | 1,872 | | | | 2,100 |
| - | **Trường THPT Phan Chu Trinh** | **2,384** | **2,020** | | | **7,029** | **2,061** | | | **7,413** |
| + | Thu học phí | 1,303 | 2,020 | 9 | 0.300 | 5,454 | 2,061 | | | 5,538 |
| | *Thu học phí* | | | | | | *1,981* | *9* | *0.30* | *5,349* |
| | *Miễn học phí* | | | | | | *60* | *9* | *0.30* | *162* |
| | *Giảm 50% học phí* | | | | | | *20* | *9* | *0.15* | *27* |
| + | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 0 | | | | 0 | | | | 0 |

| STT | Nội dung | Thực hiện năm 2022 | Số học sinh | Dự kiến thu năm 2023 | | | Số học sinh | Dự toán thu năm 2024 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số tháng | Mức thu | Số thu (triệu đồng) | | Số tháng | Mức thu | Số thu (triệu đồng) |
| *A* | *B* | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=2*3*4 | 6 | 7 | 8.00 | 9=6*7*8 |
| + | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 1,081 | | | | 1,575 | | | | 1,875 |
| - | **Trường THPT Bùi Thị Xuân** | **1,492** | **1,110** | | | **4,295** | **1,136** | | | **3,756** |
| + | Thu học phí (THPT: 1.107, GDTX: 23) | 652 | 1,110 | 9 | 0.300 | 2,997 | 1,136 | | | 3,051 |
| | *Thu học phí* | | | | | | *1,114* | *9* | *0.30* | *3,008* |
| | *Miễn học phí* | | | | | | *10* | *9* | *0.30* | *27* |
| | *Giảm 50% học phí* | | | | | | *12* | *9* | *0.15* | *16* |
| + | Thu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 180 | | | | 98 | | | | 105 |
| + | Thu dạy thêm học thêm, ôn tập | 660 | | | | 1,200 | | | | 600 |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**
**Sở Giáo dục & Đào tạo**

Phụ lục 02b

# TỔNG HỢP KẾ HOẠCH CHI CON NGƯỜI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC (THEO LƯƠNG TỐI THIỂU 1.800.000 ĐỒNG) NĂM 2024

| Số TT | Nội dung | Số biên chế được giao năm 2023 | Số biên chế thực tế theo bảng lương tháng 09/2023 | Tổng hệ số theo thực tế | Hệ số lương | Hệ số phụ cấp tính bảo hiểm | | | Hệ số phụ cấp không tính bảo hiểm | | | | | | Hệ số phụ cấp đặc thù | | | | | Các khoản phải nộp (23,5%) | Hệ số lương bình quân | Nhu cầu chi con người năm 2024 (triệu đồng) | Nhu cầu nâng lương thường xuyên trong năm 2024 | Tổng chi con người năm 2024 | Nhu cầu lương (chưa tính tăng lương) bao gồm | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Chức vụ | Thâm niên VK | Thâm niên nghề | Phụ cấp ưu đãi theo QĐ 244 | Khu vực | Trách nhiệm | Độc hại | PC y tế | khác (lưu động, thư viện, cấp ủy, ban Chỉ huy QS….) | PC ưu đãi NĐ 61 | PC ưu đãi NĐ 19 | PC thu hút NĐ 61 | PC thu hút NĐ 19 | Khác | | | | | | Với mức lương 1.490.000 đồng/tháng | Với mức lương (1.800.000 đồng/tháng - 1.490.000 đồng/tháng) |
| A | B | 1 | 2 | 3=4+...+19 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19=(4+...+7)* 23,5% | 20=3/2 | 21=20*1* 12 tháng *1,8 triệu đồng | 22=19, phụ lục 1c | 23=21+22 | 21a | 21b |
| **I** | **Tổng** | **2,473** | **2,301** | **17,472.79** | **9,629.07** | **131.90** | **72.55** | **1,542.55** | **2,541.18** | **109.11** | **82.25** | **2.60** | **2.23** | **55.25** | **559.85** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **70.86** | **2,673.39** | **35.18** | **379,459** | **5,809** | **385,268** | **314,103** | **65,356** |
| - | *Cán bộ quản lý* | *96* | *78* | *847.35* | *373.40* | *44.30* | *16.66* | *102.07* | *119.07* | *4.20* | *2.10* | *0.00* | *0.00* | *24.24* | *29.06* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *6.22* | *126.03* | *10.86* | *22,465* | *224* | *22,689* | *18,595* | *3,870* |
| - | *Giáo viên* | *2,051* | *2,065* | *15,482.47* | *8,449.67* | *82.50* | *53.74* | *1,440.48* | *2,377.87* | *88.80* | *68.08* | *0.00* | *0.00* | *31.01* | *480.01* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *54.09* | *2,356.22* | *7.50* | *332,227* | *5,292* | *337,519* | *275,009* | *57,218* |
| - | *Nhân viên* | *80* | *80* | *322.50* | *243.41* | *5.10* | *1.82* | *0.00* | *0.00* | *3.90* | *2.67* | *2.60* | *2.23* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *1.93* | *58.84* | *4.03* | *6,969* | *174* | *7,143* | *5,770* | *1,199* |
| - | *HĐ 111* | *79* | *78* | *219.00* | *171.81* | *0.00* | *0.33* | *0.00* | *0.00* | *4.00* | *0.10* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *2.31* | *40.45* | *2.81* | *4,806* | *119* | *4,925* | *3,978* | *828* |
| - | *Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế)* | *167* | *0* | *601.47* | *390.78* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *44.24* | *8.21* | *9.30* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *50.78* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *6.31* | *91.85* | *9.98* | *12,992* | *0* | *12,992* | *10,751* | *2,241* |
| + | *GV* | *97* | *0* | *394.67* | *226.98* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *44.24* | *5.11* | *9.30* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *50.78* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *4.91* | *53.35* | *4.07* | *8,525* | | *8,525* | *7,056* | *1,469* |
| + | *Nhân viên* | *67* | *0* | *197.93* | *156.78* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *2.90* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *1.40* | *36.85* | *2.95* | *4,275* | | *4,275* | *3,536* | *739* |
| + | *HĐ 111* | *3* | *0* | *8.87* | *7.02* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.20* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *0.00* | *1.65* | *2.96* | *192* | | *192* | *159* | *33* |
| *1* | **Trường THPT Trần Hưng Đạo** | **143** | **110** | **1,149.09** | **526.56** | **5.45** | **6.83** | **77.51** | **0.00** | **0.00** | **39.25** | **0.00** | **0.73** | **3.12** | **344.80** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **144.84** | **38.56** | **24,832** | **283** | **25,115** | **20,555** | **4,277** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 4 | 56.42 | 20.72 | 2.35 | 0.70 | 6.24 | | | 1.20 | | | 1.52 | 16.64 | | | | | 7.05 | 14.11 | 1,219 | 3 | 1,222 | 1,009 | 210 |
| - | *Giáo viên* | 95 | 95 | 903.94 | 396.54 | 2.95 | 6.13 | 71.27 | | | 29.45 | | | 1.60 | 283.93 | | | | | 112.07 | 9.52 | 19,535 | 255 | 19,790 | 16,171 | 3,364 |
| - | *Nhân viên* | 7 | 7 | 28.46 | 21.90 | 0.15 | | | | | 0.50 | | 0.73 | | | | | | | 5.18 | 4.07 | 615 | 18 | 633 | 509 | 106 |
| - | *HĐ 111* | 4 | 4 | 12.57 | 10.18 | | | | | | | | | | | | | | | 2.39 | 3.14 | 271 | 7 | 278 | 224 | 47 |
| - | Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế) | 33 | 0 | 147.70 | 77.22 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 8.10 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 44.23 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 18.15 | 7.72 | 3,192 | 0 | 3,192 | 2,642 | 550 |
| + | *GV* | 27 | | 130.36 | 63.18 | | | | | | 8.10 | | | | 44.23 | | | | | 14.85 | 4.83 | 2,817 | | 2,817 | 2,332 | 485 |
| + | *Nhân viên* | 6 | | 17.34 | 14.04 | | | | | | | | | | | | | | | 3.30 | 2.89 | 375 | | 375 | 310 | 65 |
| + | *HĐ 111* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | | | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Trường THPT Phan Thiết** | **115** | **106** | **794.34** | **450.93** | **5.75** | **3.24** | **74.77** | **131.98** | **0.00** | **0.60** | **0.20** | **0.00** | **1.22** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **125.65** | **30.25** | **17,156** | **437** | **17,593** | **14,201** | **2,955** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 4 | 44.30 | 19.59 | 2.35 | 1.59 | 6.14 | 7.06 | | | | | 0.60 | | | | | | 6.97 | 11.08 | 957 | 16 | 973 | 792 | 165 |
| - | *Giáo viên* | 96 | 96 | 703.72 | 397.74 | 3.15 | 1.65 | 68.63 | 120.71 | | 0.50 | | | 0.62 | | | | | | 110.72 | 7.33 | 15,199 | 410 | 15,609 | 12,581 | 2,618 |
| - | *Nhân viên* | 3 | 3 | 10.27 | 7.82 | 0.25 | | | | | 0.10 | 0.20 | | | | | | | | 1.90 | 3.42 | 222 | 6 | 228 | 184 | 38 |
| - | *HĐ 111* | 3 | 3 | 5.83 | 4.72 | | | | | | | | | | | | | | | 1.11 | 1.94 | 126 | 5 | 131 | 104 | 22 |
| - | Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế) | 9 | 0 | 30.22 | 21.06 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 4.21 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 4.95 | 6.48 | 652 | 0 | 652 | 540 | 112 |
| + | *GV* | 6 | | 21.55 | 14.04 | | | | 4.21 | | | | | | | | | | | 3.30 | 3.59 | 465 | | 465 | 385 | 80 |
| + | *Nhân viên* | 3 | | 8.67 | 7.02 | | | | | | | | | | | | | | | 1.65 | 2.89 | 187 | | 187 | 155 | 32 |
| + | *HĐ 111* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | 0 | | 0 | 0 | 0 |
| **9** | **Trường THPT Phan Bội Châu** | **167** | **159** | **1,214.21** | **683.54** | **6.35** | **7.03** | **121.61** | **199.81** | **0.00** | **1.00** | **0.00** | **0.00** | **2.52** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **192.35** | **30.76** | **26,223** | **357** | **26,580** | **21,707** | **4,516** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 4 | 43.43 | 19.92 | 2.35 | 0.90 | 5.40 | 6.95 | | | | | 1.20 | | | | | | 6.71 | 10.86 | 938 | 4 | 942 | 776 | 162 |

| Số TT | Nội dung | Số biên chế được giao năm 2023 | Số biên chế thực tế theo bảng lương tháng 09/2023 | Tổng hệ số theo thực tế | Hệ số lương | Hệ số phụ cấp tính bảo hiểm | | | Hệ số phụ cấp không tính bảo hiểm | | | | | | Hệ số phụ cấp đặc thù | | | | | Các khoản phải nộp (23,5%) | Hệ số lương bình quân | Nhu cầu chi con người năm 2024 (triệu đồng) | Nhu cầu nâng lương thường xuyên trong năm 2024 | Tổng chi con người năm 2024 | Nhu cầu lương (chưa tính tăng lương) bao gồm | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Chức vụ | Thâm niên VK | Thâm niên nghề | Phụ cấp ưu đãi theo QĐ 244 | Khu vực | Trách nhiệm | Độc hại | PC y tế | khác (lưu động, thư viện, cấp ủy, ban Chỉ huy QS….) | PC ưu đãi NĐ 61 | PC ưu đãi NĐ 19 | PC thu hút NĐ 61 | PC thu hút NĐ 19 | Khác | | | | | | Với mức lương 1.490.000 đồng/tháng | Với mức lương (1.800.000 đồng/tháng - 1.490.000 đồng/tháng) |
| A | B | 1 | 2 | 3=4+...+19 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19=(4+...+7)* 23,5% | 20=3/2 | 21=20*1* 12 tháng *1,8 triệu đồng | 22=19, phụ lục 1c | 23=21+22 | 21a | 21b |
| - | *Giáo viên* | 147 | 147 | 1,121.79 | 626.79 | 4.00 | 6.13 | 116.21 | 189.35 | | 1.00 | | | 1.32 | | | | | | 176.99 | 7.63 | 24,227 | 344 | 24,571 | 20,055 | 4,172 |
| - | *Nhân viên* | 3 | 3 | 9.89 | 8.01 | | | | | | | | | | | | | | | 1.88 | 3.30 | 214 | 9 | 223 | 177 | 37 |
| - | *HĐ 111* | 5 | 5 | 12.47 | 10.10 | | | | | | | | | | | | | | | 2.37 | 2.49 | 269 | 0 | 269 | 223 | 46 |
| - | Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế) | 8 | 0 | 26.63 | 18.72 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 3.51 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 4.40 | 6.48 | 575 | 0 | 575 | 476 | 99 |
| + | *GV* | 5 | | 17.96 | 11.70 | | | | 3.51 | | | | | | | | | | | 2.75 | 3.59 | 388 | | 388 | 321 | 67 |
| + | *Nhân viên* | 3 | | 8.67 | 7.02 | | | | | | | | | | | | | | | 1.65 | 2.89 | 187 | | 187 | 155 | 32 |
| + | *HĐ 111* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | | | 0 | 0 | 0 |
| **10** | **Trường THPT Phan Chu Trinh** | **127** | **123** | **951.45** | **529.31** | **6.30** | **7.53** | **98.77** | **155.06** | **0.00** | **1.10** | **0.00** | **0.00** | **2.52** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **150.86** | **30.15** | **20,806** | **223** | **21,029** | **17,223** | **3,583** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 3 | 34.54 | 14.94 | 1.80 | 1.20 | 4.94 | 5.38 | | | | | 0.90 | | | | | | 5.38 | 11.51 | 994 | 2 | 996 | 823 | 171 |
| - | *Giáo viên* | 114 | 114 | 884.26 | 488.85 | 4.10 | 5.98 | 93.83 | 149.68 | | 0.90 | | | 1.62 | | | | | | 139.30 | 7.76 | 19,108 | 217 | 19,325 | 15,817 | 3,291 |
| - | *Nhân viên* | 3 | 3 | 14.37 | 10.72 | 0.40 | 0.35 | | | | 0.20 | | | | | | | | | 2.70 | 4.79 | 310 | 1 | 311 | 257 | 53 |
| - | *HĐ 111* | 3 | 3 | 9.61 | 7.78 | | | | | | | | | | | | | | | 1.83 | 3.20 | 207 | 3 | 210 | 171 | 36 |
| - | Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế) | 3 | 0 | 8.67 | 7.02 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 1.65 | 2.89 | 187 | 0 | 187 | 155 | 32 |
| + | *GV* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | 0 | | 0 | 0 | 0 |
| + | *Nhân viên* | 3 | | 8.67 | 7.02 | | | | | | | | | | | | | | | 1.65 | 2.89 | 187 | | 187 | 155 | 32 |
| + | *HĐ 111* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | 0 | | 0 | 0 | 0 |
| **11** | **Trường THPT Bùi Thị Xuân** | **72** | **62** | **455.01** | **263.97** | **4.25** | **0.45** | **36.12** | **75.78** | **0.00** | **1.00** | **0.00** | **0.00** | **1.82** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **71.62** | **29.35** | **9,825** | **93** | **9,918** | **8,132** | **1,693** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 3 | 3 | 29.76 | 14.28 | 1.50 | 0.45 | 3.44 | 4.87 | | | | | 0.60 | | | | | | 4.62 | 9.92 | 643 | 6 | 649 | 532 | 111 |
| - | *Giáo viên* | 54 | 54 | 376.54 | 215.13 | 2.50 | | 32.68 | 65.29 | | 0.90 | | | 1.22 | | | | | | 58.82 | 6.97 | 8,130 | 83 | 8,213 | 6,730 | 1,400 |
| - | *Nhân viên* | 2 | 2 | 7.47 | 5.72 | 0.25 | | | | | 0.10 | | | | | | | | | 1.40 | 3.74 | 162 | 2 | 164 | 134 | 28 |
| - | *HĐ 111* | 3 | 3 | 6.72 | 5.44 | | | | | | | | | | | | | | | 1.28 | 2.24 | 145 | 2 | 147 | 120 | 25 |
| - | Biên chế chưa tuyển (tính theo hệ số 2,34/biên chế) | 10 | 0 | 34.52 | 23.40 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 5.62 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 5.50 | 6.48 | 745 | 0 | 745 | 616 | 129 |
| + | *GV* | 8 | | 28.74 | 18.72 | | | | 5.62 | | | | | | | | | | | 4.40 | 3.59 | 620 | | 620 | 513 | 107 |
| + | *Nhân viên* | 2 | | 5.78 | 4.68 | | | | | | | | | | | | | | | 1.10 | 2.89 | 125 | | 125 | 103 | 22 |
| + | *HĐ 111* | | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | 0 | | 0 | 0 | 0 |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**

Phụ lục 02c

**Sở Giáo dục & Đào tạo**

# TỔNG HỢP KẾ HOẠCH CHI CON NGƯỜI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐƯỢC NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN THEO QUY ĐỊNH NĂM 2024
# (THEO LƯƠNG TỐI THIỂU 1.800.000 ĐỒNG)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Số TT | Nội dung | Số biên chế được nâng lương thường xuyên năm 2024 | Tổng hệ số theo thực tế | Hệ số lương chênh lệch tăng | Hệ số phụ cấp (chênh lệch tăng) tính bảo hiểm | | | Hệ số phụ cấp (chênh lệch tăng) không tính bảo hiểm | | | | | | Hệ số phụ cấp đặc thù (chệnh lệch tăng) | | | | | Các khoản phải nộp (23,5%) | Nhu cầu nâng lương thường xuyên trong năm 2024 | bao gồm | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Chức vụ | Thâm niên VK | Thâm niên nghề | Phụ cấp ưu đãi theo QĐ 244 | Khu vực | Trách nhiệm | Độc hại | PC y tế | khác (lưu động, thư viện,….) | PC ưu đãi NĐ 61 | PC ưu đãi NĐ 19 | PC thu hút NĐ 61 | PC thu hút NĐ 19 | Khác | | | Với mức lương 1.490.000 đồng/tháng | Với mức lương (1.800.000 đồng/tháng - 1.490.000 đồng/tháng) |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| **I** | **Tổng** | **2,194** | **611.61** | **258.45** | **1.05** | **21.58** | **126.51** | **82.54** | **0.00** | **0.10** | **0.00** | **0.01** | **0.00** | **12.32** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **13.29** | **95.76** | **5,809** | **4,801** | **1,008** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 81 | 21.68 | 3.72 | 0.00 | 4.89 | 5.41 | 2.81 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.11 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 1.44 | 3.30 | 224 | 184 | 40 |
| - | *Giáo viên* | 2,021 | 566.57 | 237.82 | 1.02 | 16.44 | 121.10 | 79.73 | 0.00 | 0.10 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 12.20 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 9.71 | 88.45 | 5,292 | 4,379 | 913 |
| - | *Nhân viên* | 47 | 13.10 | 8.80 | 0.00 | 0.22 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.01 | 0.00 | 0.01 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 1.94 | 2.12 | 174 | 142 | 32 |
| - | *HĐ 111* | 45 | 10.26 | 8.11 | 0.03 | 0.03 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.00 | 0.20 | 1.89 | 119 | 96 | 23 |
| 1 | ***Trường THPT Trần Hưng Đạo*** | **106** | **28.13** | **11.46** | **0.00** | **0.80** | **4.44** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **7.50** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **3.93** | **283** | **234** | **49** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 0.40 | | | 0.05 | 0.24 | | | | | | | 0.04 | | | | | 0.07 | 3 | 2 | 1 |
| - | *Giáo viên* | 95 | 25.80 | 9.90 | | 0.75 | 4.20 | | | | | | | 7.46 | | | | | 3.49 | 255 | 211 | 44 |
| - | *Nhân viên* | 4 | 1.26 | 1.02 | | | | | | | | | | | | | | | 0.24 | 18 | 15 | 3 |
| - | *HĐ 111* | 3 | 0.67 | 0.54 | | | | | | | | | | | | | | | 0.13 | 7 | 6 | 1 |
| 2 | ***Trường THPT Phan Thiết*** | **106** | **55.89** | **29.96** | **0.00** | **3.88** | **4.36** | **8.71** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **8.98** | **437** | **361** | **76** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 4 | 2.95 | | | 1.94 | 0.37 | 0.10 | | | | | | | | | | | 0.54 | 16 | 13 | 3 |
| - | *Giáo viên* | 96 | 51.39 | 28.71 | | 1.94 | 3.99 | 8.61 | | | | | | | | | | | 8.14 | 410 | 339 | 71 |
| - | *Nhân viên* | 3 | 0.88 | 0.71 | | | | | | | | | | | | | | | 0.17 | 6 | 5 | 1 |
| - | *HĐ 111* | 3 | 0.67 | 0.54 | | | | | | | | | | | | | | | 0.13 | 5 | 4 | 1 |
| 9 | ***Trường THPT Phan Bội Châu*** | **155** | **38.33** | **18.81** | **0.00** | **0.75** | **6.80** | **5.77** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **6.20** | **357** | **295** | **62** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 9 | 0.52 | | | 0.15 | 0.23 | 0.05 | | | | | | | | | | | 0.09 | 4 | 3 | 1 |
| - | *Giáo viên* | 145 | 37.40 | 18.48 | | 0.60 | 6.57 | 5.72 | | | | | | | | | | | 6.03 | 344 | 285 | 59 |
| - | *Nhân viên* | 1 | 0.41 | 0.33 | | | | | | | | | | | | | | | 0.08 | 9 | 7 | 2 |
| - | *HĐ 111* | | 0.00 | | | | | | | | | | | | | | | | 0.00 | | 0 | 0 |

| Số TT | Nội dung | Số biên chế được nâng lương thường xuyên năm 2024 | Tổng hệ số theo thực tế | Hệ số lương chênh lệch tăng | Hệ số phụ cấp (chênh lệch tăng) tính bảo hiểm | | | Hệ số phụ cấp (chênh lệch tăng) không tính bảo hiểm | | | | | | Hệ số phụ cấp đặc thù (chệnh lệch tăng) | | | | | Các khoản phải nộp (23,5%) | Nhu cầu nâng lương thường xuyên trong năm 2024 | bao gồm | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Chức vụ | Thâm niên VK | Thâm niên nghề | Phụ cấp ưu đãi theo QĐ 244 | Khu vực | Trách nhiệm | Độc hại | PC y tế | khác (lưu động, thư viện,….) | PC ưu đãi NĐ 61 | PC ưu đãi NĐ 19 | PC thu hút NĐ 61 | PC thu hút NĐ 19 | Khác | | | Với mức lương 1.490.000 đồng/tháng | Với mức lương (1.800.000 đồng/tháng - 1.490.000 đồng/tháng) |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| 10 | ***Trường THPT Phan Chu Trinh*** | **121** | **27.90** | **11.46** | **0.00** | **0.93** | **7.34** | **3.54** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **4.63** | **223** | **185** | **38** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 3 | 0.41 | | | 0.10 | 0.21 | 0.03 | | | | | | | | | | | 0.07 | 2 | 2 | 0 |
| - | *Giáo viên* | 114 | 26.75 | 10.89 | | 0.80 | 7.13 | 3.51 | | | | | | | | | | | 4.42 | 217 | 180 | 37 |
| - | *Nhân viên* | 2 | 0.26 | 0.18 | | 0.03 | | | | | | | | | | | | | 0.05 | 1 | 1 | 0 |
| - | *HĐ 111* | 2 | 0.48 | 0.39 | | | | | | | | | | | | | | | 0.09 | 3 | 2 | 1 |
| 11 | ***Trường THPT Bùi Thị Xuân*** | **59** | **11.09** | **4.87** | **0.00** | **0.05** | **3.01** | **1.30** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **0.00** | **1.86** | **93** | **78** | **15** |
| - | *Cán bộ quản lý* | 3 | 0.88 | 0.33 | | 0.05 | 0.24 | 0.11 | | | | | | | | | | | 0.15 | 6 | 5 | 1 |
| - | *Giáo viên* | 53 | 9.50 | 3.96 | | | 2.77 | 1.19 | | | | | | | | | | | 1.58 | 83 | 69 | 14 |
| - | *Nhân viên* | 2 | 0.49 | 0.40 | | | | | | | | | | | | | | | 0.09 | 2 | 2 | 0 |
| - | *HĐ 111* | 1 | 0.22 | 0.18 | | | | | | | | | | | | | | | 0.04 | 2 | 2 | 0 |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN** Phụ lục 02d

**Sở Giáo dục & Đào tạo**

# BIỂU CHI TIẾT CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM 2024

| Số TT | Tên trường | Số lớp | Khoảng cách đến SGD | Kinh phí hoạt động | | | | | Tổng số tiền (triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bậc lớp học từ 20 lớp trở xuống | Bậc lớp học từ 21 lớp đến 40 lớp | Bậc lớp học từ 41 lớp trở lên | Khoảng cách từ trường đến Sở GD&ĐT | Hỗ trợ trường THPT Ngô Quyền | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1 | Trường THPT Trần Hưng Đạo | 39 | 0 | 440 | 390 | 0 | 0 | | **830** |
| 2 | Trường THPT Phan Thiết | 45 | 0 | 440 | 410 | 93 | 0 | | **943** |
| 3 | Trường THPT Hòa Đa | 48 | 80 | 440 | 410 | 148 | 75 | | **1,073** |
| 4 | Trường THPT Tuy Phong | 47 | 100 | 440 | 410 | 130 | 75 | | **1,055** |
| 5 | Trường THPT Bắc Bình | 48 | 65 | 440 | 410 | 148 | 75 | | **1,073** |
| 6 | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai | 30 | 55 | 440 | 205 | 0 | 75 | | **720** |
| 7 | Trường THPT Hàm Thuận Bắc | 50 | 16 | 440 | 410 | 185 | 75 | | **1,110** |
| 8 | Trường THPT Nguyễn Văn Linh | 29 | 16 | 440 | 185 | 0 | 75 | | **700** |
| 9 | Trường THPT Phan Bội Châu | 67 | 0 | 440 | 410 | 500 | 0 | | **1,350** |
| 10 | Trường THPT Phan Chu Trinh | 50 | 0 | 440 | 410 | 185 | 0 | | **1,035** |
| 11 | Trường THPT Bùi Thị Xuân | 27 | 23 | 440 | 144 | 0 | 75 | | **659** |
| 12 | Trường THPT Lương Thế Vinh | 21 | 0 | 440 | 21 | 0 | 0 | | **461** |
| 13 | Trường THPT Hàm Thuận Nam | 36 | 28 | 440 | 328 | 0 | 75 | | **843** |
| 14 | Trường THPT Hàm Tân | 20 | 50 | 440 | 0 | 0 | 75 | | **515** |
| 15 | Trường THPT Lý Thường Kiệt | 42 | 75 | 440 | 410 | 37 | 75 | | **962** |
| 16 | Trường THPT Nguyễn Huệ | 38 | 75 | 440 | 369 | 0 | 75 | | **884** |
| 17 | Trường THPT Nguyễn Trường Tộ | 20 | 60 | 440 | 0 | 0 | 75 | | **515** |
| 18 | Trường THPT Đức Tân | 20 | 75 | 440 | 0 | 0 | 75 | | **515** |
| 19 | Trường THPT Tánh Linh | 38 | 100 | 440 | 369 | 0 | 75 | | **884** |
| 20 | Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi | 26 | 120 | 440 | 123 | 0 | 75 | | **638** |
| 21 | Trường THPT Đức Linh | 33 | 110 | 440 | 267 | 0 | 75 | | **782** |
| 22 | Trường THPT Hùng Vương | 55 | 130 | 440 | 410 | 278 | 75 | | **1,203** |
| 23 | Trường THPT Quang Trung | 32 | 120 | 440 | 246 | 0 | 75 | | **761** |
| 24 | Trường THPT Ngô Quyền | 23 | 120 | 440 | 62 | 0 | 75 | 300 | **877** |
| 25 | Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng | 13 | 90 | 286 | 0 | 0 | 75 | | **361** |
| 26 | Trường THPT Dân tộc Nội trú | 28 | 0 | 440 | 164 | 0 | 0 | | **604** |
| | **Tổng số** | **925** | **1,508** | **11,286** | **6,563** | **1,704** | **1,500** | **300** | **21,353** |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**

**Sở Giáo dục & Đào tạo**

*Phụ lục 03*

# TỔNG HỢP NHU CẦU CẤP BÙ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2024

| STT | Nội dung | Dự toán kinh phí cấp bù học phí năm 2024 | | | | Kết quả thực hiện cấp bù học phí năm 2023 | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số đối tượng | bao gồm | | Nhu cầu cấp bù học phí năm 2024 (triệu đồng) | Tổng số đối tượng | bao gồm | | Kinh phí cấp bù học phí (triệu đồng) |
| | | | Đối tượng miễn | Đối tượng giảm | | | Đối tượng miễn | Đối tượng giảm | |
| | **Trường phổ thông công lập** | **2,316** | **813** | **1,503** | **3,687** | **1,933** | **679** | **1,254** | **2,971** |
| **I** | **Hệ THPT** | **2,235** | **787** | **1,448** | **3,542** | **1,871** | **668** | **1,203** | **2,873** |
| 1 | Trường THPT Trần Hưng Đạo | 15 | 5 | 10 | 27 | 21 | 9 | 12 | 24 |
| 2 | Trường THPT Phan Thiết | 74 | 31 | 43 | 142 | 67 | 30 | 37 | 73 |
| 9 | Trường THPT Phan Bội Châu | 60 | 30 | 30 | 122 | 48 | 22 | 26 | 95 |
| 10 | Trường THPT Phan Chu Trinh | 62 | 30 | 32 | 124 | 64 | 32 | 32 | 130 |
| 11 | Trường THPT Bùi Thị Xuân | 22 | 10 | 12 | 43 | 18 | 8 | 10 | 35 |
| **II** | **Hệ GDTX** | **81** | **26** | **55** | **145** | **62** | **11** | **51** | **98** |
| 1 | Trường THPT Hòa Đa | 40 | 10 | 30 | 68 | 33 | 3 | 30 | 49 |
| 2 | Trường THPT Tuy Phong | 26 | 6 | 20 | 43 | 18 | 3 | 15 | 28 |
| 3 | Trường THPT Phan Bội Châu | 15 | 10 | 5 | 34 | 7 | 3 | 4 | 14 |
| 4 | Trường THPT Hùng Vương | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 2 | 2 | 7 |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**

**Sở Giáo dục & Đào tạo**

*Phụ lục 04*

# TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2024

| STT | Nội dung | Dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2024 | | Kết quả thực hiện hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số đối tượng | Kinh phí (triệu đồng) | Số đối tượng | Nhu cầu hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 (triệu đồng) |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *5* |
| | **Tổng số** | **869** | **1,283** | **734** | **1,074** |
| **I** | **Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế** | **116** | **156** | **82** | **108** |
| 1 | Trường THPT Trần Hưng Đạo | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2 | Trường THPT Phan Thiết | 4 | 5 | 3 | 4 |
| 9 | Trường THPT Phan Bội Châu | 11 | 15 | 7 | 9 |
| 10 | Trường THPT Phan Chu Trinh | 5 | 7 | 6 | 8 |
| **II** | **Học sinh phổ thông thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước** | **632** | **854** | **542** | **745** |
| 1 | Trường THPT Trần Hưng Đạo | 2 | 3 | 1 | 1 |
| 2 | Trường THPT Phan Thiết | 30 | 41 | 26 | 35 |
| 9 | Trường THPT Phan Bội Châu | 20 | 27 | 13 | 18 |
| 10 | Trường THPT Phan Chu Trinh | 20 | 27 | 20 | 27 |
| 11 | Trường THPT Bùi Thị Xuân | 10 | 14 | 8 | 11 |
| **III** | **Học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng ĐBDTTS&MN, xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển và hải đảo** | **106** | **143** | **96** | **130** |
| 1 | Trường THPT Phan Thiết | 8 | 11 | 7 | 9 |
| 2 | Trường THPT Hàm Thuận Bắc | 20 | 27 | 10 | 14 |
| 3 | Trường THPT Tánh Linh | 72 | 97 | 69 | 93 |
| 4 | Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi | 6 | 8 | 10 | 14 |
| **IV** | **Học sinh phổ thông thuộc dân tộc thiểu số rất ít người** | **15** | **130** | **14** | **91** |
| 1 | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai | 15 | 130 | 14 | 91 |

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN**
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Phụ lục 09

# TỔNG HỢP CHI DẠY THÊM HỌC THÊM VÀ ÔN TẬP

| STT | Nội dung | Tổng cộng | Số tiền | Số tiền | Số tiền | Số tiền | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trường THPT Tr. H. Đạo | Trường THPT P. Thiết | Trường THPT PB Châu | Trường THPT PC Trinh | Trường THPT BT Xuân |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *10* | *11* | *12* |
| **1** | **TỔNG CHI 2022** | **27,645** | **171** | **3,383** | **2,182** | **1,081** | **647** |
| a | Chi trả thù lao giáo viên trực tiếp giảng dạy | 21,731 | 135 | 2,915 | 1,833 | 847 | 563 |
| b | Chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm | 3,364 | 22 | 395 | 178 | 106 | 32 |
| c | Chi điện, nước, sữa chữa cơ sở vật chất | 2,550 | 14 | 73 | 171 | 128 | 52 |
| **2** | **ƯỚC CHI 2023** | **28,110** | **224** | **2,950** | **1,834** | **1,575** | **1,176** |
| a | Chi trả thù lao giáo viên trực tiếp giảng dạy | 22,577 | 160 | 2,645 | 1,498 | 1,235 | 1,011 |
| b | Chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm | 3,217 | 34 | 235 | 147 | 154 | 71 |
| c | Chi điện, nước, sữa chữa cơ sở vật chất | 2,316 | 30 | 70 | 189 | 186 | 94 |

| | |
|---|---|
| **UBND TỈNH BÌNH THUẬN**<br>**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 789/QĐ-SGDĐT | *Bình Thuận, ngày 24 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT công lập**

## GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Kế toán trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT công lập *(chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường THPT công lập thực hiện niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường THPT công lập tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Giám đốc; các PGĐ Sở;
- Lưu :VT, KHTC (U.04b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Toàn Thắng**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
**CHƯƠNG: 422**

# QUYẾT TOÁN THU-CHI NSNN NĂM 2023
## CƠ QUAN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP

| STT | Chỉ tiêu | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Sở GDĐT | Phan Thiết | Phan Bội Châu | Phan Chu Trinh | Bùi Thị Xuân | Chuyên Trần Hưng Đạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A | B | 1 | 2 | 3=2-1 | 4 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **A** | **Quyết toán thu, chi, nộp NS** | | | | | | | | | |
| **I** | **Số thu** | **139,643,880,167** | **139,643,880,167** | **0** | **0** | **10,218,250,500** | **11,764,446,500** | **8,591,399,000** | **4,262,615,500** | **3,802,790,000** |
| 1 | Học phí | 94,389,889,217 | 94,389,889,217 | 0 | 0 | 4,909,700,500 | 8,640,004,000 | 6,708,825,000 | 2,933,750,000 | 3,292,200,000 |
| 2 | Cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe đạp | 3,554,339,000 | 3,554,339,000 | 0 | 0 | 350,000,000 | 224,000,000 | 0 | 90,564,000 | 282,350,000 |
| 3 | Dạy thêm học thêm, ôn tập | 41,699,651,950 | 41,699,651,950 | 0 | 0 | 4,958,550,000 | 2,900,442,500 | 1,882,574,000 | 1,238,301,500 | 228,240,000 |
| **II** | **Chi từ nguồn thu được để lại** | **136,174,063,005** | **136,156,142,005** | **-17,921,000** | **0** | **9,961,885,490** | **11,409,987,570** | **8,389,294,749** | **4,154,193,070** | **3,664,685,000** |
| 1 | Chi sự nghiệp (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên) | 136,174,063,005 | 136,156,142,005 | -17,921,000 | 0 | 9,961,885,490 | 11,409,987,570 | 8,389,294,749 | 4,154,193,070 | 3,664,685,000 |
| **III** | **Nộp thuế, nộp NSNN** | **3,469,817,162** | **3,487,738,162** | **17,921,000** | **0** | **256,365,010** | **354,458,930** | **202,104,251** | **108,422,430** | **138,105,000** |
| **B** | **Quyết toán chi NSNN** | | | | | | | | | |
| **I** | **Nguồn Ngân sách trong nước** | **373,252,297,837** | **373,236,940,237** | **-15,357,600** | **41,097,801,081** | **12,763,141,445** | **21,098,033,752** | **17,200,608,800** | **6,998,111,489** | **22,068,095,815** |
| **1** | **Chi quản lý hành chính** | **7,160,572,802** | **7,160,572,802** | **0** | **7,160,572,802** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 6,613,640,584 | 6,613,640,584 | 0 | 6,613,640,584 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 546,932,218 | 546,932,218 | 0 | 546,932,218 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo** | **366,091,725,035** | **366,076,367,435** | **-15,357,600** | **33,937,228,279** | **12,763,141,445** | **21,098,033,752** | **17,200,608,800** | **6,998,111,489** | **22,068,095,815** |
| 2.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ) | 238,450,408,940 | 238,438,218,540 | -12,190,400 | 0 | 8,947,404,800 | 15,062,000,000 | 12,774,218,800 | 4,870,404,800 | 17,990,808,800 |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) | 127,641,316,095 | 127,638,148,895 | -3,167,200 | 33,937,228,279 | 3,815,736,645 | 6,036,033,752 | 4,426,390,000 | 2,127,706,689 | 4,077,287,015 |

* **Thuyết minh chênh lệch số liệu**:

**A. Quyết toán thu, chi, nộp NS**

- Chênh lệch Nộp thuế, nộp NSNN số tiền 17.921.000 đồng do thu hồi nộp NSNN của một số trường thực hiện chế độ chính sách sai quy định.

**B. Quyết toán chi NSNN**

- Chênh lệch Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo số tiền 15.357.600 đồng do thu hồi nộp NSNN của một số trường thực hiện chế độ chính sách sai quy định.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 897/SGDĐT-VP
V/v tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

*Bình Thuận, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

Kính gửi:
- Hiệu trưởng các trường THPT công lập;
- Hiệu trưởng trường Tình thương.

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường THPT công lập, Hiệu trưởng trường Tình thương tổ chức thực hiện và điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng quy định tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

1. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được Sở Giáo dục và Đào tạo giao, Hiệu trưởng các trường THPT công lập, Hiệu trưởng trường Tình thương tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Đối với dự toán chi thường xuyên giao tự chủ: Hiệu trưởng các trường quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với các khoản chi trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành, được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả. Dành tối thiểu 10% dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo định mức để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị sử dụng từ nguồn kinh phí được giao tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-

BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với dự toán được giao nhiệm vụ, công việc (dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ): Thực hiện theo nội dung chính sách, chương trình, kế hoạch, chủ trương đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền và chế độ tài chính hiện hành; Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về nội dung, khối lượng công việc thực hiện.

3. Hiệu trưởng các trường THPT công lập và Hiệu trưởng Trường Tình thương chủ động sử dụng dự toán được giao để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Đối với nhu cầu kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách nhưng chưa được bố trí trong dự toán năm 2025, các đơn vị chủ động rà soát, chi trả chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định; đồng thời, báo cáo nhu cầu kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết thúc năm, các đơn vị quyết toán kinh phí thực hiện từng chế độ, chính sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **15/02/2026** tổng hợp, gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với việc tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2025, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 của các đơn vị bao gồm:

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2024 trở về trước chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giao.

- Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

5. Hiệu trưởng các trường THPT công lập và Hiệu trưởng Trường Tình thương siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính – ngân sách nhà nước; điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả theo đúng dự toán được giao; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp tục

cắt giảm các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

6. Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, kể cả chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ theo các chương trình mục tiêu quốc gia, các khoản kinh phí giao không thực hiện tự chủ, kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 tiếp tục thực hiện, kinh phí bổ sung trong năm 2025.

Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế tối đa các khoản chi liên hoan, mời cơm, tiếp khách, tặng quà và các khoản chi khác không cần thiết, không hiệu quả; quản lý các khoản chi mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, nghị quyết của Chính phủ và theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thanh toán theo chế độ quy định, giảm tối đa số chuyển nguồn do triển khai chậm các chế độ, chính sách, nhiệm vụ… Kết thúc năm ngân sách 2025, chỉ được phép chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện những khoản dự toán chi chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước; số còn lại phải hủy dự toán. Trường hợp trong năm không thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ…phải hủy dự toán, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, Hiệu trưởng các trường THPT công lập, Hiệu trưởng trường Tình thương chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và đưa vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm; đồng thời xem xét mức giao dự toán năm 2026 theo khả năng thực hiện trong năm 2025.

7. Hạn chế đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo giải quyết bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã giao đầu năm, trừ các công việc bức xúc không thể trì hoãn được như phòng tránh thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh quốc phòng, các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, các chính sách an sinh xã hội và các công việc cấp bách khác.

8. Thực hiện thanh toán kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024; thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TTBTC, thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm

vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

9. Thực hiện điều chỉnh dự toán theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 88/2024/TT-BTC; thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024.

10. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng: Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định, các đơn vị nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với Hiệu trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường THPT công lập, Hiệu trưởng trường Tình thương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP (U02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Bích Liên**

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 1042/TB-SGDĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Thuận, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

# THÔNG BÁO
## Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022
## Đơn vị được thông báo: Trường THPT Phan Thiết
## Mã chương: 422

*Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;*

*Căn cứ hồ sơ, chứng từ, sổ sách, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Phan Thiết*;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Phan Thiết như sau:

**I. Phần số liệu**

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: không có.

b) Quyết toán chi ngân sách

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 13.745.970.000 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 12.545.000.000 đồng.

+ Dự toán bổ sung trong năm: 1.200.970.000 đồng.

- Kinh phí thực nhận trong năm: 13.704.663.856 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 13.704.663.856 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 30.056.144 đồng.
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 11.250.000 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng.

+ Dự toán còn dư ở kho bạc: 11.250.000 đồng.

*(chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị tại Thông báo duyệt quyết toán năm 2021

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán

Năm 2022, kinh phí quyết toán bằng 99,7 % dự toán giao; kinh phí còn lại bằng 0,3% so với dự toán giao, trong đó, dự toán hủy chiếm 0,2% dự toán giao, dự toán chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán chiếm 0,1% dự toán giao. Nhìn chung, đơn vị thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao: chi con người và chi hoạt động, chi thực hiện các chế độ chính sách học sinh, chi đào tạo sau đại học, chi Sửa chữa hệ thống cửa đi, cửa sổ khối Hiệu bộ do mối ăn hư hỏng. Kinh phí dự toán còn lại là nguồn kinh phí thực hiện chế độ chính sách học sinh (kinh phí còn dư do học sinh chưa đủ hồ sơ để được hưởng chế độ chính sách theo quy định, số học sinh thực tế được hưởng chính sách thấp hơn số học sinh dự kiến xây dựng dự toán) và kinh phí chi Sửa chữa hệ thống cửa đi, cửa sổ khối Hiệu bộ do mối ăn hư hỏng, kinh phí còn dư do quyết toán theo thực tế phát sinh.

Số liệu xét duyệt quyết toán chênh lệch với số báo cáo quyết toán của đơn vị, số tiền: 4.851.000 đồng do đơn vị nội dung chi chưa đúng quy định.

**II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 801.687.533 đồng

- Trích lập các quỹ: 228.863.662 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương trích trong năm: 51.136.338 đồng

*(chi tiết tại Phụ lục 02,03,04)*

**III. Nhận xét và kiến nghị**

1. Nhận xét

1.1 Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán

Đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

1.2 Về các biểu mẫu báo cáo quyết toán

Công tác thiết lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán, mở các loại sổ sách cơ bản theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

1.3 Về chấp hành các quy định tài chính

- Đơn vị có thực hiện công khai dự toán thu, chi đầu năm; công khai Thông báo xét duyệt quyết toán thu, chi NSNN năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nội dung công khai được thực hiện bằng hình thức niêm yết tại phòng hội đồng.

Tuy nhiên, chưa công khai công khai quyết toán hàng quý và quyết toán năm, chưa công khai kế hoạch và kết quả mua sắm, sửa chữa tài sản.

- Trên cơ sở dự toán được giao, đơn vị đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ chi, thực hiện cơ bản kịp thời các chế độ chính sách theo đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ. Trong năm, thực hiện chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, sử dụng mục lục ngân sách nhà nước cơ bản theo đúng quy định.

Tuy nhiên một số bút toán, đơn vị hạch toán chưa đúng nội dung kinh tế phát sinh: các chi phí về vật tư, công cụ và các dịch vụ, chi phí hoạt động khác… đơn vị hạch toán vào tài khoản chi tiền lương, tiền công và chi khác cho người lao động (tài khoản 61111).

- Trong quá trình quản lý, điều hành và sử dụng tài chính, đơn vị còn có sai sót như sau:

+ Số dư tạm ứng của cá nhân, đơn vị để kéo dài qua nhiều năm chưa thanh toán tạm ứng.

+ Trong năm, đơn vị thực hiện chi tiếp khách cho đoàn kiểm tra việc thực hiện về lựa chọn, phát hành, mua, sử dụng sách giáo khoa cấp tiểu học, số tiền: 4.851.000 đồng từ Quỹ phúc lợi.

Tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó quy định sử dụng Quỹ phúc lợi: "*Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của đơn vị; góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoàn cảnh khó khăn; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế; chi hỗ trợ hoạt động xã hội, từ thiện*".

Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước quy định: "*Các cơ quan nhà nước, đơn vị phải thực hành tiết kiệm trong việc tiếp khách trong nước; việc tổ chức tiếp khách không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan*".

Tại điểm c khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định: "…*Các cơ quan, đơn vị chỉ được sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi mời cơm khách và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị*".

Tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính quy định: "*Quy chế chi tiêu nội bộ cần được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn*".

Việc nhà trường chi tiếp khách đoàn kiểm tra việc thực hiện về lựa chọn, phát hành, mua, sử dụng sách giáo khoa của cấp tiểu học là không đúng đối tượng, thành phần quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 và điểm c khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Ngoài ra, nội dung chi này đơn vị chi từ nguồn Quỹ phúc lợi của nhà trường, nhưng chưa xây dựng vào Quy chế chi tiêu nội bộ, chưa được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và chưa có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn.

+ Thực hiện chế độ chính sách cho học sinh chưa đầy đủ:

Học kỳ II năm học 2021-2022: Học sinh Nguyễn Ngọc Bảo Phương (lớp 10A10) thuộc đối tượng mồ côi được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, nhưng nhà trường không thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, số tiền: 150.000 đồng x 05 tháng = 750.000 đồng.

Học kỳ II năm học 2021-2022: Học sinh Vũ Thị Kiều Nhi (lớp 12A13) thuộc đối tượng hộ nghèo được miễn học phí và được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, nhưng nhà trường xét học sinh thuộc đối tượng cận nghèo, chỉ thực hiện miễn 50% học phí. Như vậy nhà trường không thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, số tiền: 150.000 đồng x 05 tháng = 750.000 đồng và miễn học phí cho học sinh, số tiền: 75.000 đồng x 05 tháng = 375.000 đồng.

- Đối với kinh phí bổ sung thực hiện chính sách miễn học phí học kỳ I năm học 2021-2022, trong năm, đơn vị hoàn trả cho 1.787/1.807 học sinh, còn lại 20/1.807 học sinh chưa hoàn trả. Nguyên nhân: đơn vị đã tổ chức thông báo đến phụ huynh học sinh về việc trả lại học phí cho học sinh, tuy nhiên có một số học sinh lớp 10, 11 bỏ học, một số học sinh lớp 12 ra trường vì vậy các em chưa đến nhận, một số phụ huynh học sinh chưa liên hệ được.

2. Kiến nghị

- Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

- Thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng nội dung, tính chất khoản chi phí phát sinh.

- Đề nghị đơn vị đôn đốc, nhắc nhở đối tượng tạm ứng thanh toán kịp thời, tránh để kéo dài số dư tạm ứng qua nhiều năm. Đồng thời, xây dựng cụ thể vào Quy chế chi tiêu nội bộ quy định khoảng thời gian các bộ phận phải gửi

chứng từ cho kế toán tham mưu Hiệu trưởng duyệt chi sau khi hoàn thành công việc.

- Thu hồi, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.851.000 đồng do đơn vị chi tiếp khách chưa đúng quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

- Thực hiện bổ sung hỗ trợ học phí cho 02 em học sinh nêu trên, đồng thời hoàn trả 50% học phí còn lại cho học sinh trường xét nhầm đối tượng.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các biện pháp để hoàn trả học phí học kỳ I năm học 2021-2022 cho các em học sinh đảm bảo đầy đủ.

Trên đây là nội dung Thông báo xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường THPT Phan Thiết. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung cần khắc phục nêu tại Thông báo; và báo cáo kết quả thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo. Đồng thời, công khai nội dung Thông báo này dưới hình thức niêm yết tại phòng hội đồng giáo viên để mọi người cùng biết./.

***Nơi nhận:***
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Tr.THPT Phan Thiết;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (U.04)

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Đoàn Thái**